

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

TÀI LIỆU

TÔN GIÁO VỚI ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

(Thuộc Đề án *Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo* theo quyết định số 219-QĐ/TTg ngày 21 tháng 2 năm 2019)

Hà Nội, tháng 11 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO VÀ ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI	3
1.1. Đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội	3
1.2. Một số nội dung cơ bản của đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội	9
1.3. Mối quan hệ giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội.....	22
1.4. Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức tôn giáo	40
Tiểu kết chương 1	30
CHƯƠNG II: ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO ĐẾN ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.....	32
2.1. Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cá nhân	32
2.2. Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đến đạo đức gia đình	45
2.3. Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đến đạo đức cộng đồng	59
Tiểu kết chương 2	71
CHƯƠNG 3: PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO TRONG XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.....	74
3.1. Bối cảnh xã hội, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát huy giá trị đạo đức tôn giáo	74
3.2. Cơ quan Nhà nước, tổ chức tôn giáo, cá nhân và cộng đồng với việc phát huy giá trị đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay	85
3.3. Đánh giá, đề xuất kiến nghị nhằm phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng đạo đức xã hội.....	101
Tiểu kết chương 3	113
KẾT LUẬN	115
Danh mục tài liệu tham khảo:.....	119

LỜI MỞ ĐẦU

Việt Nam là nước đa tôn giáo, các tôn giáo ở Việt Nam có truyền thống chung sống hòa hợp và đồng hành với dân tộc. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các tôn giáo đã và đang có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, bao gồm cả khía cạnh đạo đức. Nghị quyết 24 năm 1990 của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Gần đây nhất là trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định lại điều này và khuyến khích: Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước, coi tôn giáo là nguồn lực xã hội¹.

Ngày nay, sau nhiều đổi mới chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, tôn giáo ngày càng được nhìn nhận hơn ở phương diện chức năng luận (nhằm trả lời cho câu hỏi tôn giáo đóng góp được gì cho xã hội) thay vì tập trung vào phương diện bản thể luận như trước kia (trả lời cho câu hỏi tôn giáo là gì). Trong cách nhìn nhận về các đóng góp của tôn giáo với xã hội, Đảng và Nhà nước ngày càng chú trọng tới sự đóng góp về mặt đạo đức của tôn giáo. Trên thực tế tôn giáo trở thành nguồn lực đối với xây dựng và phát triển đất nước, mà trong đó trước hết phải kể đến nguồn lực về mặt đạo đức, điều chỉnh hành vi, kiến tạo cộng đồng luân lý, nhân bản.

Việc tìm tòi và khuyến khích các giá trị đạo đức tôn giáo góp phần xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay đã trở thành một nhiệm vụ không thể thiếu trong công tác nghiên cứu khoa học và trong các nhiệm vụ tuyên truyền, vận động của toàn bộ hệ thống chính trị. Sự cần thiết đó không chỉ là để cụ thể hóa các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước mà còn góp phần thúc đẩy các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam vận dụng, lan tỏa hơn nữa các giá trị đạo đức tôn giáo của mình vào trong đời sống xã hội. Từ đó góp phần thay đổi quan điểm, nhận thức của một bộ phận nhân dân, cán bộ đối với tôn giáo.

Từ việc nhận thức được một cách cơ bản giá trị đạo đức tôn giáo, chúng ta có thể vận dụng các giá trị đạo đức vào việc xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam. Ngày nay, việc phát triển cơ chế thị trường và hội nhập đã xuất hiện những mặt trái của đạo đức xã hội. Có thể kể đến các hành vi xã hội lệch lạc, các vụ thảm án, bạo hành, lạm dụng tình dục, làm ăn phi pháp và nhiều hành vi tiêu cực khác về đạo đức đã và đang diễn ra bất chấp các chế tài luật pháp. Tình trạng đó, đòi hỏi bên cạnh xây dựng các

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2013): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.171.

quy định pháp luật, xã hội phải huy động tổng thể sức mạnh của các thiết chế văn hóa khác nhau, bao gồm cả sức mạnh của những quy tắc luân lý, những chuẩn mực đạo đức từ phía các tôn giáo tham gia vào việc kiến tạo đạo đức cá nhân và xã hội.

Tuy nhiên, cho đến nay các công trình nghiên cứu về đóng góp của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức xã hội ở Việt Nam vẫn chưa có sự hệ thống hóa. Phần lớn các công trình tập trung vào nghiên cứu đóng góp của một hoặc một vài tôn giáo đối với đạo đức xã hội. Việc cập nhật những đóng góp của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay có thể chưa đầy đủ. Vẫn thiếu những công trình biên soạn một cách hệ thống hóa các giá trị đạo đức cơ bản của các tôn giáo và những đóng góp của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức xã hội.

Xuất phát từ thực tế trên, gắn với bối cảnh đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay, rõ ràng việc tiến hành biên soạn một tài liệu cơ bản về ***Tôn giáo đối với đạo đức xã hội ở Việt Nam*** nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền về tôn giáo là hết sức cần thiết.

CHƯƠNG I:

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO VÀ ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI

1.1. Đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội

Đạo đức là những điều tốt của con người tồn tại khách quan trước khi có những môn học về đạo đức. Đạo đức hình thành cùng với con người nhưng quan niệm về đạo đức, nhất là các môn học đạo đức không xuất hiện đồng thời với sự hình thành đạo đức. Những tư tưởng, quan niệm về đạo đức, nhất là khoa học về đạo đức xuất hiện sau này khi có phân biệt ra lao động trí óc và lao động chân tay, khi đó đạo đức đã xuất hiện trong các bàn luận của các nhà tư tưởng, các nhà triết học. Điều này có nghĩa các nghiên cứu về đạo đức, các bàn luận về đạo đức chỉ xuất hiện khi có những tổng kết nhất định những tri thức hay những kinh nghiệm đạo đức.

Bàn về khái niệm đạo đức cũng giống như khái niệm văn hóa, tôn giáo, có rất nhiều cách hiểu khác nhau. Chẳng hạn từ điển Công giáo đôi khi gọi đạo đức là luân lý. Theo từ điển Brockhaus đạo đức được hiểu theo ba nội dung: (1) hệ thống các quy phạm, chuẩn mực xác định được từ trải nghiệm văn hóa và tôn giáo, hệ giá trị quy định hành xử mà mỗi cá nhân phải tuân thủ trong quan hệ xã hội cũng như với chính bản thân; (2) là tư thế diện mạo luân lý của một cá nhân hay cộng đồng, (3) là sự thể hiện các quy tắc sống luân lý trong từng hành vi cá nhân.²

Ở Phương Tây từ xa xưa người ta đã gọi đạo đức theo tiếng La tinh là moral, có nghĩa lễ thói, đạo nghĩa. Sau này moral còn được dịch là “luân lý” - luân thường đạo lý. “Luân lý” nhiều khi được xem như đồng nghĩa với “đạo đức”. Đạo đức theo tiếng Lạp là ethicos nghĩa là lễ thói; tập tục. Hai danh từ moral hay ethicos chứng tỏ rằng, khi ta nói đến đạo đức, tức là nói đến những lễ thói tập tục và biểu hiện mối quan hệ nhất định giữa người và người trong sự giao tiếp với nhau hàng ngày. Sau này người ta thường phân biệt hai khái niệm, moral là đạo đức hay luân lý, còn ethicos (ethique) là đạo đức học.

Ở Phương Đông người ta gọi những công thức, quy luật để định hướng suy nghĩ và hành vi của con người hướng tới những việc đạo đức đó là “đạo”. “Đạo” là một trong những phạm trù quan trọng nhất của triết học trung Quốc cổ đại. “Đạo” có nghĩa là con đường, đường đi, còn “đức” để chỉ tính cách, tình cảm đạo đức của con người. Về sau khái niệm “đạo” được vận dụng trong triết học để chỉ con đường (quy luật) khách quan của tự nhiên. “Đạo” còn có nghĩa là con đường, quy luật sống của

² Nguyễn Quang Hưng (2018): *Đạo đức tôn giáo và biến đổi văn hóa*, in trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại”, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.189.

con người trong xã hội. Các “đạo” để dạy con người sống làm người trong xã hội, hợp với lẽ tự nhiên gọi là “tư tưởng đạo đức”

Triết học Mác cho rằng đạo đức cũng như tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội quy định bởi các điều kiện cơ sở vật chất của con người. Đây là một tư tưởng có ảnh hưởng đến đạo đức học nói riêng và triết học nói chung. Làm tiền đề lý luận cho các nghiên cứu về đạo đức trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác.

Như vậy xét về tư tưởng phương Đông hay phương Tây từ xa xưa đã cho thấy rằng đạo đức không giống nhau về cách hiểu, bởi rất đa nghĩa, đa chiều. Đạo đức không chỉ được hiểu là những chuẩn mực, quy tắc, giá trị mà cả những đức hạnh của con người.

Trước đây ở các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa và hiện nay ở Việt Nam đều coi đạo đức là hệ thống những chuẩn mực, quy tắc, giá trị nhằm điều chỉnh hành vi con người.³ Hiện nay, có nhiều vấn đề đạo đức mới đang được đặt ra. Việc mỗi thời đại, mỗi lực lượng, giai cấp xã hội và mỗi góc nhìn, mỗi cách tiếp cận có thể đem lại những quan niệm riêng của mình về các nội dung của khái niệm đạo đức. Vì thế, đòi hỏi một định nghĩa chung, dứt khoát về đạo đức là rất khó. Ngoài ra, trong cuộc sống hằng ngày đạo đức còn được hiểu, quan niệm với những nội dung, ý nghĩa khác. Chẳng hạn ở góc độ cá nhân có thể hiểu đạo đức là thể hiện nét đẹp trong phong cách sống của một người hiểu biết và rèn luyện ý chí theo các bậc tiền nhân về các quy tắc ứng xử, các đường lối tư duy thanh cao tốt đẹp. Trong khi đó trong một cộng đồng đạo đức thể hiện qua những quy tắc ứng xử được áp dụng từ việc hợp với đạo lý xưa nay và phong tục của địa phương, hợp giá trị của cộng đồng đó, tạo thành nét đẹp truyền thống văn hóa. Có khi người ta hiểu đạo đức đồng nghĩa với “cái tâm” hoặc “chữ tâm”. Chẳng hạn Nguyễn Du nhận định: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”, nghĩa là đạo đức được hiểu là cái tốt đẹp thuộc về đời sống tinh thần như tình cảm, đức hạnh và những chuẩn mực, quy tắc đạo đức và nó phân biệt với “tài”. Cũng có khi đạo đức được hiểu đồng nghĩa với “cái thiện” hoặc với một yếu tố nào đó của thiện hoặc của đạo đức nói chung. Chẳng hạn, người ta có thể nói một người có đức (đạo đức) là một người biết yêu thương người khác, có tinh thần dũng cảm hoặc trung thực,...

Như vậy có thể thấy đạo đức là một trong những thuộc tính trong con người (nhân chi sở, tính bản thiện). Loài người, với nhiều cư dân ở những vùng đất, phong tục khác nhau cho nên những có nhiều quan niệm và cách hiểu về đạo đức. Dù vậy vẫn có những điểm chung cơ bản và nhiều người mong muốn đạt được một quan niệm chung, thống nhất hơn nữa về đạo đức. Vấn đề này sẽ đặt ra cho việc nhận thức về đạo đức phải xây dựng được một quan niệm, khái niệm đạo đức bao quát được tính đa

³ Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.51.

dạng, đa chiều, những hiện tượng phong phú của đạo đức trong lịch sử và hiện tại nhưng không được thỏa mãn hoặc đồng nhất đạo đức nói chung với một dạng, một hình thức hoặc một tính chất, đặc trưng riêng biệt nào đó của nó. Theo cách đặt vấn đề như vậy người ta có thể hiểu: Đạo đức là toàn bộ những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực, quy định những hành vi của con người, giúp cho con người có thể đạt được mục đích, kết quả hoạt động và đạt hạnh phúc. Một quan niệm về đạo đức như trên có thể thấy trong truyền thống tư tưởng và trong các tôn giáo. Ở phương Đông cũng có thể thấy rõ sự thể hiện của quan niệm này, chẳng hạn qua việc giải thích nghĩa của từ “đạo”. Đồng thời đây cũng là quan niệm phổ biến trong truyền thống tư tưởng mác xít.

Áp dụng vào truyền thống phương Đông, có thể xem tổng thể những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực điều chỉnh hành vi hoạt động của con người đều là “đạo” hay cách định hướng suy nghĩ và hành động của con người. Trong tư tưởng Trung Quốc cổ đại, cụ thể là trong hệ thống Khổng giáo, trong các sách Luận ngữ, Mạnh Tử, người ta thấy chữ “đạo” nhiều khi đồng nghĩa với một quan điểm, nguyên tắc, giá trị nào đó. Thí dụ, đạo trung dung, đạo nghĩa, đạo nhân, vv... Mỗi chuẩn mực, giá trị của con người được đề ra đều có vị trí, vai trò nhất định trong đường đi, chúng có thể thể hiện phương hướng, định hướng, hoặc chỉ ra những cách thức, bước đi cụ thể và có tính chất bắt buộc. Với cách hiểu trên, nói tới đạo đức là nói tới ba cấp độ khác nhau trong nhận thức và hành động của con người là: *giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực*.

Giá trị ở đây được hiểu là cái con người hướng đến và nó định hướng hoạt động chung của con người. Là những cái mà người ta nhận thức rằng nó quan trọng, cần phải hành động vì nó. Chẳng hạn nếu một người coi giàu có là giá trị của anh ta, thì anh ta sẽ tìm cách để kiếm tiền làm giàu. Nhưng khi làm giàu anh ta phải tuân thủ pháp luật và các vấn đề đạo đức. Hàng loạt những việc phải tuân thủ để làm giàu đó chính là nguyên tắc, chẳng hạn anh ta phải đưa ra một loạt các nguyên tắc như: Không ngừng học hỏi, mở rộng quan hệ, làm việc tích cực... Tất nhiên khi bàn về đạo đức, các giá trị được đề cập là ở khía cạnh tinh thần chứ không chỉ đơn thuần là các hướng đích vật chất. Chẳng hạn khi một người Kitô giáo tin rằng Thiên Chúa là một giá trị tuyệt đối thì anh ta sẽ tin những gì Chúa nói và sống hành động theo những gì Chúa dạy.

Nguyên tắc là những yêu cầu, mệnh lệnh mà con người đặt ra để buộc mình phải tuân theo trong hoạt động. Con người có thể đặt ra nhiều nguyên tắc cho mình để hướng tới một, hoặc một số giá trị theo đuổi. Chúng ta có thể thấy hàng loạt nguyên tắc đạo đức như: con người sống “phải trung thực”, “phải thương yêu nhau”, “phải chia sẻ với nhau những niềm vui, nỗi buồn” vv.. Đây là những nguyên tắc được diễn đạt một cách chính diện về lý luận với những ngôn từ đặc trưng như “phải”, “nhất định phải” hoặc “không nên”, “rất cần”. Những nguyên tắc trên đề hướng tới một giá trị

“người tốt”. Tất nhiên những nguyên tắc (và cả những giá trị, chuẩn mực) đạo đức còn có thể được diễn đạt, thể hiện trong những hình thức mềm mại, uyển chuyển, trữ tình như: “Công cha như núi thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”, “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”...⁴

Chuẩn mực muốn nói tới các giới hạn của hành vi, khi nào được phép và khi nào vượt quá giới hạn. Chuẩn mực có thể là một hệ thống các tiêu chí, các khuôn mẫu định hướng làm thước đo cho hành vi con người. Chẳng hạn khi ta nói làm thế này là tốt, làm thế kia là xấu thì những suy nghĩ đó đã là những chuẩn mực để cho pháp hành vi hoạt động hoặc ngăn ngừa hành vi. Chuẩn mực người ta hay dựa vào các khuôn mẫu để đưa ra quyết định. Chẳng hạn người ta phải biết trước thế nào là “tốt” và lấy cái “tốt” làm chuẩn, thì ta mới biết được một việc làm nào đó là tốt hay không tốt khi đối chiếu với chuẩn đó. Tất nhiên trong thực tế có những chuẩn mực chung (chẳng hạn ai cũng hiểu giết người là phạm tội, là điều rất xấu), nhưng với mỗi cá nhân lại có những tiêu chí và chuẩn mực khác nhau.

Tuy nhiên trên thực tế sự phân biệt giữa giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực có tính tương đối. Một giá trị có thể được xem là nguyên tắc, chuẩn mực và ngược lại một chuẩn mực, nguyên tắc có thể bao hàm giá trị, chính là giá trị. Những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực của đạo đức có thể tồn tại bên ngoài cá nhân với tư cách là những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực của xã hội, nhưng cũng có thể tồn tại trong các nhóm người, cộng đồng người, trong các tổ chức tôn giáo. Sự phân biệt này cũng chỉ tương đối. Điều được coi là những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức bên ngoài một cá nhân, nhưng lại có thể là những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức bên trong của một nhóm, cộng đồng nào đó. Đồng thời giữa những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức bên trong và bên ngoài có thể chuyển hóa cho nhau, phụ thuộc vào sự mở rộng hay thu hẹp phạm vi quan hệ xã hội của chủ thể đạo đức.⁵

Giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức được thể hiện ra trong xã hội qua các hành vi cá nhân hay tập thể ở hai dạng ý thức đạo đức và hành vi đạo đức. Ý thức đạo đức là những nguyên tắc và chuẩn mực về hành vi phù hợp mà con người dựa theo để hành xử, đồng thời cũng bao gồm cả mặt cảm xúc và tâm tư tình cảm của mỗi con người. Ý thức đạo đức chính là phần nhận thức của mỗi cá nhân được một sự việc hiện tượng sắp xảy ra. Nhờ có thành phần này mà hành động của mỗi người sẽ được hoàn thiện hơn. Hành vi đạo đức là hành động tự giác được thúc đẩy bởi ý thức đạo đức. Hành vi đạo đức cũng được hiểu là những cử chỉ, những việc làm của con người trong

⁴ Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.56.

⁵ Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.57-58.

các mối quan hệ xã hội phù hợp với ý thức đạo đức với các chuẩn mực và các giá trị đạo đức.

Khi những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức được vận dụng, chia sẻ, trong các thiết chế xã hội thể tục (không phải tôn giáo) thì gọi là “đạo đức xã hội”. Trên thực tế, các từ điển chỉ định nghĩa “đạo đức”, chứ không có cụm từ “đạo đức xã hội”, trong khi đó các ngôn ngữ được sử dụng trong nghiên cứu, báo chí, đời sống, kể cả ngôn ngữ luật pháp ở Việt Nam hiện nay sử dụng khá nhiều cụm từ “đạo đức xã hội”. Có thể người ta gọi “đạo đức xã hội” là muốn nói tới các nguyên tắc “đạo đức thể tục”, để phân biệt với các quy tắc đạo đức khác như của các tổ chức tôn giáo. Chẳng hạn đạo đức Tin Lành, đạo đức Phật giáo, đạo đức Kitô giáo... Những đạo đức này thường xuất phát từ các Đấng thiêng tối cao, chứ không phải do các giá trị, chuẩn mực, nguyên tắc thuộc lĩnh vực thể tục.

Đạo đức tôn giáo: Đạo đức tôn giáo là các giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực của chính các tôn giáo thiết lập nhằm điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của các tín đồ. Đạo đức tôn giáo được quy thuộc vào đối tượng thiêng và được thực hành bởi các thiết chế tôn giáo. Đạo đức tôn giáo có hai hướng nội dung chính là đạo đức trong thờ phượng hay còn gọi là đạo đức với các thần linh của các tôn giáo và đạo đức trong đời sống thường nhật của tín đồ.

Các giá trị chung mà các tôn giáo muốn điều chỉnh hành vi của toàn bộ tín đồ chính là chân lý giải thoát hay cứu rỗi. Mọi tôn giáo theo cách này, cách khác đều cung cấp cho những người tin theo con đường giải thoát hoặc cứu rỗi. Chẳng hạn đối với Kitô giáo giá trị cứu rỗi được nêu ra là cứu con người khỏi tội lỗi và cái chết, được sống đời đời cùng với Thiên Chúa. Với Phật giáo đó là giải thoát con người khỏi nỗi khổ nhờ vào các chân lý mà Đức Phật truyền dạy. Việc hướng tới giải thoát hay cứu cánh sẽ hướng người tín đồ vào các quy chuẩn của niềm tin, thực hành và các vấn đề đạo đức.

Nếu như giải thoát hay cứu rỗi là giá trị sau cùng và cao nhất mà các tôn giáo hướng đến cho các tín đồ thì để hướng đích đến giá trị giải thoát đó, các thủ lĩnh tôn giáo hay các quy định của tôn giáo đòi hỏi người tín đồ phải tuân thủ các nguyên tắc để mong có kết quả. Chẳng hạn để được cứu rỗi, người tín đồ Kitô giáo phải biết yêu thương, phải tuân thủ nguyên tắc kính Chúa-yêu người. Tín đồ Phật giáo muốn diệt trừ nỗi khổ phải hiểu và thực hành Bát chính đạo. Một số tôn giáo nội sinh phải tuân thủ nguyên tắc, học Phật-tu nhân... Những nguyên tắc đó điều chỉnh nhiều hành vi của tín đồ nhất là điều chỉnh các hành vi đạo đức.

Trong mỗi nguyên tắc lớn mà các tôn giáo nêu ra, lại có hàng loạt các quy định cụ thể về những việc nên làm để đạt được đạo đức và hàng loạt những việc tránh, không nên làm vì trái với đạo đức tôn giáo. Những chuẩn mực càng được thực hiện tốt thì theo lý thuyết các tôn giáo, việc cứu rỗi hay giải thoát sẽ mở ra với những người tin và thực hành. Ngược lại, các chuẩn mực tôn giáo bị bỏ quên hoặc làm sai lạc, sẽ trái với đạo đức tôn giáo và khó đảm bảo các nguyên tắc và hướng đến các giá trị mà tôn giáo đề ra. Các chuẩn mực đó chính là các quy định cụ thể về các đạo đức tôn giáo đề ra cho các tín đồ. Chẳng hạn, người Islam được xem là đạo đức khi phải cầu nguyện Thượng đế đủ 5 lần trong ngày, giữ chay trong tháng Ramadan, đến thánh đường đầy đủ vào các trưa thứ sáu trong tuần. Người Phật tử phải đi chùa lễ Phật vào các ngày 1 hay 15 âm lịch hằng tháng. Người Công giáo không được bỏ lễ Chúa nhật và các lễ trọng khác. Những chuẩn mực đó đối với các tôn giáo được xem như những hành vi đạo đức.

Điểm đặc biệt của đạo đức tôn giáo so với đạo đức xã hội là đạo đức tôn giáo được quy thuộc vào đối tượng thiêng. Có nghĩa là những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực tôn giáo mà hằng ngày các tín đồ tuân thủ đó đều được xem có nguồn gốc từ chính các đối tượng thiêng mà các vị thần thánh trong tôn giáo đó ban cho hoặc chỉ dạy. Thường các giáo chủ các tôn giáo cũng chính là người thầy đưa ra các nguyên tắc đạo đức chung. Chẳng hạn Chúa Giêsu là bậc thầy dạy đạo đức cho mọi tín đồ. Giêsu dạy con người phải biết yêu thương, đỉnh cao của sự yêu thương mà Giêsu dạy là hãy yêu thương cả kẻ thù của mình. Một lý tưởng mà rõ ràng người thường khó thực hiện. Hay như Đức Phật là một mẫu hình của từ bi, một phạm trù lớn về đạo đức Phật giáo mà Ngài muốn truyền lại cho các Phật tử.

Việc quy thuộc các nguyên tắc đạo đức về đối tượng thiêng của các tôn giáo đã tạo ra tính tuân thủ và tính thiết chế mạnh mẽ. Người tín đồ cần phải tuân theo các nguyên tắc đạo đức tối thiểu theo quy định của tổ chức tôn giáo mình. Điều này khác với đạo đức xã hội, vì không quy thuộc, nên mang tính tự nguyện và nhận thức của từng cá nhân.

Trong các hành vi đạo đức của các tôn giáo, người ta thấy có hai dạng đạo đức. Đạo đức trong thờ phụng, chẳng hạn chăm đi lễ Chúa Nhật, thường xuyên đến thánh đường,... Đạo đức thờ phụng không chỉ là hành vi nhìn thấy mà cả những cử chỉ, cảm xúc tôn giáo như quỳ, lạy, than, khóc, thành tâm, thành kính... Những hành vi đạo đức thờ phụng này, xảy ra ở không gian thiêng của các tôn giáo. Ngoài ra các hành vi đạo đức của cá nhân hay tổ chức tôn giáo ở bên ngoài không gian này được xem là đạo đức trong đời sống thường nhật. Các hành vi đạo đức tôn giáo này đôi khi trùng, hoặc giống với các hành vi, cách nghĩ của “đạo đức xã hội”. Tuy nhiên nếu làm cuộc khảo

sát xã hội học hỏi các tín đồ về nguồn gốc của hành vi đạo đức đó, phần lớn họ sẽ nói nó có nguồn gốc tôn giáo thay vì nguồn gốc xã hội. Điều này càng nổi bật hơn với các tín đồ Tin Lành. Mọi hành vi đạo đức hầu như đều được soi xét, dẫn luận, trích dẫn chỉ dạy từ Kinh Thánh. Chính tôn giáo đã dạy họ nhận thức về hành vi, cho dù lĩnh vực đạo đức thường nhật đó có nhiều điểm giống với đạo đức xã hội. Phần ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo với đạo đức xã hội người ta dễ quan sát thấy thường diễn ra trong khu vực này.

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng tới đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội. Yếu tố nổi bật nhất chính là quá trình hiện đại hóa, phát triển kinh tế và xã hội làm cho sự suy giảm đáng kể của tính thiêng và gia tăng các giá trị thế tục trong đời sống tôn giáo và đời sống xã hội. Khi đó bản thân các giá trị đạo đức xã hội truyền thống và các giá trị đạo đức tôn giáo cũng bị biến đổi trước quá trình hiện đại hóa và thế tục hóa.

1.2. Một số nội dung cơ bản của đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội

Các tôn giáo đều có mục đích cải thiện và hoàn thiện con người cả về nhận thức, thẩm mỹ và đạo đức. Theo đó những gì là xấu trong ý thức, xấu trong hành vi của con người sẽ được loại bỏ, những gì là tốt đẹp sẽ được bồi dưỡng phát triển. Dù vậy mỗi tôn giáo xoay quanh hai trục tốt và xấu với các khái niệm và cách thức khác nhau. Chẳng hạn đức tính thương người với mỗi tôn giáo lại đặt cho nó một ý nghĩa. Và tất nhiên ý nghĩa đó bắt nguồn từ tư tưởng các tôn giáo. Cũng là thương người nhưng Phật giáo chuyển tải qua khái niệm từ bi, Công giáo lại diễn tả bằng khái niệm bác ái. Khổng giáo diễn tả bằng nhân ái.

Mỗi tôn giáo có hai phần nội dung cơ bản là tín lý và luân lý. Tín lý là những điều tín đồ phải tin, cũng được xem là chân lý tôn giáo. Luân lý là những điều tín đồ phải làm để biểu lộ và thể hiện những điều đã tin. Đạo đức của tôn giáo nằm trong khu vực luân lý của các tôn giáo. Luân lý tôn giáo chứa đựng nhiều các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức. Nhìn một cách chung và tổng quát, nội dung đạo đức của tôn giáo là các nguyên tắc khuyến khích điều thiện, không làm điều ác.

Người tín đồ các tôn giáo có quyền tìm trong các giáo lý những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức để biết cái gì là điều tốt, cái gì là điều xấu. Theo quan niệm dân gian, giáo lý các tôn giáo thường được xem như luân lý, đạo đức, tức ở đó có dạy cách thức lối sống ăn ở, dạy cách làm người. Dù vậy khi đi vào cụ thể các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong giáo lý các tôn giáo người ta thấy có những khác biệt không nhỏ. Điều này do khung cảnh văn hóa và của các tôn giáo khác nhau và do quan niệm về cách thức giải thoát, cứu rỗi tín đồ ở mỗi tôn giáo cũng khác biệt. Khi đi vào nội

dung đạo đức các tôn giáo, người ta sẽ thấy giáo lý các tôn giáo không chỉ khuyên làm điều tốt mà còn có rất nhiều tiêu chí về những điều nghiêm cấm, điều xấu.

Thực ra phân biệt giữa tốt và xấu, thiện và ác đôi khi không dễ, với các tôn giáo sự tốt xấu không chỉ liên quan đến hành vi mà dường như có cả sự can thiệp, chi phối của thần thánh. Có một số tôn giáo quan niệm vũ trụ được cai quản bởi hai lực lượng siêu nhiên thiện và ác. Chính vì thế, lời khuyên “làm lành, tránh dữ” của nhiều tôn giáo dường như để con người hướng về phần thiện và xa lánh phần ác. Giáo lý Công giáo cho rằng ma quỷ nguyên là thiên sứ được Chúa tạo dựng nên, nhưng sau đó phạm tội và thành quỷ dữ, xúi dục con người phạm tội chống lại Thiên Chúa (xem Sách giáo lý Hội thánh Công giáo các số 391-395; 2851-2854). Tuy bị quỷ cám dỗ, con người vẫn phải chịu trách nhiệm của mình.

Phật giáo thì đặt vấn đề thiện ác, tốt xấu theo một cách khác với Kitô giáo. Do quy luật nhân quả, nghiệp báo, luân hồi, các hành vi tốt, xấu của con người ở kiếp này có thể để lại hậu quả ở kiếp sau. Ngược lại những người ở kiếp này có thể phải đền bù cho những hậu quả sai trái, tội lỗi ở kiếp trước đã phạm phải. Điều này có thể giải thích những hiện tượng như những tai ương, thiếu may mắn vẫn có thể xảy ra ngay cả với những người mà mọi người cho rằng họ đang sống lương thiện. Và ngược lại đôi khi những người không được xem là đạo đức thì lại được nhiều của cải, giàu có.

Như vậy vấn đề thiện, ác tốt, xấu của các tôn giáo liên quan đến công và tội. Công hay tội là do các nguyên tắc, chuẩn mực hành vi đạo đức được thực hiện đúng hoặc sai mà thành. Công tội được Phật giáo quan niệm bằng quy luật nhân quả, nghiệp báo. Riêng Công giáo, Tin Lành việc luận công tội phụ thuộc vào sự phán xét của Thiên Chúa ở ngày Phán xử cuối cùng. Hơn nữa Kitô giáo cũng có một quan niệm rất hay để ngăn ngừa tín đồ, loại trừ hành vi xấu, khuyến khích hành vi tốt, làm mọi việc làm dù không ai biết nhưng Chúa vẫn biết. Hình ảnh Thiên Chúa một mực yêu thương còn được phản ánh như một thẩm phán công bằng trong phân định công tội. Ai có công thì được thưởng, được cứu rỗi, ai có tội thì phải chịu phạt, thậm chí xa xuống hỏa ngục đời đời. Tất nhiên Thiên Chúa vẫn có một tình yêu thương, bác ái, Ngài vẫn có thể tha tội. Điều này cho phép con người sống trong sự hy vọng và mở ra con đường hối cải, quay về điều thiện, điều tốt.

Từ cách đặt vấn đề chuẩn mực đạo đức trong các tôn giáo liên quan đến thiện ác, tốt xấu xin đi vào nội dung chuẩn mực đạo đức quy định trong các nguyên tắc, giáo lý của một số tôn giáo cụ thể:

Đạo đức Phật giáo:

Muốn nhìn đạo đức Phật giáo, chúng ta phải trở lại các giáo lý ban đầu của Đức Phật, tức các yếu tố nguyên thủy ban đầu. Sau này dù Phật giáo thành các truyền thống, tông phái khác nhau, nhưng tất cả đều dựa trên những nguyên lý của Phật giáo buổi đầu đề đưa ra các cách thức tu tập thực hành.

Trong Phật giáo, Ngũ giới có tính chất giống như mười điều răn của Kitô giáo, đó là những điều cấm phổ biến nhất trong Phật giáo. Ngũ giới được cam kết như những bốn phận tự nguyện, khi một người trở thành Phật tử. Trọng tâm các nguyên tắc, chuẩn mực của đạo đức Phật giáo quy định cho những tín đồ nằm ở giới luật. Giới là chặng đường đầu tiên của tu luyện để loại trừ khổ trong con người. Theo Phật giáo nếu con người muốn giữ được thân tâm tốt, không để lại tội lỗi, lĩnh hậu quả nghiệp báo luân hồi, cần phải tuân giữ Ngũ giới là: 1-Cấm sát sinh, 2-Cấm trộm cắp, 3-Cấm tà dâm, 4-Cấm nói dối, 5-Cấm ăn uống say sưa.

Ngoài Ngũ giới, Phật giáo thêm năm điều nữa vào gọi là Thập thiện, hay mười nghiệp lành, chia thành ba lĩnh vực hoạt động của con người mà giáo lý nhà Phật khuyên cần loại bỏ

- Lĩnh vực tư tưởng gồm ba điểm:

- 1-Gột bỏ tư tưởng tham lam (không xan tham), sẽ được phúc báo
- 2-Gột bỏ tư tưởng hận thù, ghen ghét (không sân hận), sẽ được duyên lành
- 3-Gột bỏ tư tưởng si mê (không si mê), sẽ được trí tuệ

Ba điểm cần từ bỏ trong suy nghĩ ý thức trên còn được gọi là “tam độc”: Tham, Sân, Si.

- Lĩnh vực lời nói, ngôn ngữ gồm 4 điểm:

- 4-Không nói dối: Chân thật, không dối gạt, sẽ được uy thế, tiếng tăm
- 5-Không đặt điều: Trung thực, không xảo ngôn, sẽ được mọi người kính mến
- 6-Không nói hai lời: Hòa hợp, không nói ly gián, sẽ được nhiều người ủng hộ
- 7-Không nói lời cay độc: Hòa nhã, không cay nghiệt, không thô tục, sẽ được

cao sang

-Lĩnh vực hành vi gồm 3 điểm:

- 8-Không sát sinh: Từ bi, không sát hại, sẽ được khỏe mạnh trường thọ
- 9-Không trộm cắp: Ngay thẳng, không lấy của người, sẽ được giàu sang, yên ổn
- 10-Không tà dâm: Trong sạch, không quan hệ bất chính, sẽ được xinh đẹp, hạnh phúc.

Giới là các chuẩn mực quy định để hoàn thiện đạo đức. Ngoài ra các tu sĩ Phật giáo còn phải giữ nhiều giới hơn nữa. Họ tập thiền để rèn luyện tư tưởng, và đạt được trí tuệ.

Mục đích của việc giữ giới (chuẩn mực đạo đức) là để đạt tới giá trị cao hơn là Niết bàn (giải thoát). Các mẫu hình đạo đức của Phật giáo ngoài Đức Phật còn có các vị La Hán (tu luyện đạt mức diệt trừ khổ não). Khi Phật giáo truyền vào Trung Hoa, xuất hiện các mẫu hình Bồ Tát với các giá trị điển hình, từ bi, cứu khổ cứu nạn. Các vị Bồ Tát đã từng tu luyện đắc đạo nhưng quay lại dương thế cứu vớt chúng sinh. Các mẫu hình cơ bản phải kể đến A-di đà, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí... Nhờ sự hỗ trợ của các vị Bồ tát, con đường giải thoát của con người cũng được trợ lực. Ngoài những nỗ lực riêng tư, tín đồ Phật giáo còn đặt niềm tin và hy vọng nơi các vị Bồ Tát, đặc biệt là cầu khẩn các vị, niệm Phật A-di-đà. Cũng từ đây các thực hành nghi lễ và các chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực thờ phượng được tính đến từ nghi thức, hành vi, tụng niệm...

Tóm lại, nguyên tắc đạo đức Phật giáo được nhìn nhận dựa trên cơ sở quy luật của toàn vũ trụ, gồm cả thế giới tự nhiên và xã hội con người. Các quy luật này dựa vào một khái niệm diễn tả là “pháp” chứ không phải là những áp đặt từ trên xuống của Thiên Chúa giống như trường hợp Kitô giáo. Đạo Phật cho rằng hiểu được những quy luật của tự nhiên và xã hội này đều phải nhờ tu tập đến một ngưỡng nhận thức nhất định để có thể hiểu được từ đó có cách ứng nhân, xử thế thích hợp và thoát khỏi sự khổ não, phiền muộn. Người Phật tử tin vào những giáo lý của Đức Phật, tin vào quả báo và nghiệp thiện, thực hành theo các giới đều có thể đạt tới Niết bàn (giải thoát). Các nguyên tắc đạo đức của Phật giáo nhấn mạnh tới các ý thức tự giác, việc bố thí, bất bạo động, cấm sát sinh, từ bi để hướng thiện, đạt tới an lạc.

Đạo đức Kitô giáo

Kitô giáo ở Việt Nam gồm Công giáo và Tin lành Cho dù khác nhau về nghi lễ, quan điểm giải thích Kinh Thánh và thừa nhận thẩm quyền của giáo hội nhưng Công giáo, Tin Lành có chung một nền tảng đạo đức trên nền tảng Kinh Thánh. Đạo đức Kitô giáo cũng thể hiện ở các giới răn của Thiên Chúa đã ban cho con người.

Trong 73 cuốn sách thuộc bộ Kinh Thánh, gồm cả các sách Tân Ước và Cựu Ước (với Tin Lành là 66 cuốn), thì gói gọn vào hai nội dung hành xử là: con người với con người và con người với Thiên Chúa. Hai trục ứng xử này được gom lại trong Mười điều răn (giới luật). Mười điều răn này có thể xem là luật cơ bản nhất của Thiên Chúa tặng cho tín đồ của mình. Trong mười điều răn đó thì có ba điều định hướng cho ứng xử của con người với Thiên Chúa, còn lại bảy điều định hướng ứng xử giữa con

người với con người, và được gói gọn trong cặp giá trị phổ quát nhất của luân lý, đạo đức Công giáo và Tin Lành là: kính Chúa - Yêu người. Hai nội dung này được đặt trong quan hệ ràng buộc biện chứng với nhau. Muốn kính mến Chúa thì trước tiên phải biết yêu thương con người, yêu thương đồng loại của mình. Chúng ta sẽ xem những khía cạnh các chuẩn mực ứng xử của Công giáo và Tin Lành trong các mối quan hệ giữa con người với con người

- Những việc nên làm

Làm tròn bổn phận của con cái với cha mẹ; Làm tròn bổn phận cha mẹ với con cái; Tôn trọng sự sống; Tôn trọng phẩm giá con người; Yêu hòa bình, lên án chiến tranh, vũ khí hạt nhân, hóa học; Khiết tịnh, trong sạch; Tôn trọng giá trị hôn nhân, chung thủy vợ chồng; Tôn trọng sở hữu của người khác; Tôn trọng tài sản thiên nhiên; Hướng tới công bằng xã hội; Tôn trọng người nghèo, hướng tới người nghèo để yêu thương, phục vụ; Làm chứng cho sự thật, tôn trọng sự thật, phục vụ cho sự thật; Không được gian dối; Giữ trong sạch phải ở trong tâm hồn; Đấu tranh nội tâm để giữ trong sạch; Cần phải điều chỉnh ước muốn; Cần biết tiết độ, giới hạn, biết khả năng bản thân...

Những điều được Công giáo, Tin Lành khuyến khích nêu trên có nhiều nội dung tương tự các giá trị đạo đức xã hội. Những điều này được Công giáo triển khai từ nền tảng Kinh Thánh và các dạy dỗ của giáo hội, nhất là các thông điệp của giáo hoàng.

- Những việc nên tránh, không nên làm

Bất kính với cha mẹ; Không phụng dưỡng cha mẹ; Cố ý giết người; Phá thai; Làm chết êm dịu (trợ tử); Tự sát; Tra tấn, ngược đãi, bạo hành tổn hại đến thân thể; Nhân bản vô tính; Khiêu dâm; Mãi dâm; Hiếp dâm; Quấy rối tình dục; Hôn nhân đồng tính; Vi phạm hôn nhân (đa thê, hôn nhân cận huyết, loạn luân), sống thử; Hôn nhân thử nghiệm; Lợi dụng chiếm đoạt những thứ của người khác mà không thuộc về mình; Trộm cắp, cướp giết; Nói dối; Bịa đặt; Vu khống; Ngoại tình, cặp bồ; Có vợ con ngoài giá thú; Chiếm đoạt, cưỡng ép phụ nữ; Ham muốn bất chính nảy sinh từ lòng tham và ghen tỵ; Chiếm đoạt của người khác; Ganh ghét, đố kỵ.

Những điều cấm trên có nhiều điểm giống với những điều bị cấm trong xã hội thế tục. Tuy nhiên có những điểm thuộc đời sống xã hội nhưng bị cấm vì lý do tôn giáo, vì phạm vào các giới răn hay vi phạm các nguyên tắc luân lý, đạo đức Công giáo. Chẳng hạn các điều cấm liên quan đến phá thai, hôn nhân đồng tính, làm chết êm dịu (trợ tử), ly hôn, đa thê...

Điểm nổi bật nhất trong đạo đức Kitô giáo đó là yêu thương. Ngoài các lời dạy, Chúa Giêsu còn đưa ra các khuôn mẫu của suy nghĩ, chuẩn mực hành vi đạo đức qua chính cuộc sống của Giêsu khi ở trần thế.

Đạo đức Islam giáo (Hồi giáo):

Người Islam coi Kinh Quran là bộ luật quan trọng của họ vì chứa những lời dạy dỗ của Thượng đế. Trong kinh Quran cũng có quy định về đạo đức cá nhân của người Islam thành những việc người tín đồ phải giữ gìn và thực hành như sau:

- Tôn thờ Thượng đế
- Kính trọng hiếu thảo với cha mẹ
- Cấm ngoại tình
- Không tham lam, trộm cắp
- Bố thí rộng rãi cho người nghèo, bảo vệ, chăm lo cho kẻ mồ côi
- Năng làm điều tốt, bao dung với mọi người
- Khiêm tốn, trung thực, kiên nhẫn
- Cư xử công bằng với mọi người, tôn trọng quyền của người khác
- Trong sạch trong tình cảm và tinh thần
- Không giết người ngoại trừ trường hợp cần thiết ⁶

Theo Thiên kinh Quran hành vi của con người được chia làm 5 loại:

Thứ nhất, những hành vi bắt buộc phải làm, như nghĩa vụ chăm sóc con cái, nghĩa vụ đóng thuế...

Thứ hai, hành vi nên làm, ví dụ thăm một người bạn bị ốm, giúp người nghèo khó,...

Thứ ba, hành vi làm cũng được, không làm cũng được. Đây là các hành vi không đáng kể, không cần phải lưu ý như tham dự các trò vui, tiêu khiển có tính lành mạnh.

Thứ tư, hành vi đáng chê trách, như sai giờ hẹn, chậm trễ, nói lời không tế nhị, thiếu lễ phép, đi đứng không đúng tác phong.

Thứ năm, hành vi cấm: giết người, cướp của, lừa đảo, trộm cắp,...⁷

⁶ Dương Ngọc Tấn-Trần Thị Minh Thu đồng chủ biên (2015), *Nghiên cứu Hồi giáo và Hồi giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.35-36.

⁷ Dương Ngọc Tấn-Trần Thị Minh Thu đồng chủ biên (2015), *Nghiên cứu Hồi giáo và Hồi giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.49.

Đây được coi là nguyên tắc cơ bản để đánh giá hành vi của con người về phương diện pháp luật cũng như đạo đức.

Đạo đức của một số tôn giáo nội sinh:

Các tôn giáo nội sinh ở Việt Nam thiên về các triết lý nhân sinh, lẽ sống hơn là đi sâu vào hệ thống biện thần có tính triết học trừu tượng, nên các giá trị đạo đức của các tôn giáo nội sinh dường như được chú trọng và diễn đạt nhiều hơn là bàn về đạo đức của những người khai đạo và những giáo huấn của họ về lối sống. Các luân lý, đạo đức của các tôn giáo nội sinh thường được các vị sáng lập đưa ra cho tín đồ qua tổng hợp chất lọc từ Tam giáo. Có thể là những lời dạy, cũng có thể là sự giảng bút từ thần thánh qua các vị tổ sư. Đặc điểm nổi bật của hình thức diễn tả triết lý là dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với trình độ cư dân và chịu ảnh hưởng các nguyên lý của Phật giáo như nhân quả, luân hồi, nghiệp báo... Dù vậy yếu tố Nho giáo cũng chi phối khá mạnh trong các triết lý. Sự ảnh hưởng của Nho không phải là vấn đề khoa bảng, phẩm cấp trên dưới mà ở *đạo làm người*, đặc biệt nhấn mạnh tới các triết lý sống Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí Tín của Nho giáo.

Chúng ta có thể điểm qua các giá trị đạo đức của một số tôn giáo nội sinh như sau:

Bửu Sơn Kỳ Hương: giáo lý của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương là: “Học Phật-Tu Nhân” và thực hành việc báo đáp Tứ đại trọng ân gồm: ân tổ tiên cha mẹ; ân Đất nước; ân Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng); ân đồng bào nhân loại.

Tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương coi việc Tu Nhân là tôn chỉ trong tu hành, giúp con người loại trừ những cái xấu và hướng thiện, tự rèn sửa tâm tính, làm lành tránh dữ, tích đức cho con cháu. Việc Tu Nhân còn giúp con người ta luôn sống đúng với đạo làm người, giúp ích cho gia đình và xã hội, có luân thường đạo lý, với đầy đủ Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương lấy “ngũ đại giới cấm” làm giới luật, bao gồm: cấm sát sinh, hại người, hại vật; cấm tham lam, trộm cắp, hưởng thụ của phi nghĩa, không làm mà hưởng; cấm tà dâm, trụy lạc (cả tâm dâm và thân dâm); cấm rượu chè, hút chích ma túy, cờ bạc, mê tín, đồng bóng, bói toán; cấm gian dối, châm chọc, chia rẽ..

Tứ Ân Hiếu Nghĩa: Vốn kế thừa từ Bửu Sơn Kỳ Hương nên quy phạm đạo đức có nét tương tự. Tôn chỉ hành đạo của Tứ Ân Hiếu Nghĩa là: “Hành Tứ ân-Sống hiếu nghĩa-Vì đại đoàn kết dân tộc”. Giáo lý của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa là: Tu Nhân-Học Phật, lấy đạo hiếu làm đầu, không đặt giới luật khắt khe, không có sự phân biệt, kiêng kỵ khác nhau giữa chức sắc và tín đồ. Biểu tượng thờ cúng của Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng giống như Bửu Sơn Kỳ Hương chỉ là một tấm Trần Điều-tấm vải màu đỏ sậm.

Tứ Ân Hiếu Nghĩa lấy ngay những phẩm chất đạo đức ấy làm tên gọi chính thức của nó. Nó đưa ra 10 điều được gọi là *Sử thập điều*⁸ quy định tín đồ phải làm theo, thực ra đây là những chuẩn mực đạo đức mà mỗi người phải thực hiện trong các mối quan hệ: Thầy – trò, cha – con, vợ chồng, làng xóm bạn bè, tôn giáo, đất nước...

Minh Lý Đạo-Tam Tông Miếu: giáo lý của tôn giáo này là sự kết hợp tinh hoa của Tam giáo để hướng dẫn tín đồ tu hành, vị tha dẫn đến xây dựng một xã hội hòa bình, an lạc. Minh Lý Đạo-Tam Tông Miếu không thờ thánh tượng mà thờ bài vị.

Cao Đài: Người Cao Đài tối thiểu giữ sáu hay mười ngày chay trong tháng, tuân y năm điều răn cấm như là điều giao ước để lọt vào cửa Trời:

- Không sát sanh hại mạng (giữ đức Nhân).
- Không tham lam trộm cắp (giữ đức Nghĩa).
- Không tà dâm (giữ đức Lễ).
- Không say sưa rượu thịt (giữ đức Trí).
- Không nói dối, nói sái quấy... (giữ đức Tín).

Cao Đài cũng quy định nhiệm vụ của người tín đồ như sau:

1. Trọn đời không lúc nào ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm hạnh và năng lực phục vụ Đạo
2. Sẵn sàng hy sinh trọn đời vì Đạo.
3. Thực hiện cho kỳ được lẽ Đạo trong cuộc sống của mình. Nghĩa là phải hiểu Đạo, ăn ở theo Đạo bằng tất cả ngôn ngữ, cử chỉ, hành động của mình trong mọi lúc, mọi nơi, mọi việc, nhất là những việc bình thường trong cuộc sống hằng ngày.
4. Chăm lo xây dựng Đạo như lo cho tánh mạng của mình.
5. Nêu cao tinh thần thương yêu mọi người. Không phân biệt đời, đạo. Nhìn nhận mọi người cùng bản thể chơn như từ Thượng Đế phú ban.
6. Phục vụ Đạo theo đúng tôn chỉ, mục đích của Đạo. Không phe nhóm thân sơ, lợi danh quyền vị. Không suy tôn, không xu hướng thần tượng cá nhân. Giữ vững tinh thần thống nhất Giáo hội.
7. Phải gương mẫu và bảo vệ danh nghĩa chung của Giáo hội. Thực hiện đúng đắn lời dạy của các Đấng và Hội Thánh.

⁸ *Sử thập điều* gồm: 1/Tuân luật Thượng Sư (tuân theo luật Đạo); 2/Báo đáp Tiên linh (báo đáp công ơn Tổ tiên); 3/Lễ Phụ Từ Cưng (giữ đạo nghĩa Cha con); 4/Lễ Quân Thần Cưng (giữ lễ vua tôi); 5/Lễ Thập phương Phật; 6/Lễ Báo ân Tam Bảo (trả ơn Phật, Pháp, Tăng); 7/Nghĩa đáp Ân Sư (trả ơn thầy); 8/Tín nghĩa Thân Bề (giữ tín nghĩa với bà con bạn bè); 9/Tác Phu Thê Cưng (giữ nghĩa vợ chồng); 10/Tạ Ân Hậu thổ (trả ơn đất nước)

8. Tuân y quyền pháp, luật lệ Đạo. Không vượt cấp, lạm quyền, dua nịnh.⁹

Phật giáo Hòa Hảo: Lấy pháp tu Tịnh Độ tông làm căn bản tu hành, giáo huấn tín đồ Học Phật-Tu Nhân tại gia, thực hành Tứ ân như Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Nguyên lý của Tu Nhân chính là hoàn thiện cá nhân qua các tương quan, liên đới tới những người khác. Những an vui, hạnh phúc của người khác là thước đo cho hiệu quả của mối quan hệ cá nhân với họ. Tu Nhân, Phật giáo Hòa Hảo chú ý tới hai phương diện “xử thế” và “Tứ ân.”¹⁰

Học Phật là học các quan điểm và ứng xử của Phật giáo trong đời sống như Từ bi, Vô ngã,... áp dụng các giới răn của Đức Phật như: không sát sinh, trộm cắp, tà dâm... Tu theo quan niệm của Phật giáo Hòa Hảo không nhất thiết xuất thế mà phải tại gia như bao người bình thường khác. Tu không phải là danh tu mà là tâm tu, bỏ đi các hình thức thầy tớ phân cách. Cuối cùng từ ngộ ra những chân lý, không câu lệ vào hình thức. Có thể nói Phật Giáo Hòa Hảo không đào sâu vào các triết thuyết Phật giáo mà chú tâm vào những tập hợp luân lý, đạo đức để khuyên dụ và điều chỉnh hành vi con người.

Việc Học Phật, Phật giáo Hòa Hảo nhấn mạnh tới Tu Phước và Tu Huệ, Phước Huệ song tu. Tu Phước: Người tu phải đem hết khả năng để làm những việc lành cần phải làm, phải tích cực giúp đời, công tác xã hội, gieo duyên lành để hưởng lấy điều tốt về sau. Tu Huệ là làm cho trí tuệ minh mẫn, được soi sáng tránh vào chỗ u mê.¹¹ Ngoài ra còn có Tu thiện và Tu tịnh.

Phật giáo Hòa Hảo răn dạy tín đồ: “Hồng trần biển khổ thấy rồi, Rán tu nhơn đạo cho tròn mới hay”(*Sấm giảng*). Nét chung của các tín ngưỡng tôn giáo nội sinh là nhấn mạnh bổn phận của tín đồ đối với trần thế và trong đời sống trần thế, chứ không phải là dâng hiến cho thánh thần vì đời sống mai sau. *Sấm giảng* của Phật giáo Hòa Hảo viết: “Tu đền nợ thế cho rồi, thì sau mới được đứng ngời tòa sen”.

Như vậy, tu nhân ở Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hòa Hảo được cụ thể hóa thành các đạo lý trong các mối quan hệ vốn là thường hằng của mỗi con người. Đó là mối quan hệ giữa cha mẹ, con cái, vợ chồng, bè bạn, hàng xóm, thầy trò, với tổ quốc với trời đất, trong đạo ngoài đạo. Ở điểm này cả ba tôn giáo nội sinh đều có một điểm chung: không chỉ coi trọng đạo đức như hầu hết các tôn giáo khác mà còn coi đạo đức là pháp môn tu hành, coi thực hành đạo đức là con đường dần dần được giải thoát. Thực hành đạo đức trở thành giá trị cốt lõi trong giáo lý của cả ba tôn giáo này.

⁹ Đạt Đức (2013), *Cao Đài khái yếu*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 66, 68.

¹⁰ Nguyễn Văn Hầu (2017), *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.96.

¹¹ Nguyễn Văn Hầu (2017), *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr 92-94.

Nội dung tu nhân đạo của ba tôn giáo này đều hướng con người đến đời sống trần thế, và sống trong trần thế cho hợp đạo lý làm người. Việc hướng hành động con người vào đời sống trần thế bản thân nó có ý nghĩa tích cực trong việc hoàn thiện con người cũng như xây dựng xã hội. Nó cũng đề cao đời sống cộng đồng, hài hòa giữa lợi ích của cộng đồng và lợi ích cá nhân, thậm chí đặt lợi ích cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân.¹²

Có thể nói, các tôn giáo mới nảy sinh ở Nam Bộ là tôn giáo đạo lý, tức ở đây nội dung về đạo đức nói riêng, về đạo lý làm người nói chung được đề cao đặc biệt, trở thành nội dung chính yếu. Đó là đặc điểm rất Việt Nam và cũng rất Nam Bộ. Hoàn cảnh riêng của quá trình hình thành mảnh đất Nam Bộ đã đề cao yêu cầu về đạo đức, lối sống. Công cuộc khai phá đồng bằng Nam Bộ buổi đầu chủ yếu mang tính chất tự phát, xa triều đình trung ương, thiếu luật lệ, thiếu sự tổ chức và quản lý của chính quyền thì đạo lý làm người và uy tín của cá nhân là cái thay thế. Các quan hệ giữa những người đi mở đất được giải quyết trên cơ sở đạo lý truyền thống mà họ mang theo.

Nội dung của đạo đức xã hội

Khác với đạo đức tôn giáo, đạo đức xã hội được xuất phát từ những kinh nghiệm và quy tắc ứng xử giữa con người với con người. Điều này có nghĩa là đạo đức xã hội do con người kiến tạo và chia sẻ các giá trị với nhau chứ không phải do thần linh hay giáo chủ các tôn giáo sáng lập, bởi vậy đạo đức xã hội còn được hiểu là đạo đức thế tục, nó là những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực được cho là thuộc khu vực dân sự thế tục, không thuộc khu vực của tôn giáo. Đạo đức xã hội được hình thành trên cơ sở lợi ích cộng đồng và hoạt động của cá nhân thuộc cộng đồng. Nó tồn tại như là hệ thống kinh nghiệm xã hội mang tính phổ biến của đời sống đạo đức của cộng đồng.

Khi đặt vấn đề nội dung của đạo đức xã hội, cũng cần phân biệt với các nội dung của đạo đức được bàn trong Triết học hay Đạo đức học. Những nội dung của Đạo đức học như công bằng, tự do, thiện ác, hạnh phúc, tình yêu thương, nghĩa vụ, lễ sống... thực chất chính là các hệ giá trị nhân loại mà con người hướng đến. Và dường như những khái niệm đó có nguồn gốc phương Tây. Chẳng hạn Cộng hòa Pháp nêu cao hệ giá trị Tự do-Bình đẳng-Bác ái. Đó cũng là các nguyên tắc chung, và trùng khớp với luân lý của nhiều tôn giáo. Mặt khác khi bàn đến xã hội, có thể là một nhóm người, cũng có thể là toàn thể nhân loại, nên rõ ràng các quan niệm về hạnh phúc hay, lễ sống cũng khác nhau. Chẳng hạn người Việt Nam gần đây được đo lường qua các

¹² Nguyễn Quốc Tuấn (2016), *Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*. Báo cáo Tổng hợp đề tài cấp Nhà nước KX.03.11/11-15. Tài liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr.114.

chỉ số xã hội học là một trong những người hạnh phúc nhất thế giới. Dù vậy chắc chắn chỉ số đo lường đó là lấy từ bên ngoài đưa vào để đánh giá, nếu như đo theo các tiêu chí chất lượng từ hoàn cảnh văn hóa lối sống của người Việt, có thể kết quả sẽ khác. Nói điều này để thấy rằng, nội dung đạo đức xã hội cần phải đặt trong không gian và phạm vi nhất định để có thể tìm ra những nguyên tắc chuẩn mực phù hợp. Bởi vậy xét trong bối cảnh xã hội Việt Nam, khi bàn đến đạo đức xã hội, cần quan tâm đến ba khu vực của nhận thức, hành vi cũng như các chuẩn mực đó là: đạo đức cá nhân, đạo đức gia đình, đạo đức cộng đồng.

Đạo đức cá nhân:

Đạo đức cá nhân là đạo đức của từng cá nhân riêng lẻ trong cộng đồng, phản ánh và khẳng định tồn tại xã hội của các cá nhân trong cộng đồng. Xã hội Việt Nam cho đến trước năm 1945 dù đã xuất hiện tầng lớp trí thức tây học còn lại đa phần nông dân, bởi vậy có thể nói hệ giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức về cơ bản vẫn dựa trên nền tảng Khổng giáo. Hơn nữa, ảnh hưởng tư tưởng của Khổng giáo đã kéo dài hàng nghìn năm, nên một số nguyên lý đạo đức trong tư tưởng của Khổng Tử đã được tiếp nhận, vận dụng và được chính quyền đưa vào giáo dục, khoa cử xem như các giá trị thể tục. Do đó các chuẩn mực trong suy nghĩ và hành vi cá nhân của người Việt trong ứng xử với nhau, và để hoàn thiện nhân cách bản thân được rút ra từ Khổng giáo. Các chuẩn mực đạo đức cá nhân được quy vào các khái niệm: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Khi cách mạng thành công, xây dựng chế độ mới, phải nói rằng ảnh hưởng, của các giá trị, chuẩn mực đạo đức Khổng giáo vẫn còn chi phối rất nhiều trong xã hội. Dù vậy đã có những chuẩn mực đạo đức mới được Nhà nước nỗ lực xây dựng để phù hợp với xã hội, trong đó phải kể đến các tổng kết của Hồ Chí Minh với các giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực cá nhân cần phải nỗ lực thực hiện phấn đấu để xây dựng một xã hội lành mạnh. Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến các nguyên tắc đạo đức cơ bản của cá nhân là: cần, kiệm, liêm, chính. Những nội dung này đã được Hồ Chủ Tịch diễn giải và đặt trong khung cảnh mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội, con người mới, xã hội chủ nghĩa. Đó là những nguyên tắc đạo đức cách mạng, cần thiết để giữ đạo đức cho người cán bộ khỏi bị biến chất, khỏi bị hư hỏng. Có thể nói những giá trị, chuẩn mực đạo đức mà Hồ Chí Minh nêu ra vẫn còn đúng trong bối cảnh xã hội Việt Nam ngày nay. Bởi vậy, việc đẩy mạnh việc học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách, lối sống của Hồ Chí Minh có thể nói là rất cần thiết khi hiện nay nhiều cá nhân không xác định mình đang suy nghĩ và thực hành theo các tiêu chí đạo đức nào.

Ngày nay thật khó định vị cho các cá nhân trong xã hội hãy theo một chuẩn mực đạo đức thể tục nào. Vì vậy, xét tới đạo đức cá nhân có lẽ điều cần thiết nhất là

hoàn thiện nhân cách. Có nghĩa là trở thành một con người tốt, một công dân tốt. Tốt trong đời sống cá nhân, tốt trong ứng xử với người thân trong gia đình bạn bè, đồng nghiệp và trở thành công dân tốt, có ích trong cộng đồng xã hội. Tuy nhiên hiện nay để hoàn thiện nhân cách, hay giữ cho nhân cách tốt không bị biến đổi đang là vấn đề khó với nhiều gia đình và cộng đồng, thậm chí cả các tổ chức tôn giáo, vì nhân cách con người có thể bị tác động, ảnh hưởng rất lớn từ các giá trị thế tục. Nhân cách tốt sẽ là nền tảng để có các giá trị gia đình được ổn định, phát triển. Có nhiều tiêu chuẩn đạo đức làm thành nhân cách cá nhân như: Lòng biết ơn, lòng nhân ái, lễ nghĩa, định hướng hành vi, phán xét lương tâm,...

Đạo đức gia đình:

Các giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của các cá nhân muốn tồn tại, thừa nhận cần thể hiện vào trong đời sống xã hội, mà trước tiên là đời sống gia đình. Các cá nhân trong một xã hội qua hôn nhân hình thành nên các gia đình. Gia đình được xem là tế bào của xã hội và là tổ chức lâu đời nhất, trước khi xuất hiện nhà nước, có tính thiết chế bền vững trong lịch sử loài người. Khi bước vào đời sống gia đình, con người trong gia đình đó ngoài thói quen và sở thích cá nhân, sẽ phải điều tiết thái độ, hành vi, cảm xúc của mình trong các mối quan hệ với các thành viên khác. Khi các thái độ, hành vi cảm xúc của các cá nhân được hài hòa, họ đều cảm thấy dễ chịu trong sinh hoạt chung, không bị xáo trộn, mọi người ổn định phát triển thì có thể được xem là gia đình hạnh phúc.

Có thể nói hạnh phúc là một giá trị cao nhất mà các gia đình theo đuổi. Để có điều này các thành viên phải dựa trên các nguyên tắc, chuẩn mực mà những điều đó làm thành đạo đức gia đình. Nhìn lại lịch sử Việt Nam cho đến nay thấy có nhiều chuẩn mực đạo đức gia đình đã thay đổi. Trước kia, giá trị gia đình đề cao phụ quyền, đẩy vai trò của người đàn ông lên cao nhất. Người phụ nữ bị bất bình đẳng trong nhiều việc, nên phát triển bản thân chủ yếu làm nữ công gia chính trong gia đình, ít được học hành, không được giao lưu tiếp xúc nhiều trong xã hội. Các giá trị đạo đức gia đình khi đó được đề cao là: Công, dung, ngôn hạnh, xuất giá tòng phu (lấy chồng phò thác cuộc đời cho chồng), phu xướng phụ tùy (vợ phải nghe lời chồng). Người đàn ông trong gia đình xưa phải giữ trọn đạo hiếu với cha mẹ. Phải có con trai nối dõi tông đường, phải phấn đấu công danh học hành đỗ đạt... Nhìn chung hệ giá trị chuẩn mực Khổng giáo được áp dụng khá nhiều vào trong các gia đình Việt Nam truyền thống. Dù có những hạn chế, nhưng rõ ràng có những ưu điểm mà gia đình hiện đại ngày nay không có.

Ngày nay các gia đình Việt Nam đã có nhiều chuyển biến thay đổi, chẳng hạn quy mô, loại hình gia đình, vai trò các thành viên trong gia đình, do đó nguyên tắc chuẩn mực, giá trị đạo đức trong gia đình cũng đã có nhiều thay đổi. Các nội dung đạo

đức của gia đình Việt Nam ngày nay được đưa ra làm nguyên tắc chuẩn mực có thể được tính đến gồm: Tình yêu thương, chung thủy một vợ một chồng, chia sẻ trách nhiệm với nhau, bình đẳng, tôn trọng nhau, hiếu kính cha mẹ, anh em hòa thuận...

Đạo đức cộng đồng:

Các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của một cộng đồng sẽ cho biết giá trị của cộng đồng đó, từ đó tạo nên đặc điểm chung trong định hướng giá trị của đạo đức, lối sống ở các cá nhân. Các cá nhân khi là thành viên của một nhóm, một tổ chức, hay một cộng đồng cư dân nào đó đều phải chịu sự chi phối, đánh giá ý thức đạo đức của mình bởi cộng đồng mà họ tham gia với tư cách thành viên. Bởi vậy đạo đức cộng đồng chính là những nguyên tắc, chuẩn mực chung mà các thành viên cần ý thức tôn trọng. Cá nhân nào có trách nhiệm trong việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cộng đồng sẽ làm cho giá trị xã hội của anh ta được tăng lên. Cá nhân sống có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng và đối với người khác cũng là tiền đề của hành vi đạo đức cá nhân, làm cho đạo đức cá nhân được thể hiện.

Các cá nhân và gia đình trong xã hội liên kết lại với nhau thành những cộng đồng xã hội dựa trên các yếu tố địa lý, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục. Trong cộng đồng xã hội có những quy ước hành xử với nhau thành những chuẩn mực đạo đức. Ngày nay một số nguyên tắc, chuẩn mực trong quan hệ cộng đồng ở các làng quê đã thay đổi. Bên cạnh việc duy trì nền nếp, phong tục tập quán truyền thống, gia đình phải yên ấm, hạnh phúc, làm kinh tế giỏi, gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước các quy ước của địa phương. Nhiều chuẩn mực đạo đức mới được hình thành như: đạo đức trong kinh doanh, trong việc bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông... Các thành viên trong cộng đồng không chỉ đoàn kết mà còn phải giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Trong tổ chức cưới, tang không phô trương, hình thức, gây lãng phí; việc kết hôn đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, không còn hiện tượng cưỡng hôn hay tảo hôn, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba. Đặc biệt, trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập đầy đủ; hăng hái trong việc khuyến khích con cháu chăm học, chăm làm, tôn trọng ông bà, cha mẹ.

Quy mô cộng đồng khác nhau nhưng xét đến cùng vẫn có những chuẩn mực đạo đức chung cho nhiều cộng đồng. Có thể kể đến như: yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái, tuân thủ pháp luật... Các chuẩn mực để đánh giá một cộng đồng có chất lượng chung về đạo đức thường dựa trên các chỉ báo về an ninh hay văn hóa. Chẳng hạn tổ dân phố không tệ nạn, tổ dân phố xanh sạch đẹp, tổ dân phố không trộm cắp... Nhìn chung các tiêu chí chính là thước đo chung để đánh giá một cộng đồng có những tiến triển hay đang gặp vấn đề về đạo đức. Thực ra các nội dung đạo đức cộng đồng là các chuẩn mực được đưa ra vì những lợi ích tập thể, việc tuân thủ các chuẩn

mức đó, ngoài nỗ lực của chính quyền còn phụ thuộc vào đạo đức cá nhân hay đạo đức gia đình.

1.3. Mối quan hệ giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội

**Sự chậm thay đổi của đạo đức tôn giáo so với đạo đức xã hội*

Có một thực tế là các chuẩn mực đạo đức xã hội dường như thay đổi nhanh chóng và liên tục trong xã hội hiện đại. Ở đó, hàng loạt các nguyên tắc, tiêu chí và chuẩn mực được đưa ra và con người hiện đại phải nhanh chóng bắt kịp và thích ứng với các tiêu chí chuẩn mực của xã hội hiện đại. Trong khi đó ở khu vực nhận thức tôn giáo, có thể thấy các tín điều cơ bản của nhiều tôn giáo hàng nghìn năm qua vẫn vậy. Các thực hành đạo đức trong thờ phượng có thể đã xuất hiện từ vài thập kỷ vẫn duy trì cho đến nay. Chẳng hạn quy định cầu nguyện 5 lần trong ngày của người Islam được xem là một việc “đạo đức trong thờ phụng” vẫn tồn tại nhiều thế kỷ qua. Trong bối cảnh đó người ta có quyền đặt câu hỏi rằng, liệu ngày nay người ta có cần đến tôn giáo cho đạo đức xã hội ngày một tốt đẹp hơn không? Phải chăng hai khu vực đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội tách biệt và không ăn nhập gì với nhau? Cũng có một nghịch lý được một số nghiên cứu phương Tây nêu ra: ở những nơi có tôn giáo tập trung, tính tôn giáo cao, thường chiến tranh và bất ổn, chẳng hạn khu vực Trung Đông, nơi có Islam (Hồi giáo) chiếm tỷ lệ cao nhất trên thế giới lại thường xuyên có chiến tranh và bạo lực đẫm máu.

Nhìn chung nếu người ta đặt riêng các đạo đức tôn giáo trong kinh điển và giáo lý sẽ thấy đó là các nguyên tắc, chuẩn mực, giá trị gốc để tham chiếu và có tính chất giáo điều, ít thay đổi. Tuy nhiên khi đặt các nguyên tắc đạo đức tôn giáo vào bối cảnh xã hội vận động và tương tác với các giá trị, chuẩn mực, đạo đức xã hội sẽ thấy đạo đức tôn giáo không còn ở trạng thái tĩnh hay mang tính khuôn phép. Thực tế đời sống tôn giáo trong xã hội hiện đại đang đặt ra cho các tôn giáo nhiều vấn đề mới về chuẩn mực đạo đức. Ở đó người ta thấy các tôn giáo vừa phải điều chỉnh một số nguyên tắc, chuẩn mực để thích ứng với những đòi hỏi của xã hội, nhưng đồng thời cũng là một quá trình bảo vệ những quan điểm truyền thống để giữ vững bản sắc tôn giáo của mình. Nhìn vào đời sống luân lý, đạo đức tôn giáo người ta sẽ thấy các nguyên tắc đạo đức vẫn luôn được rao giảng và bảo vệ bởi hàng ngũ giáo sĩ cốt cán như một sự duy trì nền tảng giáo lý. Nhưng mặt khác người ta cũng thấy những nguyên tắc rao giảng đó đã không có nhiều ăn nhập với các hành vi đạo đức của không ít tín đồ ngoài xã hội. Nạn quấy rối tình dục đã từng bị lên án ngay trong chính giáo hội Công giáo ở nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, nếu nhìn sang đời sống Phật giáo gần đây, các hiện

tượng như ở chùa Ba Vàng hay vụ việc thất lạc hài cốt ở Thành phố Hồ Chí Minh rõ ràng đang đặt ra những vấn đề mới mà đạo đức Phật giáo phải giải quyết.

**Đạo đức tôn giáo được tham chiếu để xây dựng các đạo đức xã hội*

Một thực tế khác dễ thấy khi tìm hiểu về đạo đức tôn giáo, dường như nhiều giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong các tôn giáo giống với các nội dung của đạo đức xã hội, ít nhất là ở những phạm trù lớn như hạnh phúc, tự do, bình đẳng, công bằng, yêu thương trong Học thuyết xã hội của Công giáo. Trở lại lịch sử của vấn đề này, giáo hội Công giáo từ cuối thế kỷ XIX đầu XX đã từng phải đối diện với những vấn đề mới của thời đại như lao động, việc làm, chiến tranh, hòa bình... Khi đó các yêu cầu nhân đạo và các nội dung mới của đạo đức xã hội hình thành, bước sang những đòi hỏi mới, với những tiêu chí mới. Điều này đòi hỏi các nội dung luân lý, đạo đức qua sự giáo huấn, dạy dỗ của giáo hội Công giáo sau nhiều năm duy trì đã phải thích ứng và bổ sung các giá trị của xã hội thế tục. Trở lại lịch sử xa hơn, các truyền thống khôn ngoan được ghi lại trong Kinh Thánh sau này vốn được rút tía từ các giá trị đạo đức xã hội của người Do Thái. Trong những tình huống trên cho thấy, nhiều giá trị luân lý, đạo đức của tôn giáo có thể được dung hợp, tiếp nhận từ các giá trị đạo đức xã hội. Sự tiếp nhận này nhằm duy trì sự thích nghi của các tổ chức tôn giáo với các vấn đề mới mẻ của xã hội đang diễn ra mà các tình huống đạo đức cũ không có đáp án, nhưng đồng thời cũng là cuộc canh tân đổi mới chính mình.

Trong các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội ngày nay, người ta cũng bắt gặp nhiều tiêu chuẩn đã từng thấy trong đạo đức tôn giáo. Chẳng hạn khẩu hiệu tự do bình đẳng, bác ái mà nước Pháp đề cao được cho rằng đó là sự kết tinh giữa tinh thần tự do dân chủ của Pháp với tinh thần bác ái của Kitô giáo. Người ta cũng thấy rằng mọi tôn giáo ở Việt Nam đều dạy làm lành tránh dữ, đều dạy dỗ hiếu thảo với cha mẹ. Điều này cũng đã có từ lâu trong các truyền thống đạo đức của Việt Nam và chắc chắn cũng tồn tại ở nhiều nền văn hóa khác. Tuy nhiên cũng có các hoạt động đạo đức xã hội được bắt nguồn từ chính các hoạt động đạo đức tôn giáo. Thấy rõ nhất của việc này là các công tác y tế, cứu trợ, từ thiện, cô nhi viện ở Việt Nam mà ngày nay được xem như những hoạt động đạo đức xã hội lại bắt nguồn từ một số dòng tu Công giáo hải ngoại đến phục vụ quân đội Pháp tại Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu XX. Điều này muốn nói lên một thực tế rằng, các chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức tôn giáo đôi khi cũng được tham khảo để xây dựng các hoạt động đạo đức xã hội. Một điểm hết sức nổi bật trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo chính là thừa nhận tôn giáo có những giá trị đạo đức phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Trong văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh

tới việc “phát huy giá trị đạo đức tôn giáo”. Điều đó có nghĩa là đạo đức tôn giáo được xem là một trong những nguồn để xây dựng đạo đức xã hội.

**Đạo đức xã hội được các tôn giáo tiếp thu để xây dựng đạo đức tôn giáo*

Trong sự phát triển xã hội có nhiều tiêu chuẩn đạo đức thế tục mà đạo đức tôn giáo cần tham chiếu. Các lĩnh vực đạo đức thế tục là nguồn tham chiếu của tôn giáo có thể kể đến như: Sự phát triển của nhân quyền, chủ nghĩa nhân văn, chủ nghĩa nhân đạo, sự tiến hóa, các giá trị cộng đồng phi tôn giáo. Điều này cho thấy khoảng cách hay sự khu biệt giữa hai khu vực đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội đã giảm đi nhiều. Sự tham chiếu đó một mặt để các tôn giáo không thấy mình trở thành lạc lõng với các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức, tín lý có tính chất giáo điều. Mặt khác, nó giúp các tôn giáo hội nhập, thích ứng với bối cảnh, và điều chỉnh các nguyên tắc đạo đức để theo kịp các biến chuyển liên tục của thực tiễn đời sống xã hội. Việc này đặt ra cho không ít các tôn giáo lớn cần phải thoát khỏi các đạo đức giáo điều để hướng đến các đạo đức thực hành, hay ứng dụng trong những tình huống cụ thể. Trong bối cảnh đa dạng văn hóa và nhận thức như hiện nay, cùng với sự mở rộng các phương tiện truyền thông hiện đại, rõ ràng luôn có những giá trị đạo đức thế tục (phi tôn giáo) mà bản thân các tôn giáo tham chiếu.

Một thực tế khác tại Việt Nam là có nhiều giá trị đạo đức, chuẩn mực của tôn giáo được xem như là các đạo đức xã hội (thế tục). Chẳng hạn khi chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vấn đề đạo đức cách mạng của người cán bộ trong xã hội mới là trung với nước, hiếu với dân. Thì khái niệm trung và hiếu đó cũng đã được nhắc trong học thuyết của Khổng giáo, được Hồ Chủ tịch vận dụng vào bối cảnh mới, bản thân người nghe cũng không có phân biệt là của khu vực tôn giáo hay khu vực thế tục. Cũng tương tự khi Hồ Chí Minh nói về đạo đức công vụ, người đã dùng các khái niệm: cần, kiệm, liêm, chính để diễn tả các nguyên tắc, chuẩn mực. Các nguyên tắc này được Người đúc kết từ truyền thống dân tộc với các giá trị trong Khổng giáo. Bên cạnh đó các khái niệm khác như nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, dũng, cũng được người Việt sử dụng mặc nhiên trong xã hội. Thực tế là khi một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng và bao trùm đời sống xã hội, thì các giá trị đạo tôn giáo được sử dụng làm các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong đời sống hằng ngày. Với các nước thuần túy tôn giáo như trường hợp Islam, luật pháp xã hội và đạo đức tôn giáo được lấy từ nguồn chính là thiên Kinh Quran, do Thượng đế ban cho con người. Tất nhiên đạo đức tôn giáo không chỉ đơn thuần là giáo lý, kinh sách tĩnh tại, mà trên thực tế có nhiều biến chuyển theo các thang giá trị của xã hội thế tục.

**Đạo đức tôn giáo đang phải đối mặt với các vấn đề mới nảy sinh trong đạo đức xã hội*

Ngày nay giáo hội Công giáo hoàn vũ nói chung và Việt Nam nói riêng cũng đang phải đối mặt với những vấn đề mới mẻ trong đời sống đạo đức của giới trẻ như hôn nhân đồng tính, nạo phá thai, quan hệ tình dục trước hôn nhân, ly hôn... Điều này cho thấy đạo đức xã hội biến đổi, các cá nhân trong xã hội áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức mới, hoặc những giá trị mới, thì đạo đức tôn giáo (dù ít biến đổi) cũng phải tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào những vấn đề này, vì trong các thành viên xã hội, bao gồm cả các tín đồ tôn giáo. Sự tham gia của các tôn giáo vào các vấn đề đặt ra với đạo đức xã hội chính là cách tôn giáo thích nghi, nhưng đồng thời cũng là cách tôn giáo bảo vệ những nền tảng đạo đức của họ, giữ người tín đồ của họ trong các chuẩn mực đạo đức của tôn giáo. Điều này đặt ra vấn đề xem xét mối quan hệ đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội cần phải tính đến các bối cảnh chính trị, xã hội.

Rõ ràng hiện nay đạo đức tôn giáo đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các giá trị mới, tiêu chuẩn mới của xã hội hiện đại. Ngoài những mặt tích cực, ảnh hưởng của tính hiện đại đến bộ phận chức sắc và tín đồ cũng là mối lo ngại của nhiều tổ chức tôn giáo, biểu hiện qua một số điểm như: (1) Sự du nhập các luồng văn hóa mới, làm một bộ phận tín đồ, nhất là người trẻ nhạt phai những yếu tố thuộc về tôn giáo, truyền thống, dân tộc; (2) Làn sóng đầu tư, lưu học sinh, di dân, hôn nhân với người nước ngoài, tạo ra sự đa văn hóa và đa dạng tôn giáo trong một số người trẻ; (3) Tính thuần nhất của các yếu tố văn hóa vùng, văn hóa tôn giáo không còn như trước đây dẫn đến một người tín đồ có thể tiếp nhận nhiều luồng văn hóa, xuất hiện xu hướng lai căng, pha trộn và lệch chuẩn, không rõ căn tính nguồn gốc mình là gì; (4) Xã hội thông tin, tạo ra hiện trạng văn hóa mạng, kéo theo lối sống ảo, đề cao cái tôi cá nhân, tự do phát ngôn ảnh hưởng đến nhận thức về tôn giáo và các tiêu chuẩn đạo đức; (5) Cơ chế thị trường, tạo ra mặt trái là văn hóa tiêu dùng, lối sống thực dụng, hưởng thụ, ít chia sẻ, được một số tín đồ trẻ ủng hộ.

Điều đáng nói là khi các giá trị thế tục lên ngôi trong một số người trẻ trong các tôn giáo, đồng thời với nó là sự suy giảm các giá trị tôn giáo trong họ. Một số bạn trẻ sống xa rời các không gian tôn giáo của mình. Họ ít đi chùa, không thường xuyên đến nhà thờ vào Chúa Nhật, hay vắng mặt cầu nguyện tại thánh đường Islam vào các trưa thứ sáu... Những người trẻ thuộc diện này, họ đang sa vào mặt trái của các giá trị thế tục, hoặc của nhịp sống hiện đại, bị nó lôi cuốn mà sao nhãng, bỏ quên đi các thực hành tôn giáo. Như vậy, dù năng động cởi mở, nhiệt huyết nhưng những ưu điểm này của người trẻ cũng dễ biến thành yếu điểm nếu như họ không có một căn bản luân lý tốt, cuối cùng sa ngã vào các cám dỗ khác.

Nhìn chung các “tôn giáo thế chế” đang rất lo lắng tới hiện tượng lệch chuẩn của giới trẻ. Bởi lẽ họ sống trong thời kỳ hiện đại, ngoài cái hay, đang tồn tại nhiều

ngịch lý có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới các thuộc tính tôn giáo của người trẻ. Tính hiện đại ngoài nhiều ưu điểm vượt trội cũng tạo ra những lo ngại không nhỏ tới giới trẻ thuộc các tôn giáo khác nhau, làm các tổ chức tôn giáo luôn bận tâm giải quyết. Những điều lo ngại có thể kể đến như: (1) Sự trỗi dậy của lý tính làm nhạt đi các giá trị Thiên; (2) Đoạn tuyệt với vũ trụ luận của tôn giáo, thay thế nó bằng một thế giới của lý trí với các sản phẩm cụ thể, hữu ích của thế giới hiện đại, nhằm hiện thực hóa nhiều điều con người không thể đạt tới và lấy đó giải quyết các nhu cầu tinh thần của con người; (3) Thay thế không gian tôn giáo bằng các không gian hiện đại do con người tạo ra. (4) Áp dụng hiện đại khoa học vào giải thiêng và giải luân lý tôn giáo; (5) Sử dụng tôn giáo như chất liệu để làm “công nghiệp văn hóa”, tạo ra các sản phẩm văn hóa nhiều lợi nhuận, đậm tính thế tục như: Điện ảnh, kiến trúc, sản phẩm văn hóa, du lịch tôn giáo... (6) Sự trỗi dậy của văn hóa thế tục và các giá trị thế tục bên cạnh giá trị tôn giáo. Tóm lại, một số giá trị, tiêu chuẩn mới của xã hội hiện đại làm cho các diện mạo của văn hóa thế tục tăng lên và diện mạo của văn hóa tôn giáo giảm đi. Các tôn giáo luôn phải thích ứng và hội nhập với tính hiện đại, trong đó có việc họ phải chọn lựa giữa hai điều là: chấp nhận hay giảm tải các giá trị thế tục trong tôn giáo của mình. Với không ít người trẻ, dường như giá trị thế tục có xu hướng giải thiêng đi các thuộc tính tôn giáo trong họ, làm cho các khuôn mẫu đạo đức tôn giáo trở lên giáo điều khó tiếp nhận.

Rõ ràng trong một xã hội hiện đại luôn tồn tại các khu vực đạo đức thế tục và đạo đức tôn giáo. Hai khu vực này có tác động đến nhau, ngoài ra có thể kể đến sự xuất hiện của các giá trị mới các chuẩn mực mới cũng xuất hiện trong xã hội hiện đại và có ảnh hưởng mạnh tới cả đạo đức thế tục và đạo đức tôn giáo. Ở một số nước có tôn giáo chủ lưu chiếm đại đa số dân cư và chi phối đời sống văn hóa cư dân đó thì đạo đức tôn giáo vẫn giữ vai trò chi phối đạo đức xã hội của quốc gia đó. Khi các nước có sự đa dạng tôn giáo cao, và nhà nước thế tục hóa thì tôn giáo vẫn là một thị phần đáng kể của dân cư. Tuy nhiên đạo đức tôn giáo không bao quát mọi khía cạnh của đạo đức xã hội.

Thực tế trên cho thấy không phải hễ tôn giáo tín ngưỡng phát triển thì đạo đức tôn giáo sẽ được phát huy và đóng góp tích cực vào đạo đức và lối sống xã hội, mà vấn đề là sự phát triển của tín ngưỡng, tôn giáo có đúng hướng không, những mặt tích cực được phát huy và những hạn chế được khắc phục. Tuyên truyền cho tôn giáo, ủng hộ tôn giáo đều có thể không đúng cách và tôn giáo càng phát triển thì đạo đức có thể càng sa sút. Sự phát triển lệch lạc, xa rời chân giá trị, đi theo sức mạnh của quyền lực hay đồng tiền, chạy theo lợi ích ích kỷ của một bộ phận, chỉ khiến tôn giáo tác động xấu đến đạo đức và lối sống nhân dân, đó là thực tế từng có trong lịch sử của dân tộc và trên thế giới.

Tuy nhiên, có một thực tế không thể phủ nhận, tôn giáo với một thiết chế lãnh mạnh thường tạo ra các giá trị luân lý, đạo đức có tính chất đề kháng tốt với mặt trái của đời sống xã hội. Mặt khác, người có một niềm tin tôn giáo trưởng thành vẫn có thể hội nhập tốt với xã hội hiện đại mà không sợ mất căn tính của mình. Rõ ràng, dù có sự tăng đáng kể tính hiện đại trong đời sống hiện nay, nhưng tôn giáo và các giá trị văn hóa truyền thống vẫn có một vị cần thiết với con người, nhất là giới trẻ. Nhưng làm gì để những giá trị đạo đức tôn giáo đó trở thành một nền tảng căn cốt trong cho suy nghĩ và hành vi của giới trẻ? Điều đó phụ thuộc vào chính chủ thể giới trẻ cũng như các môi trường văn hóa và tôn giáo đã và đang nuôi dưỡng họ.

1.4. Mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức tôn giáo

Khi xem xét vấn đề đạo đức tôn giáo, người ta không thể không nói tới vai trò của Pháp luật. Pháp luật sẽ làm cho xã hội vận hành kỷ cương, nề nếp qua đó làm cho mối quan hệ xã hội tốt hơn và đạo đức được phát huy. Pháp luật cũng làm cho các tổ chức tôn giáo phải điều tiết các hoạt động của mình cho phù hợp với truyền thống và các quy phạm.

-Tác động của đạo đức tôn giáo tới pháp luật:

Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật là sự gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại, ràng buộc, phụ thuộc giữa chúng với nhau, là sự quy định chuyển hóa lẫn nhau, làm điều kiện tiền đề cho nhau. Giữa đạo đức tôn giáo và pháp luật có sự thống nhất, không thể thay thế và loại trừ nhau mà luôn tồn tại trong một thể thống nhất. Đó chính là biện chứng của đạo đức và pháp luật trong mối quan hệ sinh tồn của chúng ở bất kỳ thời đại nào. Đạo đức và pháp luật có mối quan hệ biện chứng sấn bó chặt chẽ với nhau, chúng cùng tồn tại và phát triển, cùng phản ánh đời sống kinh tế - xã hội đương thời và định hướng cho sự phát triển của xã hội.

Về nguyên tắc, mỗi hệ thống pháp luật bao giờ cũng được xây dựng trên một nền tảng đạo đức tương ứng và phù hợp với nền đạo đức đó. không có pháp luật nào tồn tại ngoài mối quan hệ với đạo. Như vậy, đạo đức là cơ sở, nền tảng để trên đó những nhà lập pháp xây dựng lên một thành trì pháp lý vững chắc đủ sức răn đe với những kẻ muốn vượt qua nó, phá vỡ nó nhưng đồng thời tạo ra một môi trường tự do, an toàn cho những cư dân tuân thủ pháp luật của thành trì đó. Đạo đức là một trong những cơ sở để xây dựng hệ thống pháp luật và tác động mạnh mẽ tới pháp luật theo nhiều chiều khác nhau. Trên một nền tảng đạo đức nhất định sẽ hình thành nên một hệ thống pháp luật tương ứng, khi nền tảng đạo đức đó thay đổi sẽ kéo theo những thay đổi của hệ thống pháp luật theo hướng tích cực hoặc tiêu cực tùy theo chiều hướng đi lên hoặc đi xuống của đạo đức. Điều này thấy rõ trong lịch sử Việt Nam, đạo đức

Khổng giáo đã từng được xem là nền tảng để xây dựng Pháp luật Việt Nam thời phong kiến. Các bộ luật như Luật Hồng Đức, Luật Gia Long đều được tham khảo rất nhiều các giá trị đạo đức của Khổng giáo. Đặc biệt pháp luật đó đề cập các mối quan hệ cha con, anh em, chồng vợ, bằng hữu, thầy trò... Sang thời Việt Nam Cộng Hòa, nền tảng đạo đức, học thuyết xã hội của Công giáo đã được chính quyền Ngô Đình Diệm lấy làm nền tảng để lập pháp và xây dựng hệ thống Pháp luật. Các học thuyết nhân vị là được tham khảo từ Công giáo.

Khi Đảng ta đổi mới chính sách tôn giáo qua Nghị quyết 24, ngày 16-10-1990 cũng khẳng định: Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với Công cuộc xây dựng xã hội mới. Chính từ điểm nhìn nhận này mà hàng loạt các chính sách Pháp luật của Nhà nước ta hiện nay đã hướng tới khai thác các giá trị tích cực của các tôn giáo trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và từ thiện xã hội.

Để pháp luật đi vào cuộc sống được thuận lợi, không bị các quan hệ xã hội, phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tôn giáo phá vỡ, khi xây dựng pháp luật phải quan tâm đến yếu tố đạo đức xã hội nhất là đạo đức đã có trong các tôn giáo, nếu pháp luật không phù hợp với đạo đức, xa rời thực tế thì rất khó thực hiện, thậm chí không thể thực hiện, nếu không được nhân dân đồng tình, ủng hộ của các cá nhân và tổ chức. Pháp luật tuy có sức mạnh rất lớn trong đời sống xã hội, nhưng suy cho cùng pháp luật phải được xây dựng dựa trên các điều kiện kinh tế xã hội và dựa trên nền tảng đạo đức. Bởi đạo đức bắt nguồn từ chính cuộc sống con người, được hình thành từ rất sớm trong quá trình phát triển của lịch sử nhân loại. Các chuẩn mực cơ bản của các tôn giáo như: Từ, bi, hi, xả, bác ái, công bằng, nhân nghĩa, thiện; ác, lương tâm; danh dự, nghĩa vụ, hạnh phúc, tình yêu quê hương, đất nước tình bạn, tình đồng chí, lòng thương nhân loại... đã thấm sâu vào quần chúng qua nhiều thế hệ.

Như vậy, trong quá trình tồn tại và phát triển đạo đức tôn giáo có tác động lên pháp luật ở nhiều góc cạnh khác nhau, những quy phạm pháp luật phù hợp với các chuẩn mực đạo đức trong xã hội sẽ rất dễ dàng đi vào cuộc sống. Hơn nữa, bên cạnh những giá trị truyền thống dân tộc, bất cứ nền đạo đức tôn giáo nào cũng hàm chứa trong mình những giá trị chung của nhân loại, những giá trị tốt đẹp đó vượt ra ngoài phạm vi biên giới lãnh thổ, trở thành quy tắc ứng xử chung của toàn thế giới, dùng để giải quyết mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc trong toàn cầu. Chẳng hạn giá trị bác ái của Kitô giáo, Từ bi của Phật giáo, Nhân nghĩa của Khổng giáo tất cả đều mang tính thời đại và tính nhân loại, bao trùm nhiều khu vực văn hóa dân cư khác nhau. Đạo đức tôn giáo cung cấp những chất liệu đặc biệt để pháp luật nhào nặn chúng biến chúng thành những quy định của pháp luật, ở đó những quan niệm đạo đức tiến bộ, được nâng lên thành pháp luật. Các quan niệm, quan điểm, quy tắc đạo đức tôn giáo là một

nguồn lực vô cùng quan trọng để tạo ra pháp luật. Trong hệ thống các quy phạm xã hội, đạo đức là quy phạm rộng đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh xã hội nhưng chỉ có những quan niệm đạo đức tiến bộ mới được nhà nước xem xét nâng lên thành luật. Bản thân pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc. Sức mạnh của pháp luật thực sự bắt nguồn từ nhân dân, pháp luật chỉ có sức mạnh khi được nhân dân ủng hộ, đồng tình thực hiện.

Không những thế, đạo đức tôn giáo còn tác động đến việc thực hiện pháp luật của các chủ thể tôn giáo. Sự tác động này phụ thuộc vào mức độ phù hợp của đạo đức tôn giáo với pháp luật. Nếu một quy định pháp luật được xây dựng trên quan niệm đạo đức phổ biến, tốt đẹp chẳng hạn như chính sách đền ơn đáp nghĩa, hay miễn giảm học phí cho con em hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn... thì nó rất dễ đi vào cuộc sống và được thực hiện nghiêm chỉnh vì những quy định đó mang tính nhân đạo rất cao, rất phù hợp với truyền thống đạo đức của nhiều tôn giáo ở Việt Nam.

Như vậy, đạo đức là cơ sở, là môi trường thuận lợi để tiếp thu, cảm nhận và thực hiện pháp luật. Đạo đức là yếu tố không thể thiếu được trong mỗi con người. Thiếu đạo đức con người sẽ mất đi nhân tính, trong lĩnh vực pháp luật thiếu đạo đức sẽ làm cho con người xử phạt người ngay tha bổng kẻ phạm tội. Những quan điểm, những chuẩn mực đạo đức được sử dụng để giải thích các quy phạm pháp luật, các vấn đề pháp lý cụ thể nảy sinh trong đời sống. Quy phạm đạo đức có vai trò định hướng cho nhà làm luật. Trong công tác xây dựng pháp luật, nhà làm luật luôn xuất phát từ quan điểm: đảm bảo sự phù hợp của quy phạm pháp luật đó với đạo đức xã hội trong từng thời kì lịch sử, trong đó có đạo đức các tôn giáo. Đây cũng là một trong những đảm bảo hiệu quả thực tế của pháp luật. Đạo đức chính là phương tiện quan trọng bổ sung, hỗ trợ cho pháp luật.

-Tác động của pháp luật tới đạo đức tôn giáo:

Pháp luật xưa nay xét đến cùng bao giờ cũng dựa trên một cơ sở đạo đức nhất định, và cũng là một trong những hình thức khẳng định, ghi nhận, bảo vệ những nguyên tắc, những chuẩn mực đạo đức thống trị trong xã hội. Pháp luật ghi nhận những nguyên tắc, những chuẩn mực, những quan điểm đạo đức theo nhiều cách thức khác nhau: có thể ghi nhận trực tiếp (thường thấy trong các quy phạm pháp luật hôn nhân gia đình, dân sự, hiến pháp, hành chính...), hoặc gián tiếp thông qua việc quy định những dấu hiệu của hành vi vi phạm pháp luật (thường thấy trong pháp luật hình sự...). Chẳng hạn giết người, hiếp dâm, cướp tài sản là những hành vi hình sự. Những hành vi này cũng được cấm nghiêm ngặt ở nhiều tôn giáo, trong 10 điều răn của Chúa, người ta thấy những hành vi này đều phạm vào tội trọng. Tức từ lâu nó cũng là một quy phạm pháp luật riêng của người Kitô giáo.

Pháp luật không chỉ ghi nhận đạo đức mà còn là phương tiện đảm bảo đạo đức được thực hiện trong cuộc sống thông qua các biện pháp tác động của Nhà nước. Khi được luật hóa các quan niệm, chuẩn mực đạo đức tôn giáo sẽ có cơ chế đảm bảo thực hiện ở tầm cao hơn, hữu hiệu hơn. Nhờ có sự đảm bảo thực hiện bởi nhà nước, đặc biệt là các biện pháp cưỡng chế nên pháp luật giúp cho những quan niệm, quan điểm đạo đức đã được luật hóa, được thực hiện một cách nghiêm chỉnh, phát huy tối đa tác dụng của chúng trong thực tiễn cuộc sống.

Pháp luật không chỉ là công cụ để truyền bá những quan điểm, quan niệm tư tưởng, chuẩn mực đạo đức của giai cấp thống trị mà còn có vai trò giữ gìn và phát huy những giá trị đạo đức của dân tộc, ngăn chặn sự thoái hóa, xuống cấp của đạo đức. Pháp luật tiến bộ tác động mạnh mẽ tới ý thức, quan điểm, quan niệm đạo đức trong xã hội, góp phần loại bỏ tập tục lạc hậu, xây dựng nền đạo đức tiến bộ và xây dựng lối sống mới. Như vậy, bên cạnh việc truyền bá, giữ gìn, bảo vệ những quan điểm đạo đức chính thống trong xã hội, pháp luật còn có vai trò loại trừ những quan niệm, chuẩn mực đạo đức không chính thống, lạc hậu. Đó là những quan niệm, quan điểm đạo đức của các lực lượng đối lập, là tàn dư đạo đức của xã hội cũ, những quan niệm đạo đức đang manh nha hình thành nhưng trái tiến bộ xã hội, không được cộng đồng chấp thuận. Pháp luật tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của đạo đức, những quan niệm đạo đức lỗi thời thường bị pháp luật loại bỏ thay vào đó là những quy phạm pháp luật mới. Pháp luật tiến bộ sẽ góp phần xây dựng lối sống mới lành mạnh, tạo môi trường pháp lý ổn định cho việc phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường hội nhập quốc tế.

Tuy đạo đức tôn giáo là một trong nhiều nguồn cơ sở, nền tảng của pháp luật, song nó lại thường biến đổi một cách chậm chạp và không kịp chuyển mình trước những biến đổi của đời sống xã hội, do đó, đạo đức tôn giáo thường có tính bảo thủ, trì trệ. Pháp luật không như vậy, nó biến đổi khá nhanh và dễ bắt kịp sự thay đổi của đời sống xã hội. Trong trường hợp này, pháp luật sẽ giúp cho đạo đức tôn giáo có những chuyển biến nhanh nhạy hơn bằng việc ban hành những quy định pháp luật bài trừ các quan niệm đạo đức lỗi thời, lạc hậu, thậm chí mê tín, dị đoan, lệch chuẩn, không còn phù hợp với xu thế của thời đại, cản trở sự phát triển của xã hội. Nhiều quy định pháp luật phù hợp với ý chí cộng đồng và nó được cộng đồng ủng hộ rất cao, được thực hiện nghiêm chỉnh và dần trở thành thói quen trong ứng xử, phong tục, tập quán. Khi đó pháp luật cũng đã chuyển hóa thành đạo đức làm phong phú thêm kho tàng đạo đức của dân tộc và của chính các tôn giáo.

Tiểu kết chương 1

Đạo đức tôn giáo luôn xuất hiện đồng thời với sự hình thành các tôn giáo và luôn được các tổ chức tôn giáo duy trì đề cao trong quá trình phát triển. Mọi tôn giáo đều xoay quanh hai trục luân lý là hành vi đạo đức ứng xử của người tín đồ với đối tượng thiêng mà họ thờ phụng và hành vi đạo đức của người tín đồ đó với những người khác trong các mối quan hệ với mình. Đạo đức tôn giáo là một phần trong các giáo lý của các tôn giáo, do đó có tính chất bắt buộc và duy trì cao. Các nguyên tắc, chuẩn mực, giá trị của đạo đức tôn giáo góp phần tạo bản sắc văn hóa của các tôn giáo và các thực hành đời sống tôn giáo khác nhau.

Đạo đức xã hội có nhiều điểm tương đồng với đạo đức quy định trong giáo lý nhiều tôn giáo. Điều này do sự phát triển nhận thức chung và học hỏi lẫn nhau của hai khu vực thiêng liêng (tôn giáo) và thế tục (xã hội). Nhưng đồng thời mối quan hệ giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội còn là sự chuyển hóa, ảnh hưởng lẫn nhau. Một xu hướng dễ thấy, các tôn giáo cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề đạo đức mới đặt ra trong xã hội thế tục. Tình huống này ngoài việc duy trì các khuôn mẫu đạo đức, níu giữ người tín đồ trung thành với khuôn mẫu đạo đức đó, các tổ chức tôn giáo cũng phải canh tân thích nghi với bối cảnh. Khi ấy các vấn đề đạo đức tôn giáo sẽ được xem xét, cân nhắc nên điều chỉnh những gì để giữ được truyền thống, không mất căn tính mà vẫn theo kịp với các tiêu chuẩn mới của thời đại.

Bất cứ tôn giáo nào cũng cần đến một hệ thống giáo dục để truyền tải và lưu giữ niềm tin cho các tín đồ của họ. Đồng thời giáo dục của các tổ chức tôn giáo còn hướng con người tới các thực hành luân lý, đạo đức phù hợp với các tín điều mà tôn giáo đó quy định. Chức năng giáo dục chính là hướng tới việc bảo lưu và phổ biến các giá trị của tôn giáo đối với các cá nhân và cộng đồng xã hội. Chức năng giáo dục của tôn giáo được hướng tới hai khía cạnh. Trước hết điều quan trọng nhất là định hình và bồi dưỡng niềm tin cho người tín đồ, sau đó là hướng đến giáo dục nhân bản, đạo đức, tức đào tạo những nền tảng của một con người xã hội với các đặc trưng, đức tính phù hợp theo nhân quan của từng tôn giáo. Trong hai khía cạnh trên thì chức năng giáo dục đạo đức tôn giáo được đặc biệt quan tâm hơn cả. Vì những người có một đời sống đạo tận tụy và nhiệt thành cũng thường được xem là những người đạo đức trong cộng đồng tôn giáo của họ.

Giá trị luân lý, đạo đức này đã tạo ra những cá nhân, gia đình và cộng đồng tôn giáo có tính đạo đức cao có thể đề kháng với các mặt xấu của đời sống xã hội.

CHƯƠNG II:

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO ĐẾN ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Phần nội dung biên soạn chương một đã nhận diện về đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội cũng như một số nội dung cơ bản của đạo đức cơ bản trong một số tôn giáo lớn. Chương hai sẽ tiếp tục trình bày các ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cá nhân, gia đình và cộng đồng. Việc phân chia này cũng nhằm để khu biệt các ảnh hưởng đạo đức tôn giáo tới các không gian khác nhau trong hoạt động xã hội của con người. Việc phân chia này chỉ mang tính tương đối bởi không có con người xã hội nào mà lại tách khỏi gia đình cũng như các hội, nhóm của họ. Mặt khác, cũng có thể thấy một hành vi đạo đức cá nhân được quyết định bởi các giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực tôn giáo của họ lại được cá nhân đó thực hiện cả trong không gian gia đình hay cộng đồng mà họ sinh sống.

Phạm vi cá nhân và gia đình ở đây được hiểu là trong phạm vi những cá nhân và gia đình tôn giáo. Tuy nhiên cá nhân người tín đồ tôn giáo nào thì cũng có những hoạt động xã hội khác như kinh tế, văn hóa xã hội, do đó khi họ hành động theo niềm tin tôn giáo, cũng có thể gây ra những ảnh hưởng nhất định trong xã hội. Khía cạnh này rất rõ khi ta quan sát các hoạt động của các chức sắc tôn giáo. Riêng ảnh hưởng của các hoạt động bác ái từ thiện xã hội, cứu trợ... có sức lan tỏa rộng ra xã hội, tạo ra những hiệu ứng khác nhau.

2.1. Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cá nhân

Trong các cấp độ ảnh hưởng, có thể nói ảnh hưởng của tôn giáo tới cá nhân là trực tiếp nhất. Thông thường mỗi cá nhân trong xã hội sinh ra và lớn lên trong một khung cảnh gia đình không giống nhau, do đó các nhận thức và hành vi đạo đức của các cá nhân không giống nhau. Mặt khác mỗi cá nhân trong xã hội lại có thể tham gia hoặc là một thành viên của một tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, nên nhận thức và hành vi đạo đức cũng khác nhau. Bối cảnh đa dạng tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam không thể nói tới một sự ảnh hưởng chung của đạo đức tôn giáo tới mọi cá nhân trong xã hội, mà cần xem xét tới mức độ cụ thể thể của một số tôn giáo lớn. Với mỗi tôn giáo sẽ có một cách thức ảnh hưởng đến đạo đức cá nhân khác nhau.

Tuy nhiên trước khi đi vào từng trường hợp cụ thể, chúng ta cũng cần xem xét tới một số nguyên tắc, tiêu chí ảnh hưởng chung mà nhiều tôn giáo tác động tới cá nhân tín đồ của tôn giáo mình.

Một số ảnh hưởng chung của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cá nhân

Đạo đức tôn giáo đã dạy, bồi đắp thêm cho cá nhân con người niềm tin, sự chân thành

Tâm điểm của giáo dục tôn giáo với các tín đồ là giữ vững niềm tin của họ vào các giá trị cứu rỗi và giải thoát mà tôn giáo đã cung cấp. Bởi vậy có thể nói niềm tin, lòng tin là một phẩm chất đạo đức có ở hầu hết các cá nhân theo tôn giáo. Quá trình giảng dạy giáo lý tôn giáo đã hình thành nên trong cá nhân sự tin tưởng trước hết vào đối tượng thiêng mà họ tôn thờ. Dần dần niềm tin đó không chỉ đóng khung trong sự cam kết giữa con người và thần thánh mà đã biểu hiện ra ở cả các chuẩn mực xã hội. Các thuộc tính của niềm tin còn biểu hiện ra trong các phạm vi chuẩn mực của đạo đức xã hội là chân thành, trung tín, tự tin và tinh thần trách nhiệm.

Chân thành có nghĩa là trong tâm hồn, đầu óc chúng ta suy nghĩ gì thì ngôn ngữ, cử chỉ điệu bộ, tức là cái lễ (cái hình thức) phản ánh đúng như thế, dân gian vẫn gọi “tâm hành đồng nhất”. Nếu tiếp xúc với những tín đồ Kitô giáo, Phật giáo, Islam giáo, Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài... người ta sẽ phần lớn đánh giá họ chân thành trong suy nghĩ và giao tiếp. Chân thành là một chuẩn mực của đời sống đạo đức xã hội thể hiện qua tư tưởng, lời nói, hành vi. Đối lập với chân thành là giả dối, xảo ngôn, lừa đảo... Những điều này hiện nay xuất hiện rất nhiều trong đời sống hiện đại. Nếu sống chân thành giá trị sẽ đạt được sự tín nhiệm. Trong giao tiếp, người chân thành thường được trân trọng, quý mến.

Trung tín muốn nói tới giá trị của niềm tin, hay sự tín nhiệm. Trung tín chính là sự ngay thẳng, chung thủy với việc mình làm, trước sau như một, biết giữ lời hứa. Với một số tín đồ Kitô giáo như Công giáo, Tin Lành... lời hứa có thể được đánh giá cao trong các nguyên tắc công việc. Việc cùng một tôn giáo có thể tạo ra sự tín chấp trong làm ăn mà không cần phải suy xét nhiều. Tức khi làm ăn với nhau nếu cùng là người Công giáo hay Tin Lành sẽ tạo ra niềm tin hơn khi cộng tác với người ngoài tôn giáo, có thể các đối tác sẽ cảm thấy chính tôn giáo của họ đã giáo dục một nền tảng đạo đức cho những người đồng đạo, nên họ có nhiều niềm tin với những đối tác cùng trong lớn lên và trải qua môi trường giáo dục đạo đức của nhà thờ. Tất nhiên tiền bạc và nhiều giá trị thế tục cũng không có gì hứa hẹn con người không bị biến đổi các nguyên tắc đạo đức bởi ngoại cảnh cho dù họ có thể thụ hưởng các nền giáo dục tôn giáo.

Đạo đức tôn giáo đã dạy, bồi đắp thêm cho cá nhân con người lòng nhân ái

Nhân ái là lòng yêu thương, sống biết yêu thương. Lòng nhân ái phải xuất phát từ nội tâm. Lòng nhân ái là một giá trị đạo đức thế tục đề cao. Dù vậy lòng nhân ái là điểm cơ bản mọi tôn giáo đều hướng tới cá nhân giáo dục cá nhân. Đối tượng của lòng

nhân ái không chỉ là yêu thương bản thân, có bổn phận với bản thân mà đòi hỏi phải yêu thương tất cả mọi người, anh em, bè bạn, đồng nghiệp, hàng xóm và thậm chí cả một mức cao nhất là yêu thương cả kẻ thù. Ngoài ra lòng nhân ái cũng được yêu cầu ở nhiều tôn giáo là còn cả yêu thương cả vũ trụ, vạn vật, môi sinh, tạo môi trường sống lành mạnh cho con người. Các hành vi như phóng sinh, trồng cây, tạo không gian xanh, yêu thiên nhiên động vật được nêu ra trong nguyên tắc đạo đức sinh thái của một số tôn giáo cũng được xem là biểu hiện của lòng nhân ái. Từ lòng nhân ái con người sẽ biết vị tha, và bao dung. Đây là hai đức tính cơ bản để đạt được lòng nhân ái.

Với tín đồ các tôn giáo còn đòi hỏi một điều kiện khác trong lòng nhân ái là hướng đến đối tượng thiêng mà mình tôn thờ. Họ là tiêu chuẩn của đạo đức và chân lý. Tín đồ tôn giáo từ việc yêu mến, trung thành với đối tượng thiêng mình tôn thờ hướng tới yêu con người và thiên nhiên, dẫn thân cho việc yêu thương con người thiên nhiên.

Lòng nhân ái là một trong những nguyên tắc đạo đức của người Việt đã được bồi đắp bởi triết lý của nhiều tôn giáo. Không chỉ có Khổng giáo, lòng từ bi nhân ái của Phật giáo cũng đã được phổ biến khi đến Việt Nam và sau này là người Công giáo, Tin Lành đến truyền bá chân lý về Thiên Chúa cũng đã mang theo các giá trị bác ái của Kitô giáo bồi đắp vào lòng nhân ái của người Việt.

Khổng giáo coi trọng chữ *nhân* (tính người) cho rằng “nhân chi sơ, tính bản thiện”, nghĩa là lòng tốt là một đặc tính vốn có của con người. Lòng nhân là một điều cơ bản giúp cá nhân trở thành con người, sống với tính cách người. Nó trái ngược với bất nhân, tố chất không phải của con người mà do cái xấu, cái ác thâm nhập vào làm biến đổi nhân ái. Theo học giả Nguyễn Khắc Viện¹³, nội dung nhân ái trong Khổng giáo có thể tóm lược vào những đặc điểm sau:

-Lòng khoan dung với người khác (đừng làm cho người khác những cái mà bạn không muốn họ làm cho chính mình)

-Sự hiểu biết “biết người biết ta” để có ứng xử hài hòa cân bằng.

-Can đảm để thực hiện các nghĩa vụ, bổn phận.

-Thực hiện theo các nghi thức quy định thể hiện lòng nhân.

Đạo Phật dạy cá nhân phải sống Từ Bi Hỷ Xả để trở thành con người lý tưởng, một người hoàn thiện về đạo đức, và hướng đích cao nhất là để trở thành Niết bàn, thành Phật. Từ là tình thương của con người với đồng loại, thiên nhiên và vạn vật. Bi là lòng thương xót, trắc ẩn và sự cứu giúp mọi người và sinh vật khỏi luân hồi nghiệp báo, sinh lão bệnh tử. Hỷ là niềm vui mừng khi thấy người khác được hạnh phúc thành

¹³ Dẫn theo: Nguyễn Vinh Sơn (2012), *Cơ sở giáo dục nhân bản* (tái bản bổ sung), Nxb Từ điển Bách khoa, tr.131.

công, viên mãn. Xả là cởi mở, buông bỏ những ganh ghét, chấp nhặt, giận hờn. Từ, bi, hỉ, xả tạo ra sự quảng đại, chấp nhận với niềm vui, hi sinh cho người khác hạnh phúc. Nguyên tắc đạo đức mà Đức Phật dạy cho tín đồ là phải tự lực phấn đấu, đề cao lòng từ bi vô ngã, vị tha, làm điều thiện, ngừa điều ác. Với triết lý từ bi hỉ xả, khuyến khích con người hướng thiện, đạo đức Phật giáo đã dễ dàng đi vào lòng người, có tác dụng hoàn thiện nhân cách đạo đức, hướng con người đến lối sống vị tha, bình đẳng.

Kitô giáo coi bác ái là tâm điểm của thực thi giáo lý. Bác ái là yêu thương tất cả mọi người mọi vật và giúp ích cho đời, yêu người như yêu mình. Theo đồng bào Công giáo, Tin Lành, người tự nhận yêu mến Đấng tạo hóa-Thiên Chúa thì phải có lòng nhân ái với anh em đồng loại. Thiên Chúa dạy người tín đồ là, ai yêu mến Chúa thì cũng yêu thương anh em mình. Vì thế người không yêu đồng bào thì là kẻ không thực lòng yêu Thiên Chúa: “Nếu ai nói: Tôi yêu mến Thiên Chúa mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu Thiên Chúa mà họ không trông thấy (I Gioan 4, 20). Cho nên quan điểm Kitô giáo cho rằng: tôn thờ, yêu mến Thiên Chúa, hiển nhiên đòi hỏi phải yêu thương con người. Đó là biểu lộ niềm tin và yêu mến với Đấng tạo hóa.

Phật giáo, Khổng giáo và Kitô giáo khi du nhập vào Việt Nam đều dạy những người tin theo lòng nhân ái, yêu thương con người, từ bi, khoan dung độ lượng. Giáo lý yêu thương của các tôn giáo đến Việt Nam gặp gỡ và làm củng cố thêm tinh thần, truyền thống nhân ái của người Việt. Vì thế, người Việt vốn đã dễ gần gũi, yêu thương do gốc gác văn hóa nông nghiệp trọng tình trong thời gian luôn được bồi đắp trở thành cách sống theo phương cách từ bi của Phật giáo nếu là Phật tử, hoặc thực hành theo nhân ái của Khổng giáo nếu học theo các triết lý đạo đức của Khổng tử, sống bác ái theo niềm tin Kitô giáo nếu là người tin vào Chúa Giêsu.

Ngày nay con người đang sống trong một thời đại luôn đề cao vai trò bản thân và cả cái tôi cá nhân. Vì công việc, hoàn cảnh sống mà nhiều người phải di chuyển nhiều hơn, làm việc xa gia đình, lại bận rộn với các mối quan hệ công việc, giao lưu, trả lời thư thoại, tin nhắn trên internet. Nhiều người đã quên mất cả thời gian để khám phá và yêu thương những người thân quanh mình. Trong bối cảnh đó, lòng nhân ái dường như đang cần và thiếu vắng để bù lại những khoảng trống yêu thương giữa các cá nhân trong một gia đình, giữa các thành viên của xã hội.

Đạo đức tôn giáo đã dạy, bồi đắp thêm cho cá nhân con người lòng biết ơn

Các tôn giáo mở ra con đường cứu rỗi, giải thoát cho những người tin theo nên đòi hỏi người tin theo phải có một phẩm chất đạo đức về lòng biết ơn trước tiên với các đối tượng thiêng đã trợ lực cho họ trong cuộc sống và sau khi chết. Quá trình

truyền dạy giáo lý cho các tín đồ bào giờ các tổ chức tôn giáo cũng dạy cho tín đồ hiểu và nhớ công ơn của các vị giáo chủ đối với sự khai sáng tôn giáo và với cá nhân người tín đồ. Tuy nhiên đối tượng của lòng biết ơn các tôn giáo hướng đến không phải duy nhất có thần thánh, giáo chủ mà lòng biết ơn được mở rộng ra nhiều đó là ơn cha mẹ, ơn thầy cô, ơn bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm láng giềng, vợ chồng...

Các tôn giáo đều có những bài học đạo đức về lòng biết ơn qua các câu chuyện, điển tích cụ thể được đem ra giảng dạy cho tín đồ. Riêng một số tôn giáo nội sinh ở Việt Nam như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo đều chú trọng hai nội dung chính là Tu Nhân và học Phật. Trong nội dung Tu nhân, chứa đựng khá nhiều các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của lòng biết ơn. Cụ thể với Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa đều cho rằng con người cần phải biết báo đáp bốn công ơn lớn là: ơn cha mẹ, ơn đất nước, ơn Tam bảo, ơn đồng bào, nhân loại.

Trong xã hội tình trạng vô ơn, tệ bạc, dửng dưng với người đã làm ơn là một thái độ lựa chọn khá dễ thấy và có thể gặp với nhiều người. Thậm chí vì tiền tài, danh vọng, lợi ích bản thân, nhiều người còn bán rẻ nhân phẩm con người, “lấy oán trả ơn”, quay lưng lại với cha mẹ, anh em, bè bạn đã từng giúp đỡ họ về vật chất và tinh thần. lòng biết ơn ngày nay bị xói mòn bởi các giá trị thế tục, thành xa xỉ phẩm, do đó việc các giáo điều tôn giáo vẫn nhắc đi nhắc lại cho các tín đồ về lòng biết ơn sẽ không thừa.

Đạo đức tôn giáo đã dạy, bồi đắp thêm cho cá nhân con người lễ nghĩa, phép tắc

Các tôn giáo với các nghi lễ thờ phụng, tôn kính thần linh, trang bị cho những người tham gia sinh hoạt trước tiên các quy tắc, chuẩn mực ứng xử với đối tượng thiêng. Đó chính là các quy tắc chuẩn mực về phép tắc thờ phụng, đòi hỏi phải cung kính và thành tâm. Từ các chuẩn mực của đạo đức thờ phượng, các tôn giáo cũng đòi hỏi người tín đồ phải ứng xử một cách lễ nghĩa trong các mối quan hệ khác trong đời sống của con người như lòng hiếu kính với chức sắc, hiếu kính với ông bà, cha mẹ, hiếu kính với người già, hiếu kính với thầy cô...

Trong truyền thống Việt Nam, học cách cư xử với nhau cho phải phép lễ nghĩa là điều hết sức quan trọng để đánh giá đạo đức con người khi giao tiếp. Theo truyền thống Khổng giáo, việc học hỏi và tuân thủ những phép tắc lễ nghi trong cách hành xử rất quan trọng, thậm chí được xem trọng hơn cả đào tạo tri thức nên khẩu hiệu ở tất cả các trường công đều có câu: “tiên học lễ, hậu học văn”. Lễ nghĩa, phép tắc là tiêu chuẩn cho biết một cá nhân có được giáo dục hay không. Qua lễ nghĩa cũng có thể cho biết cá nhân thuộc tôn giáo nào. Chẳng hạn thờ cúng ông bà cha mẹ cho biết người

Việt theo tín ngưỡng ông bà, Lễ Vu Lan rằm tháng bảy âm lịch để tưởng nhớ công ơn cha mẹ do ảnh hưởng Phật giáo gọi là lễ báo hiếu. Ngày 2/11 dương lịch lễ Đản các linh hồn của người Công giáo cũng là dịp cầu nguyện cho người thân đã khuất. Người giáo dục phải tuân theo nghi lễ, phép tắc đó là yêu cầu trong các nguyên tắc của Nho giáo sau này. Có những nghi lễ để vinh danh cha mẹ, có những nghi lễ để sống hài hòa giữa vợ chồng hay anh em với nhau, có những phép tắc thuộc về cấp trên, cấp dưới, hay bạn bè, có những nghi lễ trong tang ma, cưới hỏi... Lễ nghĩa, phép tắc đóng góp vào quá trình hình thành nhân cách con người.

Đạo đức tôn giáo định hướng nhận thức và hành vi đạo đức cá nhân người tín đồ

Với Công giáo và Tin Lành: Định hướng lớn nhất trong đạo đức của người tín đồ là Kính Chúa-yêu người được ghi trong thập điều của Thiên Chúa. Điều quan trọng nhất trong giá trị đạo đức của người Kitô giáo là yêu thương (thiên Chúa và tha nhân). Bởi vậy trong hành vi của người tín đồ Công giáo là siêng năng cầu nguyện thờ phượng, thực hành lối sống, các việc bác ái theo tinh thần Kitô giáo

Đối với tín đồ Phật giáo, Cao Đài: Định hướng nhận thức đạo đức với tín đồ là giữ ngũ giới. Bởi vậy các hành vi được khuyến khích là hạn chế tối đa việc sát sinh, duy trì ăn chay, cầu Phật và thực hiện lối sống theo các tinh thần từ bi của Đức Phật. Riêng Cao Đài có tích hợp Tam giáo còn thực hành các giá trị đạo đức của Khổng giáo như Tam Cương, Ngũ Thường, sống thuận với lẽ đạo.

Đối với tín đồ Islam giáo: Định hướng đạo đức lớn nhất là giữ vững năm trụ cột của đức tin. Trong đó việc thực hành đạo đức, lối sống được khuyến khích trong xã hội là bổ thí.

Đối với một số tôn giáo nội sinh khác như: Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, định hướng hành vi cá nhân là Học Phật-Tu Nhân. Các hành vi khuyến khích đạo đức là ăn chay, lòng biết ơn, thực hành từ thiện xã hội.

Đạo đức tôn giáo tác động tới lương tâm cá nhân

Lương tâm là năng lực tự đánh giá và điều chỉnh hành vi đạo đức của bản thân trong mối quan hệ với người khác và xã hội. Các tôn giáo bao giờ cũng thừa nhận trong mỗi cá nhân có hai phần thân xác và tâm hồn. Phần xác liên quan đến các hành vi, phần tâm hồn liên quan đến ý thức. Khi ý thức cho phép cá nhân thực hiện một hành vi sai trái, thì lương tâm cá nhân sẽ được đánh thức và phán xét hành vi. Khi ấy xảy ra hai trạng thái. Trạng thái thanh thản của lương tâm: Đó là khi con người luôn thực hiện những hành vi đạo đức, biết nhận ra và sửa chữa sai lầm của bản thân. Trạng thái cắn rứt lương tâm: khi cá nhân có các hành vi sai lầm, vi phạm các chuẩn mực đạo

đức và cảm thấy ăn năn, hối hận. Khi lương tâm phán xét hành vi thì các tiêu chí để phán xét dựa vào các tiêu chuẩn đạo đức, luân lý của tôn giáo, những điều mà cá nhân tín đồ đã được học và cả trải nghiệm. Lương tâm luôn kéo con người về điều thiện và xa các điều xấu.

Với các tôn giáo độc thần như Công giáo, Tin Lành, Islam, một khía cạnh rất lớn của đạo đức tôn giáo khi tác động tới cá nhân đó là ý niệm về tội, hay các điều cấm kỵ, giữ giới luật. Các giá trị luân lý khi định ra thành khuôn mẫu của đời sống người tín đồ thì sẽ thành những quy ước hay thiết chế để điều chỉnh người tín đồ có một đời sống đạo và đời sống xã hội thường nhật hợp với tín điều. Chẳng hạn với Công giáo các việc như ngoại tình, trộm cắp, giết người, gian dối, khoái lạc... dù ở phạm vi của sinh hoạt đời sống nhưng đều liên quan đến một ý niệm của Công giáo về tội. Có thể nói suy nghĩ về tội không để họ yên. Có lẽ không có người Công giáo nào khi bị mắc tội mà vẫn có thể bình chân như vại. Tội làm cho họ nghĩ tới những quy luật sống mà đã được nhắc nhở từ thuở ấu thơ và họ vẫn thường xuyên rèn luyện cho mình. Tội nhắc nhở người tín đồ về việc đã từng đón nhận hay khước từ sự cảm đoán của cha mẹ và cộng đồng (họ hàng, giáo xứ, bè bạn...) như thế nào và hiện nay mình có còn đón nhận quyền bính này dưới mọi hình thức không. Ý niệm về tội cũng nhắc nhở người tín đồ về tự do và giới hạn của nó, những khát vọng thầm kín được bộc lộ đến đâu, tóm lại nó là một thứ thước đo để kiểm chứng xem họ đã trưởng thành hơn về mặt tâm lý chưa.

Với Phật giáo và các tôn giáo nội sinh ở Việt Nam không đặt nặng khái niệm tội để điều chỉnh hành vi cá nhân như tôn giáo độc thần mà hướng hành vi đạo đức cá nhân qua thuyết nhân quả và luân hồi nghiệp báo, từ đó đánh động tới lương tâm, đạo đức người tín đồ trong việc khuyến khích việc thiện, diệt trừ điều ác. Hầu như Phật tử và tín đồ Tôn giáo nội sinh đều tin vào thuyết nhân quả, sống có đạo đức thì sẽ gặt hái được những điều thiện, điều tốt, trái luân thường đạo lý sẽ gặp quả báo. Xét về mặt đạo đức, lý thuyết này của Phật giáo và các tôn giáo nội sinh đề cao việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức cá nhân, hướng con người đến ý nghĩ và hành động thiện, tu nhân tích đức, bài trừ cái ác, đề cao ý thức trách nhiệm mỗi người với bản thân, với gia đình và xã hội, góp phần hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống con người Việt Nam.

Đạo đức tôn giáo giúp cá nhân có ý thức và năng lực sống thiện, sống có ích

Chưa có khảo sát xã hội học về tình trạng phạm tội ở Việt Nam có liên quan gì tới những người theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo. Có thể khi một người được trang bị kỹ trong nhận thức về giới răn giết người khi thực hiện một hành vi tội ác sẽ có sự trỗi dậy của lương tâm và các chuẩn mực tôn giáo mạnh mẽ hơn là những người không được trang bị ý thức phòng ngừa tội ác. Tất nhiên đây chỉ là giả định, trên thực

tế ở những cấp độ cộng đồng tôn giáo đã xuất hiện nhiều tổ dân phố, khu xóm, xứ, họ đạo không tội phạm như trộm cắp, nghiện hút, gái điếm. Người ta sẽ chắc chắn rằng, cộng đồng đó tốt chẳng qua là các cá nhân trong đó có đạo đức tốt. Và cái tốt của cá nhân hay cộng đồng đó được liên kết tới các không gian tôn giáo nơi cộng đồng đó sinh hoạt. Như vậy các cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo dường như có một ý thức đạo đức đề kháng tốt hơn với những việc xấu, phi đạo đức.

Một số cá nhân, hoặc cộng đồng khi theo Tin Lành đã sống hướng thiện và có ích hơn. Chưa có kết luận khoa học nhưng một số tổ chức Tin Lành đã có thể hoán cải đạo đức con người từ lối lầm trở về với lương thiện như trường hợp Trung Tâm giải cứu Aquila thuộc Hội thánh Phúc Âm Toàn Vẹn đã có những cơ sở cai nghiện để điều trị cho một số bệnh nhân nghiện ma túy khỏi bệnh, sống tích cực và có khả năng hòa nhập với cộng đồng tốt. Nhìn rộng ra với hơn 200.000 người Hmông và nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ở miền Trung, Tây Nguyên theo Tin Lành đã có một đời sống đạo đức cá nhân lành mạnh hơn là từ bỏ được thuốc lá, rượu, chè, cờ bạc, chăm chỉ làm ăn đem lại những lợi ích thiết thực trong đời sống gia đình và xã hội.

Hiện nay một số tổ chức tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành có nhiều doanh nhân thành đạt. Trong triết lý kinh doanh của một số doanh nhân, họ đều cho biết có sử dụng một số nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong tôn giáo mà họ theo làm tiêu chuẩn. Chẳng hạn với Phật giáo người kinh doanh đề cao chữ Tâm, với Công giáo, Tin Lành đề cao triết lý yêu thương và chữ tín. Ngoài ra việc tổ chức các hoạt động từ thiện của các doanh nhân cũng thường xuyên và lấy yêu thương, bác ái, từ bi làm trọng chứ không phải lợi dụng trục lợi cá nhân.

Cách thức ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cá nhân

-Đạo đức tôn giáo ảnh hưởng đến đạo đức cá nhân thông qua giáo dục của tôn giáo:

Những nguyên tắc, chuẩn mực giá trị đạo đức của tôn giáo chỉ được chuyển tải vào nhận thức và hành vi đạo đức cá nhân, hay hành động nhóm thông qua các chức năng tôn giáo. Nếu không có chức năng tôn giáo các giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức tôn giáo vẫn chỉ là dạng ý niệm như các hằng số tĩnh, không phát huy các hiệu ứng ra ngoài xã hội. Một trong các chức năng cơ bản để phổ biến đạo đức tôn giáo tới cá nhân, ảnh hưởng tới hành vi cá nhân chính là chức năng giáo dục của tôn giáo.

Bất cứ cá nhân nào gia nhập một tổ chức tôn giáo ngoài nghi lễ nhập đạo đều phải học giáo lý để hiểu về tôn giáo mình theo. Việc này ở các tôn giáo là khác nhau. Với Công giáo, các trẻ em trong gia đình ra đời chưa được bao lâu đã phải làm nghi thức rửa tội nhập đạo. Khi đó đứa bé không biết mình đã trở thành tín hữu, mặc dù đã

ghi vào sổ nhân danh của xứ đạo. Nhưng dần dần lớn lên, các trẻ em đã chứng kiến các sinh hoạt đạo của bố mẹ. Chúng dần dần được dẫn đi lễ tại nhà thờ, tham gia vào lối sống Công giáo từ nhỏ trong môi trường xứ họ đạo. Chúng được chứng kiến các nghi lễ thờ phụng, lối sống đạo đức của cộng đồng. Lớn lên được học các lớp giáo lý Công giáo cho các lứa tuổi cho đến khi trưởng thành. Quá trình giáo dục từ khi lọt lòng trước khi cắp sách đến trường đã làm cho nhiều người Công giáo thấm nhuần các việc đạo đức tôn giáo, cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận đạo đức của cá nhân trong mối quan hệ với người khác, với cộng đồng và xã hội. Cách ghi danh người tín đồ của Công giáo tuy hơi “ép buộc” nhưng về mặt hình thành đạo đức cá nhân, lại mang tính liên tục và bền vững. Trường hợp này cũng giống với tín đồ Islam, cũng tham gia các nghi thức tôn giáo từ nhỏ và thấm nhuần các nguyên tắc đạo đức mà Thượng đế chỉ dạy. Cả Công giáo và Islam người tín đồ tiếp nhận các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức tôn giáo trước cả khi học đạo đức xã hội tại nhà trường. Bởi vậy một số ý kiến cho rằng, nhóm tôn giáo độc thần có ảnh hưởng đạo đức tôn giáo đến đạo đức cá nhân mạnh và bền vững.

Với đạo Tin Lành được cho là dân chủ hơn khi thanh thiếu niên được cho là làm lễ nhập đạo khi nhận thức đã có, khoảng 13-15 tuổi. Nhưng với người Tin Lành, trẻ em cũng được gia đình định hướng các giá trị tôn giáo từ nhỏ, nên dù nghi lễ nhập đạo muộn cũng đã được trải nghiệm ít nhiều các giá trị đạo đức của tôn giáo mình. Trường hợp này khác với Phật giáo, nhiều tín đồ nhập đạo khi tuổi đã lớn và đã mang trong mình các giá trị đạo đức thế tục trước khi tiếp nhận các giá trị đạo đức Phật giáo.

Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu tôn giáo năm 2014 thì: Đa số tín đồ Công giáo cho biết trẻ em trong gia đình họ nghe giảng giáo lý đầy đủ với tỷ lệ 86,5%. Đứng ở vị trí thứ hai là tỷ lệ tín đồ cho biết trẻ em thỉnh thoảng nghe giảng giáo lý với 6,5%. Có 5,4 % số tín đồ cho biết trẻ em chưa bao giờ nghe giảng giáo lý. Có 1,6% số tín đồ cho biết trẻ em hiếm khi nghe giảng giáo lý. Việc cho trẻ em học giáo lý thể hiện mức độ niềm tin và sự thực hành tôn giáo của một gia đình. Có sự khác biệt khá rõ ràng trong việc học giáo lý của trẻ em giữa các tôn giáo được khảo sát. Những tín đồ Công giáo thực thi nghiêm chỉnh nhất việc học giáo lý của con, cháu trong nhà. Điều này phù hợp với những quy định khá ngặt nghèo, quy củ của Công giáo về việc tiếp nhận giáo lý từ ở bất cứ độ tuổi nào. Cũng theo khảo sát trên, Phật giáo là tôn giáo mà các tín đồ cho con cháu trong gia đình học giáo lý ít nhất.

Ngoài ra việc giáo dục nhân bản của con người thường nhấn mạnh ở khía cạnh đạo đức. Đạo đức con người tốt là cái gốc để mọi tín đồ có thể có một sự đề kháng tốt với các tệ nạn xã hội. Khía cạnh giáo dục con người hiển hiện rõ nhất là ở các lớp mầm non, mẫu giáo do một số dòng tu đảm nhiệm. Tại một số nơi như Đắk Lắk, Lâm

Đồng số con em người ngoài Công giáo cho theo học những lớp này khá đông, bởi theo như nhận định của phụ huynh và người dân nơi đây biết: các cháu học ở trường dòng này về rất ngoan và lễ phép, vâng lời cha mẹ. Điều này cho thấy tính ưu việt của giáo dục do các cơ sở Công giáo đảm nhiệm.

Chức năng giáo dục còn thể hiện rõ nét ở việc các chức sắc, là những người có uy tín trong cộng đồng tin đồ thường xuyên khuyên nhủ giáo dân trong các khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội.

Sự hướng dẫn tín đồ về các mặt đời sống của chức sắc từng tôn giáo

Chức sắc hay hướng dẫn tín đồ	Phật giáo		Công giáo		Tin Lành		Cao Đài		Hòa Hảo	
	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%
Có	178	89,9	177	95,7	173	95,6	53	100,0	15	100,0
Không	20	10,1	8	4,3	8	4,4	0	0,0	0	0,0
Tổng	198	100,0	185	100,0	181	100,0	53	100,0	15	100,0

Các lĩnh vực đời sống mà chức sắc từng tôn giáo hay hướng dẫn tín đồ

Các lĩnh vực đời sống	Phật giáo		Công giáo		Tin Lành		Cao Đài		Hòa Hảo	
	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%	<i>Tần số</i>	%
Đạo đức, lối sống	173	97,2	172	97,2	158	91,3	50	94,3	15	100,0
Giáo dục trong gia đình	144	80,9	151	85,3	136	78,6	47	88,7	12	80,0
Chăm sóc sức khỏe	112	62,9	109	61,6	126	72,8	40	75,5	8	53,3
Làm ăn KT	58	32,6	90	50,8	98	56,6	24	45,3	3	20,0
Khác (văn hóa, bảo vệ MT)	9	5,1	7	4,0	6	3,5	3	5,7	1	6,7

Theo bảng số liệu trên thì, đa số tín đồ cho biết các chức sắc tôn giáo hay hướng dẫn họ về các mặt của đời sống với tỷ lệ từ 89,9% số người được khảo sát trở lên. Trong đó Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo là hai tôn giáo mà 100% tín đồ cho biết có sự hướng dẫn này.

Không có sự khác biệt trong các mặt đời sống được các chức sắc của cả 5 tôn giáo chú trọng hướng dẫn. Đạo đức, lối sống là lĩnh vực được chú ý nhiều nhất với tỷ

lệ từ 91,3% số người được hỏi trở lên. Đứng ở vị trí thứ hai là lĩnh vực giáo dục trong gia đình. Tiếp đến là chăm sóc sức khỏe; làm ăn kinh tế; văn hóa, bảo vệ môi trường... Qua đó ta có thể thấy được sự chú trọng của các tôn giáo tới vấn đề hướng dẫn trao dồi đạo đức, lối sống cho mỗi tín đồ.¹⁴

Như vậy chức năng giáo dục của tôn giáo là một chức năng hết sức quan trọng nhằm giáo dục đạo đức tôn giáo cho các tín đồ và được thực hiện ở nhiều khâu trong cấu trúc của tổ chức tôn giáo. Tuy nhiên xem ra khâu mấu chốt vẫn là giáo dục của gia đình và cộng đồng tôn giáo nơi các tín đồ sinh hoạt, bởi đó là môi trường giáo dục thực tiễn và sinh động nhất các chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức tôn giáo trở thành các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cá nhân.

- Đạo đức tôn giáo ảnh hưởng đến đạo đức cá nhân thông qua giáo dục chức năng điều chỉnh hành vi của tôn giáo:

Khi cá nhân nhận thức được các bài học đạo đức từ giáo lý của tôn giáo mình để hình thành ý thức đạo đức cá nhân. Tuy nhiên cá nhân trong quá trình hoạt động xã hội không chỉ có tiếp nhận duy nhất các nguyên tắc chuẩn mực đạo đức tôn giáo mà tiếp nhận cả các giá trị, tiêu chuẩn, đạo đức thế tục. Hơn nữa trong các tình huống đạo đức cụ thể, họ luôn phải đưa ra những quyết định hành vi đạo đức. Chẳng hạn người Công giáo, Tin Lành, Islam kết hôn với người ngoài tôn giáo của họ. Việc này về mặt luật pháp không có gì trở ngại nhưng trong phạm vi đạo đức của một gia đình hay cộng đồng tôn giáo có khi lại trở thành vấn đề nếu người ngoài tôn giáo đó không gia nhập Công giáo, Tin Lành hay Islam giáo. Khi đó cá nhân thành viên muốn kết hôn đó sẽ được gia đình, chắc hẳn tham vấn trên các nguyên tắc đạo đức của tôn giáo họ. Kết quả là hầu hết các thành viên đó đều thuyết phục người mà họ muốn kết hôn gia nhập tôn giáo của họ. Ở đây cá nhân đó đã bị thiết chế tôn giáo điều chỉnh để giữ họ lại trong khung nhận thức tôn giáo, trong lối sống tôn giáo và các chuẩn mực đạo đức tôn giáo. Tất nhiên sự điều chỉnh sẽ là khác nhau với mỗi tôn giáo cụ thể.

Điều chỉnh ở đây muốn đề cập tới các quy tắc của thiết chế tôn giáo có tác động tới hành vi các cá nhân tín đồ sao cho phù hợp với các giá trị chân lý, luân lý đạo đức tôn giáo quy định trong kinh điển, giáo lý. Việc điều chỉnh này thực chất là quá trình bảo toàn các giá trị tôn giáo cũng là quá trình diễn ra sự va chạm, xung đột giữa giá trị tôn giáo cũng như thiết chế của nó với các hệ giá trị và thiết chế xã hội khác. Các cơ chế điều chỉnh thường dựa vào một số dạng thức sau:

¹⁴ Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015): *Kết quả xử lý số liệu điều tra xã hội học của đề tài: Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam*. Tài liệu Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo

Dùng kỉ luật để quản lý và điều chỉnh đối với các tín đồ, chức sắc trong việc sai phạm luân lý hoặc tín lý.

Dùng áp lực của gia đình, cộng đồng, chức sắc... đối với các trường hợp không tuân thủ các quy định của đạo đức tôn giáo.

- Thông qua trải nghiệm thực hành tôn giáo:

Những nhận thức đạo đức tôn giáo sẽ chỉ sâu sắc với mỗi cá nhân khi họ được trải nghiệm đời sống tôn giáo và không được thực hành. Các nghi lễ tôn giáo được xem là đưa những cá nhân vào các phép tắc chuẩn mực lễ nghi. Chẳng hạn không được đến chậm giờ, không nên xem điện thoại và để đồ chuông trong nhà thờ vào giờ lễ. Nhìn dưới khía cạnh tôn giáo, mục tiêu của các nghi lễ là muốn cá nhân tín đồ kết nối với các Đấng thiêng liêng mà họ tin nhận. Khi đó con người để lại các bận rộn của đời sống để tìm đến các cảm giác tâm linh. Mỗi tương quan này diễn ra nơi sâu thẳm tâm hồn cá nhân mỗi tín đồ, khó diễn tả toàn diện thành ngôn ngữ. Tuy vậy nó cũng để lại nhiều kết quả trong đời sống đạo đức cá nhân và cộng đồng. Đối với cá nhân, việc thực hành nghi lễ, tụng niệm, cầu nguyện... có khả năng chữa trị về mặt tâm lý, mang lại cho tâm hồn thể xác sự thanh thản, an lành. Ngoài ra nghi lễ cũng có giá trị giáo dục đạo đức như tu tâm dưỡng tính, khống chế các điều xấu, diệt dục, chống si mê...

Ngoài ra các tôn giáo đều rất mạnh tới việc làm công tác từ thiện xã hội, giúp đỡ những người nghèo khổ khó khăn, điều trị các bệnh nhân AIDS, phong... Việc này cũng có tác động nhiều tới các đạo đức cá nhân của thành viên tôn giáo trong cộng đồng tôn giáo và cộng đồng xã hội.

Một số vấn đề đặt ra

Sự biến đổi của đạo đức người tín đồ trước các giá trị thế tục: Như trên đã trình bày, các ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cá nhân nhìn chung là tích cực. Bởi lẽ với mỗi cá nhân trong xã hội, khi họ được chia sẻ và truyền dạy một cách trật tự bài bản các giá trị đạo đức từ nguồn của tôn giáo, trên quan điểm giáo lý và nhận thức tôn giáo sẽ có tác dụng phòng vệ tốt hơn trước các tiêu cực trong hành vi cá nhân, nhờ đó mà có ảnh hưởng tốt đến những người xung quanh và các mối quan hệ xã hội khác. Tuy nhiên trong thời kỳ hội nhập, lại cộng với sự phát triển của công nghệ thông tin, các cá nhân của một tổ chức tôn giáo không thể đóng kín mình trong các khuôn mẫu đạo đức mãi được, họ phải gia nhập các hoạt động xã hội và tiếp nhận các ảnh hưởng từ xã hội. Do đó nhiều giá trị thế tục đã xâm nhập vào đời sống cá nhân, khiến nhiều cá nhân bỏ quên cả những bài học đạo đức đã từng được nghe và học kỹ trong không gian tôn giáo của mình. Với các tôn giáo có tổ chức chặt chẽ (tạm gọi là tôn giáo thể

chế), giới trẻ được xem như tương lai nguồn lực của các Giáo hội. Ở đó, vẫn có rất nhiều người trẻ giữ các sinh hoạt tôn giáo và truyền thống tín ngưỡng của mình. Dù vậy có một thực tế đang hiển hiện với giới trẻ cho dù họ thuộc về tín ngưỡng truyền thống hay một “tôn giáo thể chế” nào đó là: họ đang bị cuốn hút mạnh mẽ bởi các mặt trái của lối sống thế tục. Có thể kể đến các hình thức tiêu khiển, giải trí đầy cám dỗ nhưng nguy hại như: bia, rượu, cờ bạc, ma túy, mại dâm; cũng có thể kể đến một lối sống hưởng thụ, dựa dẫm và ích kỷ, không biết chia sẻ; cũng có thể nói đến hiện tượng hư danh sống ảo, khoe cái tôi cá nhân và lệ thuộc công nghệ quá mức... Khảo sát của Lê Minh Tiến và các cộng sự tháng 3/2010 tại TP HCM, với 271 người trẻ Công giáo đưa ra một số chỉ báo như: Có 14,4% số bạn trẻ cho biết họ sẵn sàng làm điều có ích cho bản thân và gia đình cho dù điều đó đi ngược lại điều Chúa dạy. Nhóm tác giả cũng cho thấy 37,7% số bạn trẻ được hỏi chấp nhận một trong những hành vi đi ngược với luân lý Công giáo hiện nay¹⁵. Tuy khảo sát không đại diện cho toàn thể cộng đồng Công giáo, nhưng kết quả ban đầu cũng cho thấy niềm tin và luân lý Công giáo đang không phải là “ánh đèn soi dẫn lối sống” cho một số người Công giáo trẻ ngày nay.

Không chỉ có tín đồ, theo dõi các thông tin báo chí ở Việt Nam thời gian qua, người ta thấy sự xâm nhập các giá trị thế tục vào cả trong một số chức sắc của một số tôn giáo. Các vấn đề như dịch vụ tôn giáo, tiền công đức, gửi tro cốt, dâng sao giải hạn... không chỉ là những vấn đề liên quan đến tài chính tôn giáo hay nhu cầu tâm linh của người dân mà nó còn đánh động tới các tổ chức tôn giáo về việc luân lý đạo đức của người tu hành.

Tính bảo thủ của đạo đức tôn giáo, sự mong manh của các nguyên tắc đạo đức cá nhân: Các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức tôn giáo được xem là chậm thay đổi so với các tiêu chuẩn mới của xã hội. Tất nhiên các tổ chức tôn giáo sẽ không thay đổi các tín điều căn cốt của luân lý đạo đức bởi thay đổi sẽ làm tôn giáo của họ bị mất căn tính. Vấn đề người ta quan tâm là các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức đó được giải thích và vận dụng như thế nào trong bối cảnh xã hội mới. Chẳng hạn việc khấn đội đầu của phụ nữ Islam và việc không được tham gia một số môn thể thao đã từng là vấn đề tranh cãi ở nhiều nước khi làn sóng tự do dân chủ đòi quyền bình đẳng của nữ giới, nhưng gặp phải sự phản ứng mạnh mẽ của tổ chức Islam vì họ cho rằng khấn đội đầu thuộc về phạm trù truyền thống và đạo đức tôn giáo. Vậy là xảy ra những mâu thuẫn giữa các giá trị đạo đức thế tục và các giá trị đạo đức tôn giáo, mà ở đây là các nguyên tắc, chuẩn mực tôn giáo không được thay đổi theo khung cảnh mới. Tương tự với giáo hội Công giáo việc sử dụng bao cao su hay đặt vòng tránh thai là vi phạm đạo đức

¹⁵ Xem: Nhiều tác giả (2010): *Giáo hội giữa dòng đời*. Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình, tr. 295-296, 300.

nhưng các nguyên tắc tôn giáo này lại không đáp ứng các yêu cầu mới của người phụ nữ trong xã hội hiện đại, họ cần có sức khỏe sinh sản, và nuôi con trách nhiệm. Cuối cùng thì các giáo lý vẫn cứ giữ nguyên, người tín đồ vẫn nghe nhưng họ hành động theo cách riêng để phù hợp với hoàn cảnh của mình.

Xã hội biến chuyển và người tín đồ các tôn giáo phải hội nhập, thích nghi với các biến chuyển đó. Điều này đặt ra cho việc giải thích, phát triển thần học, hay xác lập các nguyên tắc định hướng hoạt động đạo đức của nhiều tôn giáo đang đối mặt với nhiều vấn đề mới. Nếu như các tổ chức tôn giáo không nhanh nhạy giải quyết các vấn đề đạo đức mới phát sinh, sẽ xảy ra hiện trạng các giá trị đạo đức tôn giáo khó được tiếp nhận và vận dụng tốt nhất trong cá nhân mỗi người tín đồ. Khi đó sự ảnh hưởng tới cá nhân có thể chỉ là những bài học, trên thực tế hiệu quả sẽ trở lên mong manh. Các cá nhân có thể bỏ qua các ứng dụng nguyên tắc đạo đức tôn giáo vào trong hành vi của mình. Họ có thể tìm tới các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội (thể tục) để giải quyết các vấn đề bản thân. Và khi các cá nhân không phát huy hiệu quả đạo đức tôn giáo trong đời sống thể tục, sẽ khó có một ảnh hưởng sâu rộng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức xã hội.

Hạn chế phạm vi ảnh hưởng: Hiện nay ở Việt Nam có khoảng 27 triệu người ghi danh mình thuộc một tổ chức tôn giáo, còn lại nhiều người theo các tín ngưỡng truyền thống hoặc được xác định trong thẻ căn cước công dân là “không tôn giáo”. Đó có thể nói phần lớn dân số không tham gia một tổ chức tôn giáo, bởi vậy họ không thường xuyên biết về các nguyên tắc đạo đức của các tôn giáo. Cho nên xét về phạm vi ảnh hưởng cá nhân, thường các tôn giáo sẽ tác động chủ yếu tới các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cá nhân của nội bộ tín đồ tôn giáo mình. Điều này xảy ra rõ nhất ở các tôn giáo độc thần như Công giáo, Tin Lành, Islam.

Tuy nhiên có một thực tế là phần lớn số người không ghi danh mình thuộc một tổ chức tôn giáo cụ thể đều gián tiếp ảnh hưởng bởi hai triết lý đạo đức lớn là đạo đức Khổng giáo và đạo đức Phật giáo. Đa số người Việt có cảm tình với Phật giáo và bị ảnh hưởng bởi thuyết nhân quả. Số khác vẫn duy trì các tiêu chuẩn đạo đức theo truyền thống Khổng giáo như: Lễ, Nghĩa, Trí, Tín... Tất nhiên những triết lý đạo đức này không được phổ biến theo chuẩn mực hệ thống vào trong dân như các bài học giáo dục công dân trong giáo dục công lập, mà phần lớn được tích nhập vào lối sống, văn hóa và ảnh hưởng lan tỏa tới mỗi cá nhân, do đó không mang tính thiết chế, ràng buộc, vẫn có thể bị lôi cuốn bởi các giá trị thể tục đang lên ngôi, đầy cám dỗ và hấp dẫn.

2.2. Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đến đạo đức gia đình

Hiện nay các giáo dục đạo đức gia đình hầu như được lồng ghép vào trong các môn học đạo đức hay giáo dục công dân của học sinh các cấp. Việc giáo dục các giá trị đạo đức gia đình ở Việt Nam không đặt trọng tâm thành một môn học. Thông thường những người không theo một tôn giáo nào, các chuẩn mực đạo đức gia đình được học từ chính tấm gương những người lớn tuổi trong gia đình của họ. Họ cũng có thể có được các chuẩn mực của đời sống gia đình nhờ vào các thói quen văn hóa của gia đình và cộng đồng. Điều này khác với một số tôn giáo, việc giáo dục giá trị của hôn nhân, tình yêu và đời sống gia đình đã thành một chương trình cho nhiều tín đồ khi bước vào ngưỡng cửa kết hôn, sống cuộc sống gia đình như trường hợp Công giáo. Điều này ít nhiều đã định hướng cho các thành viên của một gia đình trong tương lai những chuẩn mực của đời sống mới.

Hơn nữa các tôn giáo đều có phần giáo lý nói về đời sống gia đình của người tín đồ. Nội dung giáo lý tôn giáo khi bàn về gia đình thường tập trung vào các khía cạnh đạo đức gia đình. Đó là các chuẩn mực, nguyên tắc ứng xử mà các thành viên trong gia đình phải thực hiện để đảm bảo gia đình hạnh phúc. Đồng thời đó cũng là những chuẩn mực mà mỗi thành viên không được phá vỡ hoặc vượt qua, bởi khi vượt qua các giới hạn đó, giá trị đạo đức gia đình sẽ bị ảnh hưởng. Hiện nay đã có sự chuyển đổi từ các loại hình gia đình nhiều thế hệ sang gia đình quy mô nhỏ. Nhiều giá trị gia đình truyền thống cũng thay đổi, tuy nhiên dù là loại hình gia đình truyền thống hay hiện đại, thì đạo đức gia đình liên quan đến chuẩn mực suy nghĩ và hành vi của các cá nhân thông qua mối quan hệ cơ bản là chồng-vợ, cha mẹ-con cái, và mối quan hệ giữa các anh chị em với nhau. Bởi vậy khi nói tới giá trị đạo đức gia đình, người ta muốn nói tới các nguyên tắc, chuẩn mực để đảm bảo các thành viên trong một gia đình ứng xử với nhau hài hòa, tốt đẹp, tạo ra những động lực để họ tích cực phát triển. Các chuẩn mực đó được thực hiện dựa vào sự chỉ dạy của giáo lý tôn giáo sẽ tạo ra các giá trị đạo đức gia đình.

Một số ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đến đạo đức gia đình

Đạo đức tôn giáo có ảnh hưởng đến chuẩn mực đạo đức vợ chồng

Các chuẩn mực vợ chồng được đánh giá cao nhất là chung thủy. Các tôn giáo đề cao giá trị của chung thủy trong hôn nhân và trên thực tế các giáo lý này có tác động tới tín đồ. Cuộc khảo sát ở Quảng Ninh năm 2015 với Phật tử Quảng Ninh cho biết 83,4% người trả lời Phật giáo khuyên Phật tử phải chung thủy vợ chồng.¹⁶ Các điều răn của Công giáo, Phật giáo, Tin Lành đều cấm ngoại tình và cấm tà dâm, tức

¹⁶ Theo khảo sát của Nguyễn Chung Chiến (2015), xem Nguyễn Thị Minh Ngọc (2018): *Vai trò của đạo đức tôn giáo trong việc khắc phục sự suy thoái đạo đức xã hội hiện nay*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại”. Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.530.

ngăn ngừa cả trong ý thức và hành vi. Điều này khác với giáo dục thể tục, chú ý đến hành vi nhiều hơn các phạm tội trong tư tưởng, ngăn chặn từ trong ý thức và quy kết nó thành khái niệm “tội”, gắn với tín điều tôn giáo nên có tính răn đe, phòng ngừa cao. Theo Công giáo, người tín đồ chỉ được phép hôn nhân một vợ, một chồng theo quan niệm: “Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly”. Đó là nguyên tắc bất khả phân ly. Hay còn gọi là tính đơn nhất (một vợ, một chồng). “Khi đã kết hôn, người nam không thể là chồng của người nữ nào khác ngoài vợ mình, và người nữ cũng không thể là vợ của người nam nào ngoài chồng của mình”. Do vậy, với người Công giáo không có gia đình đa thê. Sống thủy chung, gia đình một vợ, một chồng phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Điều này khác với các giá trị của Khổng giáo, vì chú trọng vai trò đàn ông, con trai nối dõi tông đường, nên hôn nhân trong quá khứ xuất hiện nhiều hiện tượng đa thê, tức đàn ông lấy nhiều vợ, sinh nhiều con và mong có con trai. Sách Tân ước trong Kinh Thánh ghi: “Chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mầu nhiệm này thật là cao cả... Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính chồng.” Những khẳng định ấy cho thấy những giá trị tích cực trong đời sống gia đình Công giáo. Mặc dù, theo lịch sử, nếp sống gia đình chỉ biểu hiện trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể nào đó.

Với trường hợp Phật giáo, trong kinh Lễ Sáu Phương đức Phật dạy: chồng đối với vợ thì phải thương yêu vợ, chung thủy với vợ, săn sóc đời sống vật chất cho vợ, trao cho vợ quyền quản lý những công việc trong gia đình, kính trọng gia đình vợ; còn vợ đối với chồng thì phải thương kính chồng, chung thủy với chồng, quản lý gia đình tốt, siêng năng làm việc, đối đãi thân thiện với gia đình chồng và bạn bè của chồng. Những phép ứng xử rất hợp tình hợp lý này là nếp sống đạo đức lành mạnh, là nhân tố tạo nên hạnh phúc trong đời sống hôn nhân gia đình. Đây không chỉ là chuẩn mực của đạo đức Phật giáo mà còn là chuẩn mực của đạo đức xã hội. Như vậy, tôn giáo giúp gia tăng niềm tin giữa các cá nhân trong đó có sự gia tăng niềm tin với các thành viên trong gia đình. Người theo tôn giáo, đặc biệt những người trong cùng một tôn giáo luôn tin tưởng, luôn hướng đến lối sống tôn giáo tuân thủ đạo đức tôn giáo, họ tin tưởng rằng những người đồng tu là những người tốt và đáng được tin cậy.

Với Công giáo, hôn nhân có những đặc thù: toàn vẹn, tức là vợ chồng trao thân cho nhau trong mọi khía cạnh của con người mình, về thể lý cũng như về tinh thần; hợp nhất, để hai vợ chồng trở nên “một xương một thịt”; bất khả phân ly và trung tín như việc dứt khoát trao thân cho nhau. Theo hôn nhân Công giáo chế độ đa thê bị chối bỏ. Vì đa thê đi ngược lại phẩm giá bình đẳng của người nam và người nữ đã trao thân cho nhau trong hôn nhân bằng một tình yêu toàn vẹn, và bởi đó, duy nhất và không

chia sẻ. Hôn nhân dẫn đến việc sinh sản và giáo dục con cái. Nhưng hôn nhân không được lập ra chỉ vì lý do sinh sản. Tính bất khả phân ly và giá trị liên kết của hôn nhân vẫn giữ nguyên giá trị kể cả khi đôi vợ chồng không có khả năng sinh con. Trong trường hợp này họ có thể nhận con nuôi. Hôn nhân với Công giáo còn là một bí tích: Bí tích hôn nhân mang lại cho các đôi vợ chồng và cha mẹ Kitô giáo một khả năng và một sự cam kết sống trọn ơn gọi giáo dân của mình. Khi được kết hợp mật thiết với Giáo hội nhờ bí tích hôn nhân, bí tích đã làm cho gia đình Kitô giáo trở thành một “Giáo hội tại gia” hay một “Giáo hội thu nhỏ”. Quan hệ hôn nhân phải bền vững và bất khả phân ly đó chính là bản chất của tình yêu vợ chồng. Chỉ trong những trường hợp đặc biệt người Công giáo mới được phép ly hôn.

Ở Việt Nam, người ta nhận thấy việc giữ đạo và sống đạo vợ chồng của người tín hữu còn giữ được khá nhiều các giá trị, tạo ra bền vững trong hôn nhân. Trong một cuộc điều tra xã hội của Tiến sĩ Nguyễn Đức Lộc về tình trạng hôn nhân Công giáo tại Giáo phận Xuân Lộc (12/2014). Tác giả nhận thấy các gia đình có đạo qua các mẫu nghiên cứu thể hiện đời sống gia đình yên ấm so với mặt bằng chung của các gia đình trong xã hội Việt Nam hôm nay. Khảo sát cho thấy: 89,2% đang chung sống vợ chồng; 7,7% góa bụa, và một tỷ lệ khá nhỏ 0,9% bị vướng mắc hôn phối Công giáo (0,3% có trình báo cha xứ và 0,6% ly hôn theo tòa đời).¹⁷

Đạo đức tôn giáo có ảnh hưởng đến chuẩn mực đạo đức cha mẹ và con cái, con cái với cha mẹ

Các chuẩn mực đạo đức cha mẹ với con cái là nền tảng để con cái ứng xử với cha mẹ. Trong một gia đình, đứa trẻ sẽ nhìn vào hành vi của cha mẹ mình với ông bà để từ đó hình thành nên ứng xử của chúng với cha mẹ mình. Nên có thể nói hành vi của cha mẹ sẽ phản ánh tương lai các hành vi của con cái. Trong mối quan hệ cha mẹ-con cái và ngược lại, con cái với cha mẹ, thì các chuẩn mực, yêu thương, trách nhiệm sẽ được đề cao. Đó là nền tảng hình thành nên “đạo hiếu” của con cái với cha mẹ. Đạo hiếu không có nghĩa chỉ là thờ phượng khi chết mà phải chu toàn với cha mẹ khi sống. Giá trị đạo đức gia đình này vốn chịu ảnh hưởng của Khổng giáo, sau này trở thành một giá trị của văn hóa của gia đình người Việt. Việc thờ cúng tổ tiên ở nước ta được duy trì lâu dài và xuyên qua nhiều thời gian tồn tại cho đến nay. Nó phản ánh một đời sống tín ngưỡng, tôn giáo sâu sắc, đồng thời cũng là một bản sắc văn hóa đặc trưng. Các tôn giáo ngoại nhập hay nội sinh hầu như đều dung hợp giá trị đạo hiếu truyền thống này vào trong giáo lý, nghi lễ. Chẳng hạn việc tôn kính tổ tiên của người Công giáo, báo hiếu của Phật giáo. Bửu Sơn Kỳ Hương bên cạnh chỉ trưng Học Phật, Tu

¹⁷ Xem bài của Linh mục Phanxicô Salêsiô Lê Văn La Vinh, OP (2021), “Thực trạng gia đình Việt Nam hôm nay”, *Bản tin Hiệp Thông*, Số 123, tháng 3&4.

Nhân thì việc thực hiện Tứ Ân được đặc biệt khuyến khích, trong đó có Ân tổ tiên, cha mẹ. Phật giáo Hòa Hảo lấy hiếu làm gốc của đạo đức gia đình (gia đạo), từ ông bà cha mẹ, con cái đều coi trọng các chuẩn mực của gia đạo.

Một cuộc khảo sát định lượng tiến hành trên 1521 người ở sáu địa phương Nam Bộ với hai tôn giáo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo năm 2007 cho biết vai trò của người đàn ông trong gia đình rất quan trọng trong việc thực hành các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo, tiêu biểu là thờ cúng tổ tiên. Thờ cúng cha mẹ, ông bà vẫn giữ một vị trí quan trọng trong các gia đình Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo. Kết quả khảo sát cho biết có 88,3% đối tượng khảo sát có bàn thờ tổ tiên, ông bà trong nhà. 77,0% có hành vi cúng lễ trong các ngày giỗ và 69,0% có sum họp gia đình nội ngoại trong những ngày giỗ đó.¹⁸ Điều này cho thấy tôn giáo nội sinh vẫn có tác động về mối quan hệ cha mẹ với con cái qua các nghi lễ thờ cúng. Điều này mang lại các nguyên tắc chuẩn mực về cội nguồn và lòng biết ơn công lao của cha mẹ, đồng thời tạo ra sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình dòng họ và truyền lại cho họ những ý thức về tổ tiên, huyết tộc.

Kinh Phật cũng nhấn mạnh trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Bốn phận cha mẹ là yêu thương, chăm sóc và bảo vệ con cái với bất cứ giá nào. Cha mẹ có trách nhiệm nuôi nấng và mang lại sự tốt lành cho con cái. Cha mẹ phải có bốn phận khuyên bảo con cái tránh xa điều xấu, làm điều tốt, tạo cho con cái một nền giáo dục tốt, tạo điều kiện cho chúng lập gia đình với những người phù hợp, và trao tài sản thừa kế cho chúng vào thời điểm thích hợp. Cha mẹ cần phải dành thời gian quan tâm, chăm sóc và giáo dục con cái để có được một mái ấm hạnh phúc. Kết quả khảo sát của Viện xã hội học với Phật tử Hà Nội và Ninh Bình năm 2014 cho thấy mục đích theo Phật giáo là làm lành tránh dữ (95,0%); hiếu thảo với cha mẹ (93,9%); sống vì người khác (84,3%). Cuộc khảo sát ở Quảng Ninh năm 2015 cho biết 85,5% người trả lời cho rằng Phật giáo khuyên Phật tử hiếu thảo với cha mẹ.¹⁹ Đây không chỉ là đạo đức Phật giáo mà còn là các chuẩn mực đạo đức xã hội.

Kết quả thăm dò với một số gia đình Công giáo tại thành phố Hồ Chí Minh trên báo Công giáo và Dân tộc vào năm 2013 thì những gia đình Công giáo được xem là gia đình ngoan đạo sẽ gắn với các tiêu chí như: siêng năng đọc kinh chung trong gia đình, lo cho con cái theo học các lớp giáo lý và làm các công việc bác ái, từ thiện. Kết quả này cũng cho biết đa số gia đình vẫn giữ thói quen đọc kinh chung với nhau trong gia đình. Đa số gia đình Công giáo có con cái theo học các lớp giáo lý ở giáo xứ, và giảng dạy về đạo đức cho con cái trong gia đình. Việc này hoặc do ông bà thực

¹⁸ Phạm Bích Hợp (2007): *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa*. Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.316.

¹⁹ Nguyễn Thị Minh Ngọc (2018): *Vai trò của đạo đức tôn giáo trong việc khắc phục sự suy thoái đạo đức xã hội hiện nay*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại”. Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 529-530.

hiện. Thăm dò trên còn chỉ ra, các gia đình Công giáo chuẩn bị kế hoạch cho các thành viên sống đạo và thực hành đạo đức trong năm 2014 bằng cách: giúp các con siêng năng đi lễ, đọc kinh và cầu nguyện (40%); cha mẹ cần sống gương mẫu và giáo dục niềm tin cho con (24%); tham gia công tác từ thiện (12%)²⁰. Số liệu này chỉ là một mẫu nhỏ trong cộng đồng Công giáo lớn ở thành phố phát triển vào bậc nhất Việt Nam nhưng bước đầu đã cho người ta thấy những chỉ báo tác động từ cha mẹ tới con cái họ qua việc quan tâm đến các chuẩn mực đạo đức và tôn giáo của các em. Những việc đạo đức trên đây cũng chính là những việc cha mẹ, hay ông bà khuyến khích con, cháu giữ và làm khi thúc đẩy chúng sống đạo. Đa số cha mẹ, ông bà khuyến khích con cháu đọc kinh xem lễ và tham gia các việc đạo đức của giáo xứ. Khuyến khích con cái sống đạo bằng cách làm tốt trách nhiệm của mình trong gia đình và ngoài xã hội. Và các việc làm trên đây cũng còn được xem là những việc cần làm để thể hiện niềm tin của một gia đình Công giáo trong môi trường sống.

Cuộc thăm dò cũng cho thấy gia đình Công giáo Việt Nam tại thành phố cũng đang phải đứng trước những khó khăn trong việc truyền dạy giá trị Công giáo cho con cái họ. Những khó khăn được xem là lớn nhất của nhiều gia đình đó là khủng hoảng các giá trị đạo đức trong xã hội, tức mang tính xã hội và thời đại. Quả thực, khủng hoảng các giá trị đạo đức này là sự kiện được các phương tiện truyền thông hàng ngày xác nhận. Một lý do khác cũng có thể được xem là hậu quả của lối sống hiện nay của xã hội, tình trạng căng thẳng về thời gian, không còn thời gian hay không còn tâm trí để lo toan cho những công việc tinh thần. Ngoài ra còn là sự thờ ơ của con cái về niềm tin, đạo đức tôn giáo. Những khó khăn trên đây có thể được xem là mang tính thời đại và xã hội.²¹

Đạo đức tôn giáo có ảnh hưởng đến chuẩn mực đạo đức anh chị em với nhau

Mối quan hệ anh em người ta nói nhiều đến sự hòa thuận, chia sẻ, đùm bọc, nâng đỡ. Các hành vi tôn giáo có ảnh hưởng đến các ứng xử cá nhân với nhau trong một gia đình. Theo một khảo sát vào năm 2018 của Viện xã hội học đối với thanh niên Phật giáo và Công giáo cho biết, có mối quan hệ giữa hành vi tôn giáo của thanh niên với các ứng xử trong gia đình. Cụ thể là tôn giáo giúp thanh niên tăng cường tính khoan dung và kiểm soát bản thân. Theo kết quả khảo sát, 68,8% thanh niên có đọc sách về giáo lý tôn giáo và 86,0% thanh niên cảm thấy sách giáo lý tôn giáo bổ ích đối với bản thân. 88,1% giới trẻ khẳng định có áp dụng giáo lý tôn giáo vào cuộc sống. Con số này khẳng định mức độ ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống giới trẻ. Giáo lý

²⁰ Nữ tu Trần Thị Giồng (2013), “Một cái nhìn thực tế về đời sống đức tin của người có đạo”, *Tuần báo Công giáo và dân tộc số 1937-1938*, tr 37.

²¹ Nguyễn Như Quang (2013), “Một số nhận định về cuộc thăm dò”, *Tuần báo Công giáo và dân tộc số 1937-1938*, tr 33-36.

tôn giáo được áp dụng vào nhiều lĩnh vực trong đời sống thanh niên. Việc áp dụng giáo lý tôn giáo vào ứng xử đối với người thân trong gia đình lên đến 76,6%. Giáo lý tôn giáo không chỉ tác động đến hành vi ứng xử của nhóm thanh niên là tín đồ tôn giáo mà có đến 51,3% thanh niên không phải là tín đồ tôn giáo cũng khẳng định việc áp dụng giáo lý tôn giáo vào quan hệ ứng xử với các thành viên trong gia đình. Sự phù hợp của giáo lý tôn giáo đặc biệt là đạo đức tôn giáo trong mối quan hệ gia đình và gia tộc được nhóm thuộc giới trẻ không tôn giáo tiếp nhận như chuẩn mực đạo đức xã hội, họ tiếp thu và vận dụng nó trong hiện thực đời sống. Trên thực tế, giáo lý của các tôn giáo đều hướng đến việc răn dạy các tín đồ phải biết quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, lấy tình yêu thương làm nền tảng của mối quan hệ gia đình. Tình yêu thương theo quan điểm Phật giáo là một thứ tình yêu đích thực, vô điều kiện; con người trao đi tình cảm, sự quan tâm, trù mến, sự chăm sóc của mình mà không đòi hỏi phải được nhận lại. Nhiều thanh niên Phật tử cho biết, khi đã theo Phật, hiểu được tinh thần giáo lý của Phật giáo, đặc biệt là triết lý từ bi, nhân quả, vô thường, vô ngã, bản thân họ trong quan hệ với người trong gia đình đã có nhiều thay đổi. Họ đã biết quan tâm, chia sẻ nhiều hơn với người thân trong gia đình.²² Một cuộc khảo sát của Viện xã hội học năm 2014 tại Hà Nội và Ninh Bình với Phật tử tại đây cho kết quả 84,3% người trả lời cho rằng Phật giáo khuyến khích điểm tốt sống vì người khác.²³

Nếu ai có dịp tiếp xúc với tín đồ của đạo Cao Đài đều thấy rõ bản sắc riêng trong cách xưng hô và giao tiếp, đó là đề cao tình huynh đệ (anh em). Thấy rõ nhất trong cách xưng hô các tín đồ Cao Đài thường gọi nhau là đạo huynh, đạo tỷ với người lớn hơn mình và với người ít tuổi là đạo đệ, đạo muội. Về tâm lý người Việt thì rõ ràng điều này thể hiện nội dung của đạo đức gia đình quan niệm “anh em như thể tay chân”. Các vị chức sắc tuy có vị trí trong đạo nhưng cũng gọi những người khác bằng đạo huynh, đạo tỷ, đạo đệ, đạo muội tùy theo lứa tuổi.

Tôn giáo với các giá trị khoan dung, từ bi giúp các thành viên trong gia đình nâng cao được sự chia sẻ, cảm thông trong mọi hoàn cảnh. Thanh niên là tầng lớp đang ở giai đoạn đầu phải đối mặt với cuộc sống và vì vậy, tâm thức tham, sân, si, ngã mạn đang ở vào giai đoạn mạnh, đồng thời, khả năng tự chủ, kiểm soát của giới trẻ chưa cao, do vậy, tâm thức này dễ bộc phát ra ngoài, thể hiện bằng những hành động cụ thể. Tôn giáo giúp thanh niên tăng trưởng tính khoan dung, đồng thời giúp thanh niên kiểm soát được bản thân mình. Chính khi từng bước loại trừ tham, sân, si, thanh niên từng bước làm chủ bản thân và tự tin hơn vào chính mình; nhờ vậy, trong quan hệ

²² Nguyễn Thị Minh Ngọc (2019) “Hành vi tôn giáo của thanh niên Hà Nội và ảnh hưởng của nó trong mối quan hệ gia đình hiện nay”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11, tr. 62-63.

²³ Nguyễn Thị Minh Ngọc (2018), *Vai trò của đạo đức tôn giáo trong việc khắc phục sự suy thoái đạo đức xã hội hiện nay*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại”, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.530.

với mọi người nói chung và người trong gia đình nói riêng họ dễ dàng chia sẻ, cảm thông với những thành công và thất bại của các thành viên khác, và đón nhận những gì người trong gia đình dành cho mình. Giáo lý tôn giáo mà cụ thể là đạo đức tôn giáo luôn đề cao vấn đề tôn trọng người khác, đặc biệt là tôn trọng người lớn tuổi. Giáo lý tôn giáo nhất là giáo lý Phật giáo khi đặt ra vấn đề buông bỏ tham sân si sẽ không chấp nhận giá trị kinh tế định vị sự tôn trọng trong quan hệ gia đình. Điều này thể hiện rất rõ trong các nội dung giáo dục của Phật giáo. Phật giáo yêu cầu phật tử trong quan hệ gia đình cũng như xã hội phải biết lễ phép, tôn trọng người lớn tuổi, bậc bề trên. Đây cũng chính là nội dung cơ bản trong các bài giảng đối với gia đình phật tử để giáo dục thanh thiếu niên phật tử ngay từ nhỏ. Lễ phép là một nguyên tắc quan trọng trong ứng xử. Lễ phép là sự tôn trọng người khác và qua đó cũng thể hiện sự tôn trọng bản thân mình.²⁴

Đạo đức tôn giáo giúp gắn kết các thành viên trong gia đình

Trong xã hội hiện đại, gắn kết các thành viên như là một trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức. Nó khác với xu hướng cá nhân hóa đang diễn ra mạnh mẽ, làm không gian gia đình trở nên lạc lõng và thiếu gắn kết, mỗi người chỉ quan tâm hối hả chạy theo các công việc và mục đích cá nhân, ít dành thời gian cho nhau, quan tâm tới nhau. Việc gắn kết trong gia đình được xem là có chất keo từ chính tôn giáo. Việc giành thời gian cho cha mẹ già, cho con cái có thể được xem như một tiêu chuẩn đạo đức trong gia đình hiện đại. Gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện đại bị coi là thiếu sự gắn kết, các mối quan hệ thay đổi nhanh chóng. Thực tế cho thấy, tỉ lệ ly hôn ngày càng có chiều hướng gia tăng. Xu thế làm mẹ đơn thân là một xu thế được nhiều phụ nữ trẻ lựa chọn, mô hình gia đình theo tôn ti trật tự truyền thống đang thay đổi. Điều này đi ngược lại với giáo lý của các tôn giáo tại Việt Nam hiện nay. Các tôn giáo hiện nay chưa chấp nhận cho những trào lưu biến đổi này mà luôn hướng đến các giá trị truyền thống với sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình.

Tuy nhiên tiêu chuẩn này đang dần bị biến mất bởi các mối quan hệ thế tục chi phối, khiến cho các thành viên không còn nhiều thời gian, quan tâm, trò chuyện, chia sẻ với nhau. Trong bối cảnh này chính tôn giáo làm cho các thành viên của gia đình liên lạc với nhau thường xuyên hơn và tác động ảnh hưởng đến nhau nhiều hơn. Theo quan điểm Phật giáo, việc lập gia đình được xem như là một tiến trình của đời sống và Phật tử tại gia, Phật tử phải coi đây như là cơ hội tốt cho họ thực hành những điều tu tập. Nếu cả hai xem Phật pháp là tâm điểm trong mối quan hệ của họ, thì mối liên hệ đó sẽ dễ thành công hơn. Nhờ đó họ sẽ giúp đỡ nhau tu tập và phát triển. Trong kinh Đại Bảo Tích đức Phật đã nhận định rằng: nếu một người đàn ông có thể tìm được một

²⁴ Nguyễn Thị Minh Ngọc (2019), “Hành vi tôn giáo của thanh niên Hà Nội và ảnh hưởng của nó trong mối quan hệ gia đình hiện nay”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11, tr. 63-64.

người vợ, người phụ nữ thích hợp và hiểu biết; người phụ nữ có thể tìm được một người đàn ông thích hợp và hiểu biết, cả hai thực sự may mắn. Chồng và vợ lúc nào cũng phải tương kính lẫn nhau, họ phải học cách chia sẻ những vui buồn trong đời sống hằng ngày. Tương kính và cảm thông là hai thứ quan trọng nhất trong cuộc sống hạnh phúc gia đình. Khác với Công giáo, không có nghi thức làm lễ cho việc kết hôn trong giáo điển Phật giáo, tuy nhiên, ngày nay, trước nhu cầu của Phật tử, nhiều chùa thực hiện lễ Hằng thuận tại chùa. Nghi lễ chủ yếu là cầu an và hạnh phúc cho gia đình mới này. Ngũ giới của Phật giáo có tín điều “không tà dâm” trực tiếp liên quan đến sự gắn kết gia đình

Gắn kết còn do các yếu tố luân lý, đạo đức của tôn giáo làm cho gia đình không nặng nề về việc nối dõi tông đường, nhờ đó không có chuyện đẩy người phụ nữ vào tình trạng bất hạnh do ly hôn hay ngoại tình. Ngoài ra gắn kết gia đình tôn giáo còn thể hiện ở việc muốn duy trì một cấu trúc gia đình truyền thống. Theo cuộc thăm dò của báo Công giáo và dân tộc nêu trên thì số con trong gia đình Công giáo cũng có tỷ lệ xấp xỉ với số con của các gia đình ở thành phố (2,41), và được phân phối một cách đồng đều giữa trai và gái. Có một đặc điểm nơi người Công giáo là không quá nặng nề trong việc sinh con trai hay con gái. Điều này được quy định bởi các tín điều Công giáo. Kết quả bước đầu của cuộc thăm dò cũng cho thấy tỷ lệ người Công giáo thành phố Hồ Chí Minh sinh không nhiều con, và không xảy ra tình trạng mất cân bằng giới tính. Tình trạng này cũng giống với các tín đồ đạo Tin Lành, Islam, không nặng về việc sinh con trai, vì họ quan niệm con cái là quà tặng của Thiên Chúa hay Thượng đế. Trong khi đó các nhóm gia đình không thuộc các tôn giáo độc thần, chịu ảnh hưởng của Khổng giáo thì tạo ra nhiều sự bất ổn trong tỷ lệ giới tính, một số tỉnh ở khu vực đồng Bằng Bắc bộ có tỷ lệ chênh lệch giới tính tới 110-115 bé trai/100 bé gái.

Cuộc thăm dò cũng cho thấy phần lớn người Công giáo vẫn duy trì khuynh hướng lập gia đình với người Công giáo mặc dù cuộc sống mỗi ngày mỗi thúc đẩy người Công giáo làm việc, tiếp xúc một phần lớn thời gian với người ngoài Công giáo hơn là với người Công giáo rất nhiều. Kết quả cuộc thăm dò cho thấy khi làm một công việc trọng đại như lập gia đình, người Công giáo vẫn trở lại với giáo xứ, với môi trường tôn giáo của mình. Trong mẫu khảo sát có 33 cuộc hôn nhân khác đạo, thì đã có tới 15 trường hợp người ngoài công giáo gia nhập Công giáo để kết hôn với người công giáo và chỉ có 3/33 trường hợp xin phép chuẩn để xây dựng một gia đình gồm vợ chồng là người khác đạo. Điều này cho thấy dù ở một thành phố có kinh tế xã hội phát triển vào bậc nhất cả nước nhưng việc hôn nhân nội đạo vẫn là một xu hướng phổ biến với lựa chọn của nhiều bạn trẻ trong các gia đình Công giáo. Điều này cho thấy các gia đình Công giáo vẫn muốn bảo lưu các giá trị nền tảng tôn giáo của mình và họ muốn giữ đạo của mình cho dù đó là hôn nhân khác đạo. Điều này ngoài quy định của các

nguyên tắc luân lý, rõ ràng giáo dục Công giáo đã tạo cho các gia đình Công giáo một ý thức hệ là phải giữ đạo của mình qua việc hôn nhân.

Việc tôn giáo ảnh hưởng đến gắn kết gia đình con cho thấy chỉ báo ở mặt quy mô. Nhiều gia đình tôn giáo vẫn lựa chọn quy mô truyền thống, tức gia đình có ba thế hệ. Về quy mô của gia đình Công giáo ở thành phố Hồ Chí Minh theo khảo sát của Báo Công giáo dân tộc năm 2013 được phân làm hai, một phần, tương đối quan trọng hơn (53,3%) có khuynh hướng sống riêng. Một phần khác (46,6%) tiếp tục sống với gia đình, hoặc với bố mẹ. Các con số có thể cho chúng ta nghĩ rằng gia đình Công giáo vẫn tiếp tục là một gia đình theo nghĩa rộng, gồm ông bà, con cái và cháu.²⁵ Điều này cho thấy xu hướng gia đình truyền thống từ ba thế hệ trở lên vẫn là lựa chọn với nhiều gia đình Công giáo thay vì gia đình hạt nhân, gồm chỉ có cha mẹ và con cái. Việc sống chung với thế hệ trước ngoài các yếu tố tâm lý, kinh tế, thì về mặt tôn giáo đó cũng là nền tảng để củng cố niềm tin tôn giáo trong gia đình hơn, bởi các thế hệ như cha mẹ, ông bà, thường là những mẫu hình sống đạo, giữ đạo sống động như một gương chiếu cho nhiều thế hệ con cháu trong gia đình họ.

Ngoài ra các giá trị đạo đức Công giáo cũng ảnh hưởng rất lớn đến các quan điểm của gia đình Công giáo trong tương quan với các vấn đề xã hội. Chẳng hạn việc tăng dân số ở các vùng giáo có nền tảng kinh tế thấp kém vẫn thường cao hơn những khu vực khác vì người Công giáo quan niệm sinh đẻ trách nhiệm. Đồng thời các giáo huấn cũng cấm người Công giáo ngừa thai theo phương pháp hiện đại vì họ cho rằng phạm vào tín lý, giới răn chống giết người. Việc phá thai với họ là một tội trọng. Mặt khác các quan điểm của Công giáo cũng rất cứng rắn trong việc ly dị, hôn nhân đồng tính, chuyển giới hay các vấn đề liên quan đến tự do tôn giáo như việc cải đạo, bỏ đạo...

Cách thức ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức gia đình

+ *Ảnh hưởng qua các sinh hoạt tôn giáo trong gia đình*: Các gia đình tôn giáo bao giờ cũng có các sinh hoạt tôn giáo chung. Các sinh hoạt tôn giáo chung của các thành viên gia đình tạo ra những nguyên tắc, chuẩn mực mà mỗi thành viên phải tuân theo. Đồng thời nó cũng tạo ra các ý nghĩa đạo đức ảnh hưởng đến mỗi cá nhân. Qua các sinh hoạt tôn giáo, các cử hành nghi thức đã liên kết các thành viên vào một ý nghĩa tâm linh tôn giáo nào đó. Ví như việc thờ cúng ông bà sẽ làm các thành viên gợi nhớ về công ơn nuôi dạy dưỡng dục. Hay việc cùng nhau đọc kinh cầu nguyện sẽ làm ra tăng tính liên kết, đồng thuận. Các chuyên gia về gia đình hay các nhà tâm lý đã vận dụng nhiều cách để chữa trị những rạn nứt của nhiều gia đình hôm nay, cùng những khủng hoảng, nhưng ít ai nghĩ đến việc phải nhờ sức mạnh của tôn

²⁵ Nguyễn Như Quang (2013), “Một số nhận định về cuộc thăm dò”, *Tuần báo Công giáo và dân tộc số 1937-1938*, tr 33-36.

giáo. Có ý kiến cho rằng nhiều gia đình không còn giữ được lửa của tình yêu như thừa ban đầu vì không bao giờ mời được Chúa Giêsu hiện diện và đồng hành cùng gia đình mình. Sức mạnh tôn giáo chính là các hành vi cầu nguyện và lễ Phạt, cung kính thành tâm với các đấng linh thiêng của mình.²⁶

+ *Ảnh hưởng qua vai trò nêu gương*: Trong các gia đình, vai trò của người cha, người mẹ có giá trị như một tấm gương để truyền lại các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức cho các thành viên. Ngoài cộng đồng thì có không ít chức có uy tín cả về tuổi đạo và tuổi đời cũng có những ảnh hưởng nhất định tới các thành phần tín đồ. Sự nêu gương ở đây người ta muốn đề cập tới những khuôn mẫu gia đình có lối sống đạo tốt và có một đời sống thể tục ổn định, không bị chia lìa đổ vỡ.

+ *Ảnh hưởng qua các chương trình giáo dục hôn nhân gia đình*: Mỗi tôn giáo theo cách này hay cách khác đều có cách thức bồi dưỡng cho các thanh niên nam nữ về hôn nhân và tình yêu. Điều này ít khi gặp trong giáo dục thể tục, hoặc nếu có vấn đề này thì giáo dục giới tính vẫn còn khá dè dặt mờ hồ trong các chương trình chính thức. Riêng các tôn giáo lại khác, một số tôn giáo như Islam giáo, Công giáo, Tin Lành chú trọng chuẩn bị cho mỗi thành viên trong các gia đình: người cha (chồng), người mẹ (vợ), các con về giáo dục nhân bản, giáo dục đức tin cho mỗi người, cho mỗi thành phần trong gia đình. Các đôi nam nữ sắp kết hôn đều được tác động về ý thức, trách nhiệm của hôn nhân. Do đó có thể thấy các tôn giáo này rất chú trọng hôn nhân cùng tôn giáo hoặc, người vợ hoặc chồng phải quy theo về một tôn giáo để cùng một văn hóa và niềm tin. Họ cũng được giáo dục bài bản chi tiết về tình yêu, hôn nhân, sinh sản

+ *Ảnh hưởng thông qua chức sắc*: Các chức sắc tôn giáo cũng đồng hành với các gia đình trong việc hôn nhân. Các nghi lễ hôn nhân thường tổ chức gắn với nghi lễ tôn giáo và có sự hiện diện của chức sắc. Chức sắc tôn giáo là những người có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với gia đình và cộng đồng tôn giáo. Chức sắc tôn giáo là những người được cá nhân trong cộng đồng tin tưởng, với mức độ niềm tin cao, thường chỉ sau các thành viên trong gia đình. Tất nhiên mức độ tin tưởng của cá nhân vào chức sắc ở mỗi tôn giáo là không giống nhau. Riêng Công giáo, chức sắc còn tổ chức các chương trình giáo lý các cấp cho các tín hữu phù hợp với lứa tuổi, điều kiện sống của mỗi đối tượng. Họ còn có các chương trình mục vụ hậu hôn nhân; việc đồng hành với những gia đình trẻ, gia đình gặp khó khăn. Những nỗ lực này của các tổ chức tôn giáo đã giúp nhiều gia đình tôn giáo giữ được sự bền vững trong hôn nhân, ít đổ vỡ.

Một số vấn đề đặt ra từ việc ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới gia đình

²⁶ Xem bài của Linh mục Phanxicô Salêsiô Lê Văn La Vinh, OP (2021), “Thực trạng gia đình Việt Nam hôm nay”, *Bản tin Hiệp Thông*, số 123, tháng 3&4.

- *Các sinh hoạt tôn giáo trong gia đình bị ảnh hưởng bởi các mối quan tâm thế tục khác*: Người ta cũng chỉ ra rằng có mối liên hệ giữa sinh hoạt tôn giáo và đạo đức gia đình. Khi giáo dục tôn giáo cho các thành viên qua các sinh hoạt bị nhạt đi, hoặc không xem trọng thì các ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo với gia đình cũng bị vơi cạn đi nhiều. Có nhận định cho rằng: “nhìn cách tổng thể thì đời sống đạo của người giáo dân hôm nay đa phần là vững vàng và kiên định. Tuy nhiên, cũng có một số trong các gia đình tín hữu lại đang sống trong tình trạng thờ ơ, nguội lạnh với việc thờ phụng, việc sống đức tin trong cuộc sống hàng ngày. Điều này còn biểu hiện rõ hơn trong thực hành khi chúng ta thấy nhiều cha mẹ không quan tâm đến việc sống đạo, không nhắc nhở các con trong gia đình sống đạo giữ đạo, gia đình không có giờ kinh chung, giờ cơm gia đình cũng thiếu vắng cảnh sum họp. Những điều tiêu cực trong đời sống hôn nhân - gia đình hôm nay đang diễn ra một phần là do thiếu sót trong việc dạy giáo lý, việc chăm sóc mục vụ cho các đôi hôn phối, cho các gia đình.”²⁷

Trên thực tế với sự gia tăng các mối quan hệ trong xã hội thế tục cùng với sự lo toan về đời sống, tín đồ các tôn giáo bị chia sẻ quỹ thời gian cho các sinh hoạt tôn giáo. Ví như việc cầu nguyện 5 lần/ngày của tín đồ Islam thật khó thực hiện đầy đủ trong bối cảnh một số người phải tham gia vào các công xưởng sản xuất trong dây chuyền. Bởi vậy nếu có ai thoát ly làm kinh tế, thì ít nhiều cũng ảnh hưởng đến các nghi lễ của họ tại thánh đường. Một số người làm ăn kinh tế thì chỉ có thể đi lễ ở nhà thờ vào Chúa nhật chứ cũng không có nhiều thời gian đọc kinh chung với các thành viên... Dù vậy nhìn vào các tôn giáo độc thần với quy củ chặt chẽ, vẫn có nhiều tấm gương sống đạo mẫu mực giữ trật tự gia đình trung thành với đức tin, từ việc các thành viên trung thành trong hôn nhân, hay họ chấp nhận cảnh hiem muộn (mặc dầu khoa học kỹ thuật can thiệp được điều này nhưng không hợp giáo lý); việc từ chối phá thai để đón nhận những người con tật nguyền, hay việc chấp nhận thua thiệt về kinh tế, về địa vị, về những mối phúc lợi xã hội trong cuộc sống hàng ngày vì đức tin.

- *Đạo đức tôn giáo đang phải đối mặt với những vấn đề mới phát sinh trong hôn nhân, gia đình*: Hiện nay có nhiều mô hình gia đình mới mà không xuất hiện trong truyền thống. Những gia đình này không được giáo lý kinh điển quy định ứng xử ra sao vì không có tiền lệ. Do vậy một số tôn giáo vẫn chưa thống nhất hay có những thích ứng khác nhau với các mô hình gia đình như: đồng tính, đơn thân, không con cái... Thêm vào đó còn có sự xuất hiện của các gia đình di dân mà nhiều tôn giáo phải đối mặt. Ngày nay vì hoàn cảnh kinh tế, rất nhiều gia đình phải rời bỏ làng quê để tìm kế sinh nhai trong những thành phố lớn. Chỉ một số ít thành công, còn đa số gặp nhiều khó khăn trong việc làm ăn, sinh hoạt gia đình, giáo dục con cái. Về mặt đức tin, họ

²⁷ Linh mục Phanxicô Salêsiô Lê Văn La Vinh, OP (2021), “Thực trạng gia đình Việt Nam hôm nay”, *Bản tin Hiệp Thông*, số 123, tháng 3&4.

cũng gặp khó khăn trong việc hội nhập cộng đồng tôn giáo nơi họ đến. Cũng vì di dân mà các sinh hoạt tôn giáo không ổn định, thật khó nói tới việc phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo cho các thành viên trong gia đình. Kể đến là những cặp hôn nhân khác đạo: trong những gia đình này, có những khó khăn riêng do việc vợ chồng không cùng niềm tin tôn giáo, ảnh hưởng đến việc giữ đạo của người Công giáo cũng như việc giáo dục con cái trong gia đình.

Trong một cuộc điều tra xã hội về đời sống đạo của các gia đình Công giáo tại Giáo phận Xuân Lộc (có nói ở phần trên). Sau khi trình bày về các số liệu hôn nhân, cuộc sống, cách sống cũng như những sự chuyển biến của đời sống đạo trong cuộc sống mới, tác giả có ghi lại kết luận cũng đáng làm chúng ta quan tâm: “Giáo dân ngày nay đối diện với những thách thức và các quan điểm liên quan đến việc áp dụng giáo luật vào cuộc sống. Đó là những xu hướng cá nhân hóa trong nhìn nhận các quan điểm về đạo trong đời sống xã hội cũng như thể hiện tinh thần người Công giáo trong đời sống hàng ngày. Đối với những người quen với khung cảnh đạo đức cổ truyền thì những nhóm giáo dân “thiểu số” này có thể bị xem là lệch lạc, đôi khi bị xem là “nhạt đạo”. Nhưng đứng trước một bối cảnh chuyển biến của xã hội hiện đại, cá nhân con người phải đối diện với tình cảnh sống phức tạp, đôi khi là bế tắc, thì những ứng xử của bản thân để giải quyết những vấn đề nan giải trong cuộc sống không phải là bài thực hành luân lý đơn thuần. Đôi khi sự chọn lựa của giáo dân hôm nay là chọn lựa không đơn thuần là lý tính, hay thể tục hóa mà còn đan dệt trong đó những ràng buộc về tiêu chí đạo đức, lề luật Giáo hội dạy. Các giá trị đạo đức nhằm giúp thăng tiến con người nhưng cũng có thể là những gánh nặng, thánh giá của cuộc đời mà cá nhân phải mang vác, phải vượt qua. Bởi trong bối cảnh xã hội hiện đại hóa, hay thể tục hóa, chúng ta không nên vội vã “xếp hạng” những chỉ báo của xu hướng hiện đại hóa, lý tính hóa, thậm chí thể tục hóa là “kém đạo đức”. Chính vì vậy, trong tinh thần này, chúng ta cần một thái độ cảm thông và cư xử bao dung với tha nhân để mở ra những chân trời mới trong viễn cảnh tương lai”.

- *Khủng hoảng gia đình và sự xa rời các giá trị căn bản của tín lý tôn giáo.* Các tôn giáo với những giáo lý, các tác động tới tín đồ khác nhau về luân lý, đạo đức gia đình. Nhưng nhìn chung không ít gia đình rơi vào khủng hoảng trước bối cảnh thể tục. Đó là sự đổ vỡ trong hôn nhân, nhẹ hơn là mâu thuẫn, mất đoàn kết, thiếu gắn bó giữa các thành viên... Bên cạnh khủng hoảng là sự nhạt phai các giá trị tôn giáo quy định về lối sống và đạo đức gia đình. Các giá trị tôn giáo vẫn được giao rảng và truyền dạy nhưng xem ra không có tác dụng với một bộ phận giới trẻ vì theo các nguyên tắc tiêu chuẩn bên ngoài tôn giáo mà họ tuyên xưng. Có một nhận định cho rằng: Đối diện với những khủng hoảng có tính cơ cấu như hiện nay, có lẽ những giáo huấn thuần túy

luân lý sẽ khó có thể chống lại sức mạnh của những trào lưu xã hội. Điều đáng buồn hơn nữa là những giáo huấn trong Giáo hội về đời sống gia đình hình như không mang tính giải thoát; ngược lại trở thành một gánh nặng chồng chất thêm vào những gánh gồng đã quá nặng của thực tế đời sống.²⁸

Một khảo sát khác năm 2010 cho biết, Công giáo được xem là thành trì của hôn nhân bền vững nhưng hiện nay có nhiều chuẩn mực của gia đình Công giáo đang bị các bạn trẻ phá vỡ. Cụ thể, nhiều hành vi được coi là luân lý thì nay cũng bị các hành vi của người trẻ vượt qua.

Những hành vi người trẻ có thể chấp nhận được

Các loại hành vi	Tỷ lệ %
Quan hệ tình dục trước hôn nhân	37.3
Ly hôn /li dị	29.4
Ngừa thai không tự nhiên	27.5
Tự tử	13.7
Phá thai	12.7
Ngoại tình	9.8

Ở đây có một lưu ý là các tỷ lệ trên được tính trên số người chấp nhận trả lời câu hỏi chứ không tính trên tổng thể mẫu nghiên cứu. Trong mẫu nghiên cứu gồm 271 người thì có 62.3% số người được hỏi họ không chấp nhận tất cả các hành vi trên và có 37.7% số người chọn trả lời, tức chấp nhận một trong những hành vi trên và tỷ lệ % được tính trên 37.7% số người đó. Như vậy có thể suy luận là hiện nay có gần 40% số bạn trẻ chấp nhận một trong những hành vi đi ngược với luân lý công giáo hiện nay và có lẽ đây là một trong những vấn đề chứng tỏ rằng niềm tin, luân lý công giáo đang không phải là “ánh đèn soi dẫn lối sống” cho một số khá lớn các bạn trẻ hiện nay.

Theo nhóm nghiên cứu cho rằng: có hai lý do để dẫn tới điều này mà theo đó, giới trẻ hiện nay đang bị ảnh hưởng trầm trọng bởi nền giáo dục của xã hội, một nền giáo dục khước từ các giá trị tôn giáo mà thay vào đó là các giá trị duy vật chất và hưởng thụ; thứ hai là các bạn trẻ hiện nay không nhận biết được các hướng dẫn của giáo hội về việc cần phải làm gì trong cuộc sống, hay nói cách khác là giáo huấn của giáo hội không đủ sức đương đầu với những yếu tố khác thuộc xã hội trần thế nên người trẻ không có đủ khả năng đề đương đầu trước những cám dỗ của giá trị trần thế vốn đang ngày càng được khuếch trương trong xã hội đương đại. Nói cách khác giáo dục tôn giáo đang thất bại trước giáo dục của xã hội và vì vậy cần phải suy nghĩ nhiều

²⁸ Liên tu sĩ TP HCM (2014): *Nội san chia sẻ*, số 76, tr. 94.

hơn về các cách thức làm sao cho giới trẻ đủ sức chống chọi lại cơn lốc của quá trình thể tục hóa hiện nay.²⁹

Như vậy có thể thấy ảnh hưởng của các giá trị Công giáo tới gia đình hiện nay dù vẫn còn tác dụng trong việc định hình các ý thức hệ của gia đình Công giáo như hôn nhân nội đạo, chung thủy một vợ, một chồng, ngừa thai tự nhiên... nhưng rõ ràng nhiều các chuẩn mực luân lý đã bị xáo trộn bởi các giá trị xã hội đã đổi thay. Điều này cho thấy các chức năng truyền thông và giáo dục của tổ chức tôn giáo này đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Các chức năng giáo dục gia đình và các giáo huấn của giáo hội có vẻ khó ăn nhập với nhiều người trẻ. Không chỉ các chuẩn mực của giá trị luân lý mà ngay cả các tín điều thuộc về chân lý Công giáo cũng đang bị lung lay, chẳng hạn một số bạn trẻ có thể chấp nhận hành vi xem bói hay tự tử, điều mà trước đây ít xảy ra. Hình như các chức năng giáo dục cũng như điều chỉnh hành vi của Công giáo đã chậm chạp hơn so với những thay đổi nhanh chóng của điều kiện kinh tế xã hội. Các mô hình sống đạo tiền Công đồng Vatican II không phải lúc nào cũng hiệu quả với việc lưu giữ các giá trị Công giáo nơi đô thị nhộn nhịp. Hiện nay giáo hội Công giáo cũng đang cố gắng điều chỉnh các chức năng cho phù hợp với hiện tại, nhưng xem ra còn nhiều thách đố với họ trong việc truyền thông và bảo lưu các giá trị Công giáo trong các gia đình.

2.3. Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đến đạo đức cộng đồng

Tôn giáo và cộng đồng có nhiều điểm chung. Nếu hiểu cộng đồng là toàn thể những người cùng sống, có những điểm giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội. Thì cộng đồng tôn giáo cũng có thể được hiểu là tập hợp những người có điểm chung về mặt tôn giáo, sống chung trong một không gian nhất định, và có sự liên kết với nhau về mặt tổ chức hoặc thiết chế văn hóa với hạt nhân là tôn giáo. Quy mô của một cộng đồng có thể rộng hẹp khác nhau, từ quy mô ngõ xóm, đến những cộng đồng xuyên quốc gia, liên tôn giáo. Trong đó, cộng đồng tôn giáo là một bộ phận của cộng đồng xã hội, và có mối tương tác với xã hội, thậm chí là chi phối cộng đồng xã hội nếu cộng đồng đó có tôn giáo có số lượng đủ lớn. Cũng vậy, *đạo đức tôn giáo* và *đạo đức cộng đồng* có mối liên hệ khăng khít, ảnh hưởng tương hỗ với nhau.

Đạo đức cộng đồng, hay nói rộng ra là đạo đức xã hội hình thành từ rất sớm trong xã hội loài người. Những quy tắc, chuẩn mực cơ bản nhất trên cơ sở nhu cầu nương tựa, che chở cho nhau, cùng nhau chống lại thiên tai, dịch họa, là khuynh hướng làm điều tốt, tránh làm điều xấu, sống hòa đồng và có ích lợi cho mọi người chung

²⁹ Tham khảo: Lê Minh Tiến và Cộng sự (2010): *Sống đạo của giới trẻ Công giáo TP. HCM hiện nay-Một khảo sát xã hội học*, in trong *Giáo hội giữa dòng đời*, Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

quanh, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Trong cộng đồng, con người hiểu rằng luôn có những áp lực xã hội khiến họ phải sống, làm việc dựa trên những quy tắc, chuẩn mực cơ bản, và nhờ đó tiêu chuẩn đạo đức thành hình. Theo thời gian, cùng với sự phát triển của xã hội loài người, ngày càng nhiều những tiêu chuẩn đạo đức được người ta đặt ra, có tác dụng ước thúc, điều chỉnh, gò ép con người vào trong những khuôn khổ, khuôn mẫu nhất định.

Một số khía cạnh cơ bản của đạo đức cộng đồng

Đạo đức nói chung, trong đó có đạo đức cộng đồng đều phải bao hàm các phạm trù cơ bản là: *Nghĩa vụ, lương tâm*, và việc phân biệt *thiện và ác*. Trong một cộng đồng, những điều này càng quan trọng vì nó giúp duy trì một cộng đồng lành mạnh, bền vững. Bên cạnh đó, còn rất nhiều giá trị truyền đời, đó là luân thường đạo lý, hay những chuẩn mực, lý tưởng đạo đức. Những đức tính tốt của con người như: khiêm tốn, thật thà, dũng cảm, hiếu thuận, trung thành, biết hy sinh, kiên nhẫn, giữ chữ tín, tôn sư trọng đạo, khoan dung, cần cù siêng năng, tự trọng, kính trên nhường dưới, không tham lam... là những giá trị đạo đức thường được dạy. Người phương Đông như Việt Nam thường gộp chung các giá trị đạo đức thành nhóm: nhân, nghĩa, lễ, trí tín, (hay công dung ngôn hạnh đối với phụ nữ). Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng là những phạm trù đạo đức được chủ tịch Hồ Chí Minh dùng để nhắc nhở những người thi hành công vụ phải làm theo để xây dựng một quốc gia giàu mạnh. Tôn trọng của công, tuân thủ pháp luật, tôn trọng đời sống cá nhân của người khác, tôn trọng của cải và các vật sở hữu của người khác,... là những đức tính mà mỗi cá nhân, hay tập thể, đặc biệt là ở môi trường ngày nay cần phải được duy trì. Tất cả những điều trên đây đều có thể tìm thấy trong những giáo huấn của các tôn giáo, ở những mức đậm nhạt khác nhau.

Đạo đức cộng đồng đối lập với chủ nghĩa cá nhân, nó cũng không phải là cái bất biến, mà có thể được bồi đắp hoặc bị mất đi (thoái hóa biến chất), điều này còn phụ thuộc vào từng cá nhân trong cộng đồng, và môi trường chung của cộng đồng. Các giá trị sống được công nhận rộng rãi trong cộng đồng, như: sự thật, lòng trung thành, danh dự, sự chung thủy, lòng vị tha, giữ chữ tín,... tác động trước hết đến từng cá nhân, và mỗi cá nhân ấy sẽ tạo nên, duy trì một cộng đồng lành mạnh. Cũng giống như một con người cũng có mặt tốt mặt xấu, trong một cộng đồng sẽ có người tốt kẻ xấu và không phải ai cũng hoàn toàn tuân thủ những quy tắc đạo đức của cộng đồng. Giáo dục, duy trì các hình thức giám sát cộng đồng, trong đó dư luận cộng đồng cũng có thể coi là công cụ duy trì đạo đức cộng đồng. Lấy ví dụ trường hợp Công giáo tại Việt Nam, “lề lối sinh hoạt theo giáo xứ đã tạo cho người dân một tinh thần cộng đồng, sinh hoạt gần bó, tương trợ nhau. Trong mối quan hệ xã hội, mọi thành viên đề cao các giá trị, chuẩn

mục đạo đức của cộng đồng. Cho nên, dư luận cộng đồng có thể được xem là thước đo giá trị đạo đức của từng thành viên trong cộng đồng. Chuẩn mực tôn giáo nằm trên giá đỡ của cấu trúc xã hội, đồng thời chính chuẩn mực tôn giáo góp phần nuôi dưỡng và củng cố hệ thống xã hội đó. Tuy nhiên, đôi khi chính hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo lại là những cản trở cho các cá nhân phát huy vai trò của mình với tư cách là chủ thể, được tự do lựa chọn cơ hội tiến thân mà không bị ràng buộc bởi những tập quán, quan niệm đạo đức, niềm tin tôn giáo tôn giáo”³⁰. Do đó, chỉ khi hài hòa lợi ích của mỗi cá nhân trong cộng đồng thì tính tự nguyện đáp ứng làm theo các quy chuẩn đạo đức cộng đồng mới được các thành viên thực hiện ở mức đồng nhất cao, và chỉ có thể cộng đồng mới có thể duy trì được bền lâu.

Người Việt Nam, với tư cách là một cộng đồng lớn, được xem là có truyền thống đoàn kết, nương tựa vào nhau để chống thiên tai địch họa, trọng nhân nghĩa, ghét cường bạo, có tinh thần tương thân tương ái,... Có thể nói truyền thống ấy có dấu ấn nhất định của các tôn giáo. Ngày nay, trách nhiệm xã hội của tôn giáo cũng đang dần được nhắc tới nhiều hơn trong công cuộc xây dựng cộng đồng dân tộc Việt Nam giàu mạnh, văn minh, hội nhập và hòa nhập với thế giới.

Mức độ ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cộng đồng

Mức độ ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức cộng đồng không hoàn toàn đồng nhất xét theo tôn giáo. Trên phạm vi thế giới, có những tôn giáo giữ vai trò chi phối đối với một hoặc một nhóm quốc gia, như: Islam giáo đối với khối các quốc gia Ả rập; nền tảng Kitô giáo chi phối khối các quốc gia phương Tây (Âu-Mỹ); các tôn giáo truyền thống tại Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Israel,...; Phật giáo tại một số quốc gia (Thái Lan, Bhutan,...); hay đa dạng và không có tôn giáo thi phối ở nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới.

Với *nhóm các quốc gia Islam giáo*, mọi mặt của đời sống cộng đồng đều có bóng dáng chi phối của tôn giáo. Đạo đức cộng đồng do đó được đặt trên nền tảng đạo đức tôn giáo. Người nào vi phạm các quy chuẩn của đạo đức tôn giáo sẽ bị trừng phạt thích đáng. Do Islam là tôn giáo độc thần, nhưng vẫn có sự phân chia hệ phái, các hệ phái từng có những mâu thuẫn, xung đột với nhau ở một mức độ nhất định nên dù giáo lý và ngôn ngữ được sử dụng trong thực hành tôn giáo của khối các quốc gia Islam giáo có mức thống nhất cao, thì mức độ vận dụng các hình phạt đối với người vi phạm đạo đức tôn giáo cũng không hoàn toàn giống nhau. Có những nơi người ta áp dụng các quy định rất chặt chẽ nhằm kiểm soát phụ nữ, khăn che mặt và phục trang Islam giáo là thứ bắt buộc khi phụ nữ đi ra ngoài, các hoạt động thể thao tập thể của phụ nữ

³⁰ Nguyễn Đức Lộc (2013), *Cấu hình xã hội cộng đồng Công giáo Bắc di cư tại Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr 135.

cũng chưa được phổ biến. Như tại Saudi Arabia, phụ nữ phải mặc các bộ áo choàng dài màu đen được gọi là abaya, thường kết hợp với hijab (khăn trùm đầu) hay niqab (khăn trùm chỉ hở mắt), hoặc một bộ burqa (bộ đồ trùm từ đầu đến chân, chỉ hở đôi mắt). Những quy định chặt chẽ về phục trang phụ nữ tương tự cũng được thấy ở Iran. Ngược lại, ở nhiều quốc gia tuy có dân số là người theo Islam giáo chiếm đa số nhưng đã hội nhập mạnh hơn với xu thế chung của thế giới, phụ nữ được có nhiều quyền và không gian hơn trong những sinh hoạt cộng đồng, thể thao,...(như trường hợp Thổ Nhĩ Kỳ).

Bên cạnh đó, “Chủ nghĩa Hồi giáo” (Islamism) mà người ta thường gắn thêm hậu tố “cực đoan” cũng gây nên nhiều lo ngại, thậm chí là xung đột, bất ổn ở nhiều nơi trên thế giới nhưng lại có sức hút không nhỏ đối với người Islam ở nhiều quốc gia khác nhau. Điều tạo nên sức hút đó từ sâu xa xuất phát từ chính lòng sùng đạo của họ, và với họ đó cũng là cách để duy trì đạo đức tôn giáo theo nghĩa nguyên gốc, tránh sự “xâm lược văn hóa” từ phương Tây.

Nhiều cộng đồng Islam giáo, đặc biệt là những cộng đồng tại các quốc gia Ả rập Islam giáo có nền kinh tế phát triển ở mức độ tương đối cao thường có nhiều hình thức hỗ trợ người Islam ở những nước nghèo hơn, như xây tặng các công trình nước sạch, cầu, nhà ở, thánh đường, cấp học bổng cho học sinh theo Islam giáo đi học. Tại một số khu vực dân cư theo Islam tại Việt Nam chúng ta cũng có thể thấy hiện tượng này. Điều đó giúp duy trì mối liên kết giữa các cộng đồng Islam giáo ở các quốc gia. Là một cộng đồng nhỏ, chủ yếu trong đồng bào dân tộc thiểu số (người Chăm) nên đạo đức tôn giáo Islam chủ yếu giúp duy trì cộng đồng, giữ mối liên hệ với quốc tế, chưa thể có ảnh hưởng đáng kể tới đạo đức cộng đồng quốc gia dân tộc.

Đối với Phật giáo, với hai nhánh chính là Phật giáo Nam truyền và Phật giáo Bắc truyền, cùng các truyền thống Phật giáo bản địa. Đây có lẽ là một trong những tôn giáo có sự biến đổi, bản địa hóa mạnh nhất, và cũng trở thành nền tảng văn hóa ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ, đặc biệt là các quốc gia, vùng lãnh thổ ở châu Á.

Ở Việt Nam, Phật giáo có ảnh hưởng từ rất lâu đời, nhiều yếu tố của Phật giáo được dân gian hóa, trở thành một phần của phong tục người Việt. “Cho đến nay, nhiều bài học đạo đức thường vẫn được truyền dạy trong gia đình, trong xã hội chúng ta là có nguồn gốc từ quan niệm của Phật giáo hoặc theo tinh thần Phật giáo, như: “Ở hiền gặp lành”, “Cứu một người phúc bằng hà sa”, “Ác giả ác báo”, “Tu nhân tích đức”,

“Nhân nào quả nấy”, “Dù xây chín bậc phù đồ - Không bằng làm phúc cứu cho một người”, “Tu đâu cho bằng tu nhà - Thờ cha kính mẹ mới là chân tu”...³¹.

Mức độ đậm nhạt của trình độ Phật giáo của người Việt Nam cũng khác nhau tùy theo vùng và nhóm người. Nhiều nơi tại miền Trung và miền Nam truyền thống Phật giáo được duy trì tốt hơn ở miền Bắc nơi vốn đã trải qua nhiều biến thiên của lịch sử. Tuy nhiên, ngày nay đời sống Phật giáo miền Bắc đang phát triển trở lại, không ít khóa tu được tổ chức ở nhiều chùa, trên khắp cả nước, dành cho mọi đối tượng có nhu cầu. Lấy ví dụ tại chùa Đình Quán (Hà Nội) có các khóa tu định kỳ là: Tháng 4: Khóa tu “Mùa hè” dành cho sinh viên; Tháng 6: Khóa tu “Hiếu và Thương”; Tháng 9: Khóa tu “Quốc Khánh” dành cho mọi lứa tuổi; Các khóa tu hàng tháng bao gồm: Các Khóa tu 1 ngày: An Lạc, Búp sen từ bi, Tuổi trẻ, v.v...

Nhiều nơi hình thành các “đạo tràng”, phổ biến nhất với những nơi tu theo pháp môn Tịnh Độ, trở thành những cộng đồng thực hành đạo đức Phật giáo khá phổ biến ở Việt Nam hiện nay. Lễ hằng thuận vốn xuất hiện sớm nhất ở miền Bắc, sau một thời gian mai một và phát triển chủ yếu ở miền Trung và miền Nam nay cũng đã trở lại miền Bắc. Đây là một thực hành tôn giáo thể hiện sự giao kết đôi lứa dưới sự chứng kiến của đấng thiêng Phật giáo, một hình thức hôn nhân đặc biệt, cũng là một tuyên ngôn về tình yêu dưới sự chứng giám của cộng đồng Phật tử.

Sự phát triển của Phật giáo Việt Nam theo lịch sử còn đưa đến các sơn môn, các chi phái, pháp phái, hệ phái,... với những điểm đặc thù trong sinh hoạt đạo. Tuy nhiên, ngày nay tiến trình hiện đại hóa Phật giáo, với việc giáo dục tập trung trong các trường Phật học lớn, cùng sự phát triển của các phương tiện thông tin đại chúng, sự phổ biến của các tài liệu xuất bản hướng dẫn về học Phật,... có thể sẽ làm giảm dần những khác biệt đó.

Nhìn chung, sinh hoạt cộng đồng Phật giáo Việt Nam khá sôi động, tại nhiều nơi ở đồng bằng sông Hồng, ngay ở những vùng nông thôn một lượng không nhỏ phụ nữ đến tuổi “quy” (thông thường là từ 50 tuổi trở lên) sẽ quy y lên chùa (thường được gọi là “đi quy”), và tham gia vào các sinh hoạt của cộng đồng Phật tử tại chùa. Mặc dù hoạt động này chưa hẳn sẽ giúp nâng cao trình độ hiểu biết Phật giáo của các tín đồ này, nhưng cũng đã kéo họ vào những sinh hoạt cộng đồng Phật giáo ở một mức độ nhất định. Phần lớn những người quy y cũng tỏ ra sống có trách nhiệm hơn, yên tâm với phần đời còn lại của mình bởi họ đã phần nào gác bỏ được về luân hồi, nghiệp báo. Cũng nhờ việc họ sống có trách nhiệm hơn, ít đua tranh hơn,... mà có thể tạo ra những cộng đồng đạo đức mới mẻ của Phật giáo, đặc biệt là ở miền Bắc. Ngoài ra hiện

³¹ Trần Quang Hà, “Phật giáo và văn hóa Việt Nam truyền thống”, nguồn: <https://nhandan.vn/dong-chay/Phat-giao-voi-van-hoa-Viet-Nam-truyen-thong-496870>

nay các nhóm từ thiện tự phát, hoặc được tổ chức bởi những thành viên của những hội Phật tử cũng xuất hiện khá nhiều.

Số tín đồ Phật giáo Việt Nam thống kê được theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tuy nhỏ hơn cả tín đồ Công giáo (4,6 triệu người so với 5,9 triệu người), nhưng trên thực tế con số này có lẽ đã không thống kê hết những người đã quy y, cũng chưa phản ánh được số lượng người chịu ảnh hưởng của Phật giáo, mà khi chết đi thường được lãnh nhận một số nghi lễ Phật giáo, như được tổ chức các lễ cúng cho vong linh tại chùa, hoặc tại nhà, thỉnh vong lên chùa, gửi hậu,... Để bản thân sau khi chết, hoặc những người thân đã qua đời được “ăn mày cửa Phật” cũng là tư tưởng của nhiều cá nhân, cộng đồng người Việt với mong muốn cá nhân, hoặc người thân được thanh thân ra đi, sớm ngày siêu thoát, đầu thai, có kiếp sau tốt đẹp,... Đó cũng là nét đẹp mà đạo đức Phật giáo đã tạo ra đối với đạo đức cộng đồng của người Việt.

Đối với Kitô giáo: Kitô giáo thế giới bị chia tách thành nhiều hệ phái, trong đó Công giáo và một số hệ phái Tin Lành có số lượng tín đồ đáng kể ở Việt Nam. Kế thừa Mười điều răn của Kitô giáo, Công giáo còn có thêm Sáu điều răn của Hội thánh (bản Toát yếu sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo hiện tại tổng hợp còn *năm điều*), là những điều luật dùng để nhắc nhở những người Công giáo chu toàn bốn phận thờ phụng Thiên Chúa và cộng tác xây dựng Hội Thánh. Giáo luật Công giáo cũng được xây dựng với nhiều điều khoản quy định về các hình phạt đối với những người vi phạm các quy định của Công giáo, bao gồm: Tội phạm nghịch với đạo và sự hợp nhất của Giáo hội; Tội phạm đến quyền bính Giáo hội và sự tự do của Giáo hội; Lạm dụng chức vụ trong Giáo hội và các tội phạm trong khi thi hành các chức vụ ấy; Tội giả dối; Tội phạm đối với các nhiệm vụ riêng; Tội phạm đến sự sống và sự tự do của con người.³²

Các cộng đồng tu trì của Công giáo có số lượng rất lớn, có những tu hội là những cộng đồng đạo đức nhỏ được tập hợp để duy trì nếp sống đạo, cũng có những tu hội đã phát triển lên quy mô toàn cầu. Các cộng đồng này lại có những điều lệ quy định cách hành xử mang tính chuẩn tắc, không vi phạm những quy định chung của Công giáo, và đóng vai trò nhất định trong nếp sống đạo của người Công giáo. “Tu” cũng là từ được sử dụng phổ biến nhất ở cả Công giáo và Phật giáo tại Việt Nam để chỉ những hành động sửa mình theo nếp sống đạo đức của các tín đồ tôn giáo này. Các cá nhân hợp thành những cộng đồng tôn giáo, cùng nhau chau dồi đạo đức, đây cũng là một động lực giúp phát triển cộng đồng xã hội. Nhờ đó người ta gắn kết yêu thương nhau hơn, sống có trách nhiệm hơn.

³² Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983* (bản dịch tiếng Việt), Nxb Tôn giáo, tr 558-569.

Công giáo đã có lịch sử truyền bá và phát triển hơn 400 năm tại nước ta, cũng có những thăng trầm trong phát triển đạo. Ngày nay, người Công giáo Việt Nam được giáo dục rằng: là tín đồ tốt cũng là công dân tốt. Tinh thần của *Thư chung* năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam: “Là Hội Thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mạng quê hương, noi theo truyền thống dân tộc hoà mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước”. “Hội Thánh phải đồng tiến với toàn thể nhân loại và cùng chia sẻ một số phận trần gian với thế giới. Vậy chúng ta phải đồng hành với dân tộc mình để phục vụ với tính cách vừa là công dân, vừa là thành phần Dân Chúa”. Tinh thần ấy được duy trì, nối tiếp đến tận ngày nay, và có lẽ sẽ còn đồng hành lâu dài như cách Công giáo đồng hành lâu dài với dân tộc Việt Nam. Tinh thần trách nhiệm công dân cũng là một biểu hiện của đạo đức Công giáo Việt Nam, nó cho thấy tôn giáo đã phần nào vượt qua rào cản ý thức hệ để hướng tín đồ đến những trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, tạo lập những giá trị của mình trong lòng dân tộc Việt Nam.

Tin Lành với sự đa dạng các hệ phái nhưng các cộng đồng Tin Lành luôn có sự hoạt động tích cực, hướng đến nhu cầu thờ phụng Thiên Chúa và rao giảng niềm tin tôn giáo cũng đang cho thấy mức độ ảnh hưởng ngày một rõ nét trong đời sống xã hội ở Việt Nam.

Với các tôn giáo bản địa hay truyền thống văn hóa có nguồn gốc tôn giáo: Việt Nam là quốc gia đa dạng về tôn giáo, các tôn giáo bản địa, hay tôn giáo có số lượng tín đồ nhỏ cũng được bình đẳng hoạt động theo hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Các truyền thống văn hóa có nguồn gốc tôn giáo vẫn được lưu truyền, trong đó Khổng giáo, và Lão giáo (Đạo giáo) đã tạo nên những dấu ấn trong phong tục truyền thống Việt Nam.

Khổng giáo để lại nếp sống tôn ti, kỷ luật, có trên có dưới, cùng nhiều thực hành tôn giáo được nhìn thấy tại các không gian thiêng của làng Việt truyền thống, như: văn miếu, đình, văn chỉ, đền, miếu, từ đường... Đó là những địa điểm sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng của nhiều cộng đồng người Việt vốn được cho là không theo tôn giáo nào. Người Việt Nam cũng rất coi trọng đạo hiếu-một trong những trọng tâm của học thuyết Khổng giáo. Với trường hợp Khổng giáo, mặc dù tôn giáo này đã gần như trở thành quá khứ, nhưng nhiều giá trị đạo đức mang dấu ấn Nho giáo vẫn còn được lưu lại và trở thành một phần của văn hóa Việt Nam. Đó là đạo hiếu, là kỷ cương, là phép tắc kính trên nhường dưới, kính lão, trọng danh dự, sống chan hòa.

Ở phương diện cúng tế, kiêng kỵ, ma chay,... thì Lão giáo còn lưu được nhiều dấu ấn trong văn hóa Việt. Đôi khi người ta cũng lẫn lộn giữa các thực hành tôn giáo của Lão giáo với một số niềm tin tôn giáo mang tính ma thuật của người Việt.

Tín ngưỡng thờ Mẫu với các thần, thánh, mẫu, thường gắn với những anh hùng dân tộc, hay những lực lượng siêu nhiên được nhân cách hóa, gắn bó với cuộc sống của con người. Điều này cho thấy nhu cầu của người Việt Nam trong việc nương nhờ vào những lực lượng siêu nhiên để mong cầu những điều tốt hơn sẽ đến với mình. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng vẫn còn được duy trì trong nhiều làng xã, với các nghi thức thờ cúng dân gian làm tăng thêm tính thiêng trong việc cổ kết cộng đồng.

Nhìn chung, để tôn giáo trở thành một tôn giáo đúng nghĩa thì các tín đồ cần tạo lập những cộng đồng, cùng chung mục tiêu sống theo những tiêu chuẩn đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội. Đạo đức tôn giáo có thể giúp phát triển đạo đức cộng đồng, xã hội, giúp gắn kết làng xóm, quốc gia, dân tộc,... nhờ tín đồ có chung mục tiêu, mục đích sống đạo, cùng nhau chia sẻ những chức trách, công việc trong đạo của mình, và cùng nhau hưởng thụ những giá trị đạt được khi sống đạo, đó là: phúc đức tổ tiên để lại, là ơn Thiên Chúa, ơn thánh thần, là lộc thánh, là cõi niết bàn, hay là những ước nguyện được thành tựu như lời mong ước...

Cách thức ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cộng đồng

Có thể thấy rằng đạo đức tôn giáo được hình thành trên cơ sở niềm tin vào cái siêu nhiên, nên các tín đồ có niềm tin vững chắc, hoặc niềm tin đã trở thành tập quán, thì họ sẽ tự nguyện, tự giác thực hành đạo đức. Việc thực hiện những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức ấy cũng là để thỏa mãn những đòi hỏi trong tâm hồn tín đồ, thỏa mãn những mong cầu về hiện tại và tương lai. Đạo đức tôn giáo hướng con người đến những giá trị nhân bản, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện đạo đức mỗi cá nhân tín đồ. Và nhờ sự tăng trưởng trong chất lượng đạo đức cá nhân của từng tín đồ mà tập thể tín đồ (cộng đồng tôn giáo) có chất lượng sống cao hơn. Họ hiểu lý do làm việc thiện, tránh điều ác, được giáo dục về tình yêu thương, không trộm cắp, tà dâm. Theo lý thuyết, nếu tất cả cộng đồng tôn giáo thực hiện đầy đủ các giáo huấn tốt đẹp của tôn giáo, thì cộng đồng xã hội sẽ tràn ngập sự yêu thương, chia sẻ, ổn định, trật tự và phát triển bền vững.

Có thể nêu ra đây một số cách thức ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cộng đồng:

Đạo đức tôn giáo thúc đẩy tín đồ cùng nhau tu tâm dưỡng tính, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng. Không chỉ tự tu dưỡng bản thân, tín đồ còn tập hợp trong những cộng đồng tu dưỡng bản thân, có thể còn có sự hỗ trợ, hướng dẫn của những người có kinh nghiệm tôn giáo. Các đạo tràng của Phật giáo với các khóa tu theo mùa, các tu hội của Công giáo với nhịp sinh hoạt tôn giáo đều đặn, các lớp giáo lý

của nhiều tôn giáo khác nhau,... được tổ chức, tạo nên một bức tranh sống động của công cuộc giáo dục đạo đức tôn giáo hiện nay.

Đạo đức tôn giáo thúc đẩy tín đồ cùng nhau thành lập những mô hình giúp đỡ người khác, đó là những mô hình tương trợ nhau trong cuộc sống, trong những công việc cộng đồng, trợ giúp ý tế, giáo dục, nâng cao nhận thức tôn giáo và nhận thức xã hội của cả tín đồ và những người ngoài xã hội có mong muốn tham dự vào quy trình đó, hoặc những người gặp khó khăn trong cuộc sống. Với Phật giáo, tình yêu thương là điều then chốt trong quan hệ giữa người với người, nó phải biến thành hành động “bố thí”, cứu giúp những người đau khổ hoặc “nhẫn nhục” để giữ gìn đoàn kết. Nhờ đó, tín đồ Phật giáo hầu hết đều là những người có tính cách điềm đạm, nhẹ nhàng, biết nhường nhịn. Nhiều tôn giáo có ngân quỹ lớn nhờ tín đồ giàu mạnh, có thể thực hiện được nhiều hoạt động hỗ trợ những người khó khăn, như trường hợp Tin Lành thế giới. Y tế cũng là lĩnh vực mà hoạt động thiện nguyện của các tôn giáo có thể thể hiện được vai trò của mình. Ta dễ dàng bắt gặp các phòng khám, cấp phát thuốc miễn phí ở một số tôn giáo tại Việt Nam.

Đạo đức tôn giáo thúc đẩy tín đồ cùng nhau giữ mình tránh phạm phải những tội ác, đây là điều cần thiết để giúp ích cho phát triển một xã hội ổn định. Những tội lỗi cơ bản là giết người, trộm cắp, tà dâm, tìm cách hại người,... đều bị tôn giáo nhắc đến như những việc tín đồ không được phép làm. Đây cũng là những điều lỗi cơ bản trong xã hội, khó có thể xác định tôn giáo đưa ra những điều cấm này trước, hay là tiếp thu từ những quy định của xã hội. Nhưng có thể thấy rằng trong trường hợp này đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội có sự trùng hợp với nhau.

Đạo đức tôn giáo thúc đẩy tín đồ cùng nhau quảng bá tôn giáo của mình ra bên ngoài, để nhiều người theo đạo của mình hơn, tạo ra một cộng đồng tôn giáo lớn hơn được vận hành theo những quy chuẩn đạo đức tôn giáo. Chính bởi điều này mà đã có những cuộc truyền giáo trong lịch sử nhiều tôn giáo, có những cuộc truyền giáo đầy gian nan và hy sinh, nhưng không thể ngăn được bước chân của những nhà truyền giáo. Phật giáo từ một tôn giáo xuất phát từ bán đảo Ấn Độ đã trở thành quốc giáo của khá nhiều nước, Kitô giáo hình thành từ vùng đất Palestine đã phát triển trở thành những tôn giáo thế giới (Công giáo, Chính Thống giáo, Tin Lành...), tương tự như vậy Islam giáo dù xuất hiện muộn hơn nhưng đã phát triển thành tôn giáo có số lượng tín đồ nhiều nhất thế giới... Một phần quan trọng tạo nên điều này là nhờ vào tinh thần truyền giáo của các tín đồ, mà nguồn gốc của điều này là đức tin, và ước mong truyền bá những điều mà đức tin của họ cho là tốt đẹp ra với các cộng đồng khác. Tuy nhiên, đôi khi vì đức tin tuyệt đối, hoặc vì trục lợi, người ta sẵn sàng làm cả những việc cực đoan, ép buộc, lừa gạt người khác phải theo tôn giáo của mình.

Đạo đức cá nhân, (đạo đức hôn nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức sinh học, đạo đức môi trường...) có những yếu tố nhất định chi phối bởi đạo đức tôn giáo, nếu con người đó trong cộng đồng đó theo tôn giáo. Tuy không phải chỉ tôn giáo mới tạo ra những con người, những cộng đồng có đạo đức, bởi nhiều người có vẻ như vô thần cũng là những người trong những cộng đồng đạo đức, nhưng có vẻ như căn tính tôn giáo tiềm ẩn trong họ đã tạo nên những thành trì bên trong giúp họ tạo nên những biểu hiện đạo đức. Những điều đó ở tầm vĩ mô được gọi là văn minh, hoặc văn hóa.

Ở chiều ngược lại, đạo đức cộng đồng cũng có tác động đối với đạo đức tôn giáo. Đó là những truyền thống có trước tôn giáo đã được tôn giáo tiếp thu và hình thành nên giáo lý giáo luật của mình. Đôi khi những truyền thống có trước đó cũng chính là những truyền thống tôn giáo có trước, được một tôn giáo sinh sau tiếp thu. Điều này có thể được nhận thấy ở việc Kitô giáo chịu ảnh hưởng của Do Thái giáo, Islam giáo tiếp nhận ảnh hưởng của Kitô giáo, hay một số tôn giáo bản địa Việt Nam tiếp nhận nhiều yếu tố từ các tôn giáo khác. Cộng đồng cũng giúp duy trì những truyền thống đạo đức của tôn giáo. Về điểm này, cộng đồng chính là bộ máy giám sát lớn, bằng công cụ quyền lực là lời đồn, sức ép dư luận, tập tục, làm mẫu trong thực hành các truyền thống văn hóa, tạo các tấm gương,... sẽ tạo sức ép, lên án, trừng phạt... những hành vi lệch chuẩn, đây là giá trị ước thúc, điều chỉnh, gò ép của đạo đức cộng đồng đối với từng cá nhân, tập thể theo hoặc không theo tôn giáo đang sinh sống trong cộng đồng, buộc họ phải tuân theo những nguyên tắc đạo đức của cộng đồng.

Nhìn chung, đạo đức tôn giáo có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đạo đức cộng đồng. Ảnh hưởng trực tiếp xảy ra khi đạo đức tôn giáo trùng với đạo đức cộng đồng, hoặc là một bộ phận quan trọng của đạo đức cộng đồng. Trong trường hợp này, tín đồ tôn giáo phải chiếm một tỷ lệ nhất định, và có một lịch sử sinh sống đủ dài trong cộng đồng, đủ để tạo được ảnh hưởng đối với cộng đồng đó. Ảnh hưởng gián tiếp xảy đến khi đạo đức tôn giáo đã được chuyển hóa thành phong tục, tập quán, mà bản thân những người sống trong cộng đồng cũng không hiểu thấu đáo về nguồn gốc của những phong tục, tập quán đó. Trong cả hai trường hợp trên, đạo đức tôn giáo đều có thể đã trở thành bản sắc văn hóa của cộng đồng.

Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức cộng đồng có thể theo hướng tích cực, nhưng đôi khi chúng cũng gây ra những ảnh hưởng mang tính cản trở đối với đạo đức cộng đồng.

Những ảnh hưởng tích cực của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cộng đồng

Những giá trị, chuẩn mực đạo đức của các tôn giáo có ý nghĩa nhất định trong việc duy trì đạo đức xã hội. Trong hệ thống những giá trị chuẩn mực tôn giáo, ngoài

những điều khuyên răn cấm đoán tạo nên nội dung riêng của đạo đức tôn giáo, còn có những điều khuyên răn cấm đoán không hề có nội dung tôn giáo, mà là biểu hiện của các mối quan hệ thuần túy trần thế. Tôn giáo đã đề cập trực tiếp đến những vấn đề đạo đức cụ thể của cuộc sống thế tục và ít nhiều mang những giá trị có tính nhân văn. Hay nói cách khác, có một thứ được gọi là đạo đức tôn giáo và đạo đức ấy vừa mang tính đặc thù của mỗi tôn giáo, đồng thời, có sự giao thoa giữa những giá trị đạo đức chung toàn nhân loại với đạo đức tôn giáo, và giữa các đạo đức tôn giáo với nhau. Do đó, nhiều người đồng thuận rằng nếu là tôn giáo thuần túy, tôn giáo không bị chính trị và các mưu đồ bất chính thao túng, thì tôn giáo nào cũng dạy người ta hướng thiện, làm những điều tốt, giúp ích cho nhân loại.

Những hệ thống đạo đức của tôn giáo rất khác nhau về niềm tin, rất xa nhau về địa lý vẫn có một mẫu số chung là nội dung khuyến thiện, trừng ác (khuyến làm điều lành, trừng phạt, răn đe làm điều ác). Để trở thành tôn giáo lớn, có ảnh hưởng lớn đối với cộng đồng xã hội, các tôn giáo phải đẩy mạnh truyền giáo. Điểm mạnh trong truyền giáo, hay truyền thụ đạo đức tôn giáo là nó được thực hiện thông qua tình cảm tín ngưỡng, niềm tin vào giáo lý, vào đấng thiêng. Do đó, tình cảm, đạo đức tôn giáo được tín đồ tiếp thu, tạo thành đức tin thiêng liêng bên trong và chi phối hành vi ứng xử của họ trong các quan hệ cộng đồng, được thể hiện ra bằng những hoạt động tôn giáo hướng thiện. Hoạt động hướng thiện của con người được tôn giáo hóa cũng sẽ trở nên mạnh mẽ hơn, nhiệt thành hơn. Nhờ đó, tôn giáo đôi khi làm tốt công việc từ thiện, bác ái, giáo dục, y tế,... hơn những tổ chức chính phủ mà độ minh bạch hay sự liêm chính chưa cao.

Tuỳ theo hoàn cảnh ra đời và những điều kiện lịch sử cụ thể, tư tưởng đạo đức trong mỗi tôn giáo có những nét đặc thù riêng biệt. Công giáo đề cao các nhân đức: tin, cậy, mến. Tin và nhờ cậy vào Thiên Chúa, mến yêu đồng loại. Tin tưởng mọi sự mọi việc mình làm đều có Chúa xét soi, phán xử, những lời cầu xin, bày tỏ lòng mình sẽ được Chúa nghe tỏ, những việc làm sai trái sẽ phải chịu sự phán xử của Thiên Chúa. Những điều này trên lý thuyết có ảnh hưởng lớn và có tác động mang tính tích cực đến đạo đức cộng đồng. Cũng nhờ yêu người mà người Công giáo biết yêu thương, giúp đỡ nhau, tương trợ nhau trong cuộc sống. Mức độ cố kết, đoàn kết trong các cộng đồng Công giáo trên lý thuyết thường sẽ cao hơn nhiều cộng đồng khác; Công giáo nói riêng, Kitô giáo nói chung giúp con người hoàn thiện đạo đức cá nhân trong quan hệ với cộng đồng.

Tin tưởng vào kết quả tốt đẹp có được nếu thành tâm tu tập, tin vào nhân quả cũng là điều những tín đồ Phật giáo giữ trong tâm, và thể hiện ra bên ngoài bằng những thực hành đạo đức như từ bi, đoàn kết, giúp đỡ nhau. Với các tôn giáo khác

cũng đều có những điều tương tự. Sự nhân rộng của tình thương sẽ tạo nên những cộng đồng, dân tộc biết yêu thương, nhường cơm sẻ áo, đoàn kết, vị tha,... Những hành vi đạo đức đó được cụ thể hóa bằng những hoạt động bác ái, yêu thương rất cụ thể, rất thiết thực khi trong xã hội còn nhiều cảnh khổ cần được cứu vớt, giúp đỡ.

Như vậy, đều có mẫu số chung tương đối thống nhất về ảnh hưởng tích cực của đạo đức các tôn giáo đối với đạo đức chung của xã hội, đó là biết sống có trách nhiệm với cuộc sống của bản thân và của người khác, là tình yêu thương và mong muốn cho một xã hội tốt đẹp hơn.

Một số vấn đề đặt ra từ sự ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo tới cộng đồng

Tại sao có tôn giáo mà xã hội vẫn còn bất ổn, bất công? Đó là bởi vẫn có những tôn giáo khuyến khích sự phân chia tầng lớp, đẳng cấp xã hội. Tôn giáo, đặc biệt là với những tôn giáo nhất thần luôn tuyệt đối hóa đẳng thiêng của mình, và nhiều thời điểm tình yêu và sự khoan dung tôn giáo không đủ lớn khiến chính tôn giáo tự phân chia, mâu thuẫn. Bản thân các tôn giáo lớn như Kitô giáo, Islam giáo, Phật giáo,... cho đến những tôn giáo nội sinh của Việt Nam như Cao Đài, cũng có sự phân chia hệ phái, tổ chức. Tuyệt đối hóa giá trị và đẳng thiêng của tôn giáo mình cũng khiến các tôn giáo hay những nền văn minh chịu ảnh hưởng của các tôn giáo khác nhau thường xuyên có những xung đột, mâu thuẫn, thậm chí gây nên những cuộc chiến tranh tôn giáo. “Thập tự chinh” là cuộc chiến giữa Kitô giáo với Islam giáo, mà hệ quả nó mang lại là cho đến nay nhiều quốc gia Islam giáo vẫn không có thiện cảm với các quốc gia phương Tây Kitô giáo.

Ở một số thời điểm, đạo đức tôn giáo không bắt kịp với xu thế mới của thời đại, dẫn đến kéo xã hội trì trệ, cản trở sự phát triển và hòa nhập của một quốc gia, dân tộc nào đó với thế giới. Tín lý tôn giáo có thể là bất biến, nhưng những luật lệ hay tư tưởng thần học mà người đời sau đặt ra có thể vẫn phải thay đổi, điều chỉnh để cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Tôn giáo với những nguyên tắc của mình cũng sẵn sàng triệt tiêu những truyền thống văn hóa, tôn giáo khác. Điều này dễ thấy ở hầu hết các tôn giáo lớn, như Công giáo tiêu diệt văn hóa bản địa châu Mỹ, châu Úc; Islam giáo tiêu diệt các nền văn hóa khác để độc tôn Islam ở nhiều vùng lãnh thổ phía Tây châu Á, Trung Á, Bắc Phi,... Tuy ngày nay một số quan điểm trong đối nội và đối ngoại tôn giáo của nhiều tôn giáo đã cởi mở hơn, nhưng những truyền thống tôn giáo đã mất đi thì không thể nào khôi phục lại được.

Nhiều tôn giáo, đặc biệt là những tôn giáo nhỏ, tôn giáo bản địa được cho là mê tín dị đoan, cũng có những tôn giáo có những hành động quá khích như khủng bố, giết

người,... Điều đó khiến cho nhiều quốc gia, dân tộc có chính sách quản lý nghiêm khắc đối với một số tôn giáo. Trên thực tế thì cũng có những người lợi dụng niềm tin tôn giáo đã thực hiện các ý đồ xấu, mang tính trục lợi, hoặc đôi khi vì niềm tin mù quáng mà có những tín đồ bất chấp tính mạng và hậu quả xảy ra cho cá nhân, cho gia đình, cho xã hội mà thực hiện những hành vi tôn giáo lệch lạc, đe dọa sự an toàn, an ninh của cộng đồng xã hội. Có thể lấy hoạt động của giáo phái Aum Shinrikyo với những vụ tấn công khủng bố nhắm vào dân thường tại Nhật Bản là một trong những ví dụ cho điều này.

Một số tôn giáo dẫn dắt các tín đồ theo một triết lý sống không hành động, không đấu tranh trong thực tại, tu để mong cầu được giải thoát ở bên ngoài thực tại, nơi Thiên đường của Chúa, hay Niết bàn của Phật. Một số tôn giáo, tín ngưỡng coi trọng việc cầu cúng, bói toán, chữa bệnh bằng những phương pháp ma thuật,... Đối với sự phát triển xã hội mà nói, những điều này đều có thể tạo ra những lực cản đối với sự phát triển. Thế giới quan tôn giáo, mà chủ yếu đều được hình thành ở những thời kỳ xã hội chưa phát triển được so với ngày nay, với nhiều yếu tố được con người tưởng tượng ra, không có căn cứ khoa học, cho thấy mặt tiêu cực của thế giới quan tôn giáo. Điều đó lý giải cho hiện tượng bỏ đạo, nhát đạo trong những tín đồ ở những xã hội hiện đại như Âu, Mỹ. Tuy nhiên, thế giới tôn giáo huyền bí với những sự hấp dẫn của nó cũng là nơi mà nhiều tín đồ tìm về để được an ủi tâm hồn. Đây cũng chính là liều thuốc an thần mà một số nhà lý luận về triết học nhắc tới.

Bản chất của tôn giáo có thể phản ánh những mong cầu hướng tới điều tích cực của con người, nhưng ở một thời điểm nào đó, tôn giáo bị những phần tử xấu lợi dụng, trở thành công cụ phục vụ đắc lực cho lợi ích của giai cấp thống trị, hoặc bị lợi dụng vào những mục đích xấu, gây hại cho lợi ích của cộng đồng.

Tại Việt Nam, hiện tượng tôn giáo bị lợi dụng vào những mục đích chính trị, trục lợi, gây bất ổn xã hội, lãng phí tiền bạc và thời gian của cộng đồng không phải là chuyện hiếm thấy. Bởi vậy, ngoài việc hoàn thiện chính sách tự do tôn giáo, tín ngưỡng theo thông lệ quốc tế, chúng ta cần nâng cao trình độ nhận thức của người dân để họ nhận ra những mặt thiếu tích cực của tôn giáo, đồng thời cũng chủ động đấu tranh chống lại các hành vi lợi dụng tôn giáo vì những mục đích xấu, gây bất ổn xã hội.

Tiểu kết chương 2

Do tuân thủ những điều răn dạy về đạo đức của các tôn giáo, nhiều tín đồ đã sống và ứng xử đúng đạo lý, góp phần làm cho xã hội ngày càng thuần khiết. Ở đây, đạo đức tôn giáo đã góp phần chế ngự các hành vi phi đạo đức. Với trách nhiệm xã hội của

mình, các cộng đồng tôn giáo đã có nhiều hoạt động trợ giúp nhau về vật chất, y tế, giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội. Trong nhiều trường hợp, đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội hòa trộn vào nhau, khó có thể tách bạch một cách tuyệt đối cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào ảnh hưởng tới cái nào.

Về mặt lý thuyết, giáo lý, giáo luật của tôn giáo là tốt, răn dạy con người ta sống và thực hành đức tin lành mạnh. Nhưng thực tế vẫn không hoàn toàn giống như lý thuyết, tức là dù có những ước thúc tôn giáo, nhưng không phải tuyệt đối những con người theo tôn giáo sẽ thực thi đúng những gì tôn giáo của mình dạy, mà vẫn có những ngoại lệ. Chính những ngoại lệ đó, cộng với những ý đồ lợi dụng tôn giáo vì những mục đích xấu, vị kỷ nên tôn giáo vẫn góp phần vào bất ổn xã hội (trường hợp Islamic), bất bình đẳng giai cấp (trường hợp đạo Bà-la-môn), bất bình đẳng giới tính (trong nhiều tôn giáo khác nhau).

Mặc dù có những mẫu số chung, nhưng mỗi tôn giáo đều có những đối tượng tôn thờ của riêng mình, có giáo lý giáo luật của riêng mình. Trong nhiều trường hợp, tôn giáo đó coi những thứ ấy của họ có giá trị tuyệt đối, không chấp nhận những tôn giáo khác. Điều này dẫn đến những mâu thuẫn tôn giáo, có khi âm ỷ, có khi bùng phát, tạo ra những bất ổn tiềm tàng, hoặc hiện hữu trong các cộng đồng, quốc gia, dân tộc,...

Với trường hợp Việt Nam, một quốc gia đa tôn giáo, đạo đức tôn giáo đã trở thành một bộ phận cấu thành nên đạo đức cộng đồng dân tộc. Có những yếu tố tôn giáo đã ăn sâu vào nền tảng văn hóa dân tộc, như tam giáo (Khổng giáo, Phật giáo, Lão giáo), một số niềm tin tôn giáo truyền thống như đạo Mẫu, hay một số tôn giáo nội sinh. Có những tôn giáo ngoại nhập, nhưng cũng đã để lại được những dấu ấn nhất định lên một bộ phận người Việt Nam như Công giáo, Tin Lành,... Cũng có những tôn giáo chủ yếu phát triển trong những nhóm dân tộc thiểu số, như Islam giáo, Phật giáo Nam tông Khmer,... và nhiều tôn giáo sơ khai khác.

Nhìn chung, đạo đức tôn giáo là kết tinh của trí tuệ nhân loại, được nhập nội hoặc được người Việt Nam đúc kết từ nhiều thế hệ, có giá trị truyền đời, và mang tính cộng đồng. Đạo đức tôn giáo nếu được truyền đạt với một tâm thái tôn giáo, tức là hướng thiện, vị tha, thì sẽ có những đóng góp tích cực cho đạo đức cộng đồng. Tuy vậy, không phải tôn giáo mang lại toàn điều tích cực, mà tùy từng hoàn cảnh, từng giai đoạn lịch sử, từng con người tôn giáo, mà có những vấn đề của tôn giáo cần phải xem xét, tinh táo phân tích để khắc phục, góp phần nâng cao dân trí, trình độ nhận thức của người dân theo các tôn giáo, đưa cộng đồng xã hội hướng đến sự ổn định, phát triển hài hòa, văn minh.

Cộng đồng một tôn giáo, dù là tôn giáo lớn hay chỉ là một tôn giáo nhỏ, hoặc những cộng đồng tu tập của một tôn giáo cũng không phải lúc nào cũng là một thể thống nhất, mà đôi khi bị xé lẻ thành các cộng đồng khác nhau, thậm chí đôi khi còn chống đối nhau, hoặc không chống đối nhau nhưng những người đứng đầu một cộng đồng tôn giáo nhỏ này không cùng một người đứng đầu một cộng đồng nhỏ khác cộng tác hay tập hợp thành một tổ chức. Điều này phổ biến trong một vài truyền thống tín ngưỡng ở Việt Nam, đặc biệt là với những nhà đền, bản hội của tín ngưỡng thờ Mẫu.

Tính tuyệt đối niềm tin vào đấng thiêng ở nhiều tôn giáo khiến cho việc dung hợp với các tôn giáo khác rất khó khăn, bài xích tôn giáo trong những cộng đồng tôn giáo chiếm đa số với những cộng đồng tôn giáo thiểu số khác. Điều này có thể thấy ở nhiều nơi trên thế giới, được biểu hiện đôi khi bằng cả chiến tranh tôn giáo. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện tượng xung đột hoặc mâu thuẫn tôn giáo có thể xảy ra, nhưng chiến tranh tôn giáo chưa từng xảy ra. Ở tầm vĩ mô có thể có mâu thuẫn tôn giáo, nhưng tình làng nghĩa xóm, tình anh em đôi khi giúp xóa nhòa khoảng cách tôn giáo. Điều đó cho thấy mối cố kết cộng đồng của người Việt, cũng là một biểu hiện của đạo đức tôn giáo thuần túy còn được lưu giữ, truyền đời. Dù là dựa trên đạo đức tôn giáo hay đạo đức xã hội, vấn đề cần làm chung hiện nay giữa cộng đồng theo và không theo tôn giáo vẫn là góp sức xây dựng con người Việt Nam có kỷ cương, kỷ luật, có tinh thần vì cộng đồng.

CHƯƠNG 3:

PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO TRONG XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

3.1. Bối cảnh xã hội, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát huy giá trị đạo đức tôn giáo

Thực trạng suy thoái đạo đức xã hội ở Việt Nam:

Quá trình đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo từ năm 1986 đã đạt được nhiều thành tựu trên mọi mặt của đời sống văn hóa, xã hội, đạo đức, kinh tế...v.v. Tuy nhiên, từ Đại hội VI, Đảng ta cũng đã cảnh báo: “Vấn đề đạo đức xã hội đang được đặt ra một cách cấp bách. Trong xã hội ta đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền... Đã có lúc, có nơi, một đảng viên thụ động, bàng quan, bất lực trước sự lan tràn của những tin đồn nhảm, những dư luận ác ý, tê liệt trước sự tiến công của địch về tư tưởng”³³.

Thực tế, cùng với sự phát triển về kinh tế, hình thành các lối sống, đạo đức mới tiến bộ thì trong nhiều năm qua, Việt Nam cũng chứng kiến tình trạng suy thoái đạo đức của một bộ phận không nhỏ các tầng lớp nhân dân và cán bộ, diễn ra ở các cấp độ từ cá nhân, gia đình cho tới cộng đồng và ở các vùng miền, khu vực khác nhau, cả thành thị và nông thôn, miền núi và miền xuôi. Sự suy thoái về đạo đức xã hội được biểu hiện trên nhiều bình diện khác nhau của đời sống.

Về mặt kinh tế, sự xuống cấp về đạo đức biểu hiện ở việc đề cao giá trị vật chất, trần tục, chạy theo lợi nhuận bất chấp đạo đức kinh doanh và các giá trị nhân văn khác. Thậm chí sự đề cao giá trị trần tục còn biểu hiện ở ngay trong đạo đức của một bộ phận tầng lớp tu sĩ tôn giáo dẫn tới tệ nạn dâm loạn gây tổn kém và các giá trị thiêng của không ít người thực hành tôn giáo đã bị phàm tục hóa với suy nghĩ “thần thánh cũng có thể hối lộ” được. Trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, không ít người đang đề cao và chạy theo lợi nhuận, tôn sùng đồng tiền mà không màng tới tinh thần nhân đạo, nghĩa vụ trách nhiệm của người kinh doanh chân chính, dẫn tới hiện tượng lừa đảo, làm hàng giả, hàng nhái, sử dụng hóa chất độc hại trong trồng trọt, chăn nuôi gây hại

³³ Võ Thị Hoa (4/9/2019): *Đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần ngăn ngừa tham nhũng*. Nguồn: <https://www.moha.gov.vn/danh-muc/da-tranh-chong-suy-thoai-ve-tu-tuong-chinh-tri-dao-duc-loi-song-gop-phan-ngan-ngua-tham-nhung-40952.html>

cho sức khỏe và tính mạng của người tiêu dùng, để lại các hậu quả khôn lường cho giống nòi của dân tộc.

Tới Nghị quyết Hội nghị trung ương 4 Khóa XII đã chỉ ra 9 nhóm biểu hiện của việc suy thoái đạo đức, lối sống hiện nay, bao gồm: “1) Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình. 2) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành. 3) Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. 4) Mắc bệnh “thành tích”, háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, “đánh bóng” tên tuổi; thích được đề cao, ca ngợi; “chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu”. 5) Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân. 6) Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...; đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả; mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định; chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc. Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực, phí phạm thời gian lao động. 7) Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực. 8) Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. 9) Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội”.³⁴

Chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ, háo lợi còn diễn ra ở cả các mối quan hệ cơ bản trong cộng đồng xã hội như các mối quan hệ gia đình, làng xóm, bạn bè, thầy trò. Các tiêu chuẩn đạo đức về ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền đã bị đảo lộn trong nhiều gia đình. Các vụ xung đột, mâu thuẫn gia đình dẫn đến những thảm án đau lòng diễn ra không ít trong xã hội Việt Nam hiện đại. Đời sống gia đình bị xáo trộn, nhiều gia đình đã phải tan vỡ bởi các biểu hiện xuống cấp của đạo đức như ngoại tình, gian dâm, bạo lực gia đình. Trong những năm gần đây, tỷ lệ ly hôn ở Việt Nam tăng vọt, ở

³⁴ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

hiều địa phương hiện tượng này còn ở mức báo động. Theo thống kê từ năm 2017-2020, trung bình mỗi năm Việt nam có 600.000 vụ ly hôn. Trong đó hơn 40% nguyên nhân là do mâu thuẫn, xung đột vợ chồng³⁵. Lối sống chạy theo đồng tiền, mãi mê làm việc cũng khiến cho trẻ nhỏ ở nhiều gia đình thiếu sự chia sẻ, yêu thương của các bậc ông bà, cha mẹ. Theo thống kê, 62% các bậc cha mẹ ở phía Bắc và 57,7% bậc cha mẹ ở phía Nam chỉ dành khoảng 30 phút/ngày để trò chuyện hoặc giải trí cùng con cái. Điều này cho thấy, kết nối gia đình ngày càng lỏng lẻo³⁶. Tinh thần tương thân, tương ái, tối lửa tắt đèn có nhau giữa hàng xóm không còn như trước khi mà lối sống ích kỷ lên ngôi. Sự thờ ơ, bàng quan, thậm chí ganh ghét đố kỵ dẫn tới sự rạn nứt trong các mối quan hệ làng xóm, bạn bè. Mối quan hệ thầy trò cũng bị thách thức bởi cơ chế thị trường và sự suy đồi đạo đức của một bộ phận thầy cô giáo và học sinh, sinh viên. Không ít các vụ giáo viên dâm ô học sinh đã diễn ra. Bạo lực học đường cũng đang có những diễn biến phức tạp gây tổn thương cho các học sinh, sinh viên. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban chấp hành Trung ương khóa VIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra: “Nhiều biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo làm cho xã hội lo lắng như suy thoái đạo lý trong quan hệ thầy trò, bè bạn, môi trường sư phạm xuống cấp; lối sống thiếu lý tưởng, hoài bão, ăn chơi, nghiện ma túy...ở một bộ phận học sinh, sinh viên; coi nhẹ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và các bộ môn chính trị, khoa học xã hội và nhân văn”³⁷.

Biểu hiện nhức nhối nữa của sự xuống cấp đạo đức xã hội chính là các tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, mại dâm, và các vụ phạm pháp ở Việt Nam có chiều hướng gia tăng. Theo thống kê của Bộ Công an, tính đến tháng 12 năm 2019 cả nước có 235.314 số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 10.215 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý so với năm 2018³⁸. Tính đến tháng 6/2021, số người nghiện ma túy tăng lên 246.648 người, tăng 11.636 người so với cuối năm 2020³⁹. Chỉ tính riêng trong tháng 8 năm 2021, toàn quốc xảy ra 2.958 vụ phạm tội, bắt giữ và xử lý 4.982 đối tượng.

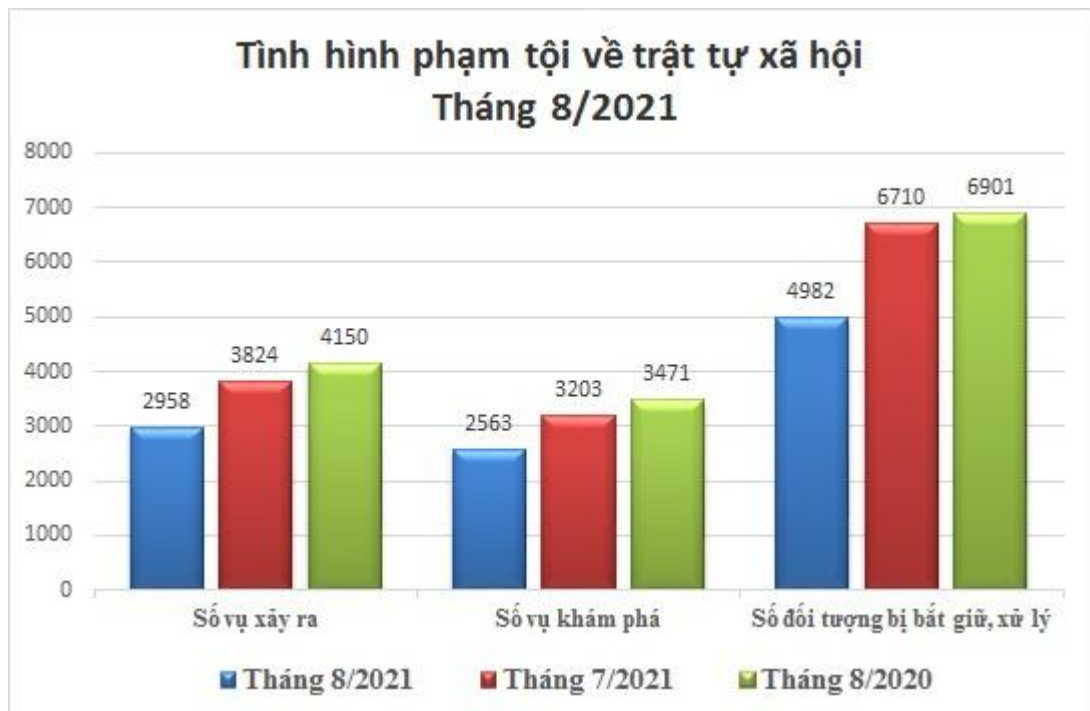
³⁵ Theo HLHPN TP Hà Nội (28/06/2021): *Vun đắp hạnh phúc gia đình thời 4.0*, <http://hoilhpn.org.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/vun-%C4%91ap-hanh-phuc-gia-%C4%91inh-thoi-4-0-37652-7.html>

³⁶ Theo HLHPN TP Hà Nội (28/06/2021): *Vun đắp hạnh phúc gia đình thời 4.0*, <http://hoilhpn.org.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/vun-%C4%91ap-hanh-phuc-gia-%C4%91inh-thoi-4-0-37652-7.html>

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Hội nghị lần thứ V BCH Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr.47.

³⁸ Xem Ban Biên Tập (20/04/2020): *Bộ Công an công bố số liệu thống kê năm 2019*, nguồn: <http://bocongan.gov.vn/tin-tuc/bo-cong-an-cong-bo-so-lieu-thong-ke-nam-2019-t27900.html>

³⁹ Xem Ban Biên Tập (20/04/2020): *Bộ Công an công bố số liệu thống kê năm 2019*, nguồn: <https://www.baosoctrang.org.vn/phap-luat-ban-doc/so-nguoi-nghien-ma-tuy-dang-tang-49887.html>



Nguồn: Số liệu về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tháng 8/2021 của Bộ Công an, ngày 25/8/2021.

Điều đáng lo ngại là tình trạng phạm tội ở người trẻ tuổi có chiều hướng gia tăng đến mức báo động. Tại Đại hội X, Đảng ta đã nhấn mạnh: “Tình trạng suy thoái, xuống cấp về đạo đức, lối sống, sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm đáng lo ngại, nhất là trong giới trẻ”⁴⁰. Thống kê của Bộ Công an, giai đoạn 2018-2020, cả nước đã ghi nhận gần 11.000 vụ người chưa thành niên vi phạm pháp luật, với gần 16.600 đối tượng. Rất nhiều vụ vi phạm pháp luật của người chưa thành niên ở mức độ nghiêm trọng. Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2018 đến hết quý I năm 2021, đã ghi nhận 516 vụ phạm pháp hình sự do 884 đối tượng dưới 18 tuổi thực hiện, gồm 11 vụ giết người, 47 vụ cướp tài sản, 8 vụ hiếp dâm-cưỡng dâm 8 vụ, cố ý gây thương 70 vụ, trộm cắp tài sản 125 vụ, cướp giật tài sản 165 vụ, mua bán tàng trữ ma túy 17 vụ và nhiều vụ phạm pháp khác. Nhiều vụ phạm pháp, ấu dâm do người trẻ tuổi thực hiện có tính chất manh động, tổ chức với quy mô đông người tham gia rất nguy hiểm. Chẳng hạn đầu tháng 6 năm 2020, một nhóm thanh niên gần 200 người đã cầm hung khí xông vào đập phá và gây thương tích tại 1 quán ăn ở phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh⁴¹. Rõ ràng trình trạng người phạm tội ngày càng trẻ hóa đã rung lên hồi chuông báo động trong xã hội, cho thấy sự xuống cấp của đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ của giới trẻ.

⁴⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.106.

⁴¹ Hiếu Lam (10/06/2021): *Ngăn chặn tội phạm vi thành niên*, <https://daibieunhandan.vn/ngan-chan-toi-pham-vi-thanh-nien-v2lumtwtpy-58607>

Sự xuống cấp của đạo đức xã hội được đánh giá là một trong những thách thức lớn đối với sự phát triển của đất nước. Nghiêm trọng hơn, đạo đức bị suy thoái lại dẫn đến hệ lụy tác động xấu tới sự phát triển nguồn nhân lực-chủ thể quyết định sự vận hành của xã hội và là trung tâm của phát triển xã hội. Thực trạng này đòi hỏi các cơ quan ban ngành, đoàn thể phải tăng cường tìm tòi, khai thác, phát huy các giá trị đạo đức và giảm thiểu tối đa các mặt hạn chế về đạo đức từ các nguồn lực xã hội khác nhau, góp phần phát triển xã hội bền vững.

Để xây dựng đạo đức xã hội, lối sống tốt đẹp cũng đòi hỏi phải có sự chung tay của toàn thể nhân dân, các tổ chức khác nhau trong xã hội chứ không phải chỉ là công việc của các cơ quan, tổ chức của Đảng và Nhà nước. Là một đất nước có nhiều tôn giáo cùng tồn tại, lịch sử văn hóa, xã hội, lối sống, phong tục của dân tộc chịu tác động không nhỏ bởi các tôn giáo, tín ngưỡng. Vì thế muốn khơi dậy và xây dựng những giá trị văn hóa, đạo đức trong xã hội mới ngày nay góp phần phát triển bền vững đất nước, không thể không đề cập tới vai trò của đạo đức tôn giáo ở Việt Nam.

Quan điểm của Đảng về phát huy giá trị đạo đức của tôn giáo ở Việt Nam

Từ lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, đã có những nhận định sâu sắc về những giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo và cũng luôn khuyến khích đồng bào các tôn giáo phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp trong tôn giáo của mình để tham gia vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết ra những điểm tương đồng về các giá trị đạo đức nhân văn của các học thuyết, các tôn giáo khác nhau. Người nói: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên cõi đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng, họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mĩ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”⁴². Mục đích của các tôn giáo đều nhằm đem tới sự cứu khổ, cứu nạn, mưu cầu hạnh phúc cho con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Đức Phật Thích Ca chính là bậc “Đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hi sinh tranh đấu diệt lũ ác ma”⁴³. Còn Chúa Giêsu được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn nhận như một vị thánh nhân, suốt đời phấn đấu cho tự do, cho dân

⁴² Dẫn theo: Đặng Nghiêm Vạn (1998), *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.27.

⁴³ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.197.

chủ, với tinh thần nhân ái không phai nhạt mà tỏa khắp, thấm sâu⁴⁴. Ở trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức của người cách mạng chân chính và đạo đức của tôn giáo chân chính có nhiều điểm tương đồng. Chính sự tương đồng đó là cơ sở để đồng bào các tôn giáo đóng góp vào sự nghiệp chung của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1990 với sự ra đời của *Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới*, vấn đề tôn giáo mới thực sự được đổi mới. Cụ thể, trong Nghị quyết số 24 Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định các quan điểm mới về tôn giáo, tín ngưỡng: 1- Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài; 2- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; 3- Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Việc công nhận các điều phù hợp của đạo đức tôn giáo với công cuộc xây dựng xã hội mới của Nghị quyết số 24-NQ/TW là luận đề quan trọng trong nhìn nhận về tôn giáo ở Việt Nam. Cách tiếp cận tôn giáo đã chuyển từ trọng tâm nội dung tư tưởng sang nhìn nhận về vai trò của tôn giáo, cụ thể ở đây là vai trò góp phần vào xây dựng đạo đức xã hội của đạo đức tôn giáo. Những quan điểm này của Nghị quyết số 24-NQ/TW đã tạo ra các chỉ dẫn về mặt chính sách, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo nâng cao vị thế pháp lý của mình và có điều kiện phát huy các giá trị đạo đức và các nguồn lực của mình vào các hoạt động ích nước lợi dân.

Từ sau Nghị quyết số 24-NQ/TW, quan điểm nhìn nhận tôn giáo có các giá trị về mặt đạo đức tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt và khuyến khích phát huy. Chỉ thị 37-CT/TW năm 1998 của Bộ Chính trị “Về công tác tôn giáo trong tình hình mới”, một văn kiện quan trọng lần đầu tiên được đăng tải công khai trên báo Nhân dân và phương tiện truyền thông khác, đã nhấn mạnh rằng: Những hoạt động của tôn giáo ích nước lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được bảo đảm. Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy⁴⁵. Trong phần “Một số nhiệm vụ của công tác tôn giáo”, Chỉ thị 37-CT/TW đề ra nhiệm vụ: “Hướng dẫn các tôn giáo thực hiện theo hướng: phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức lành mạnh, hướng thiện của tôn giáo phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc và đời sống xã hội; thực hiện tôn giáo gắn bó với dân tộc, đoàn kết hòa hợp đồng bào các tôn giáo cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Như vậy, Chỉ thị 37-CT/TW đã cụ thể hóa quan điểm của Nghị quyết số 24, chỉ rõ ra những giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo tốt đẹp cần được phát huy là

⁴⁴ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr.490.

⁴⁵ Xem: Vũ Trường Giang (2021), *Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam thời kỳ đổi mới trong chiến lược phát triển bền vững của đất nước*, Tạp chí Giáo dục Lý luận, số 323, tr.13.

những giá trị văn hóa và đạo đức lành mạnh, hướng thiện của tôn giáo phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc và đời sống xã hội.

Nghị quyết số 25 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 khóa IX của Đảng năm 2003 đã tổng kết và phát triển tư duy lý luận của Đảng về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đáng chú ý, Nghị quyết số 25 quán triệt cần phải đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo” trong quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành ở cơ sở. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước. Đây chính là quan điểm thúc đẩy cộng đồng các tôn giáo ở Việt Nam tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, đưa các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo mình vào xây dựng đạo đức xã hội bằng những hoạt động cụ thể, thiết thực.⁴⁶

Từ Đại hội Đảng lần thứ X (4/2006) đã khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Động viên giúp đỡ đồng bào theo đạo và chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo...”⁴⁷.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc”⁴⁸. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước* khẳng định các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng và cho rằng cần khuyến khích các giá trị này: “Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc,

⁴⁶ Dẫn theo: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, NXB Lý luận Chính Trị, Hà Nội, tr.8.

⁴⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.122-123.

⁴⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.245.

hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời, đẹp đạo”. Khuyến khích các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII năm 2021 của Đảng tiếp tục khẳng định cần phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức. Phần “VII-Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam” trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ một trong những giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân là cần “Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan”⁴⁹. Trong phần “XII - Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân”, Báo cáo nhấn mạnh cần: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước”⁵⁰.

Trong phần Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030, Đảng xác định: “Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội”⁵¹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng không chỉ tiếp thu các đánh giá về giá trị tôn giáo trước đây mà còn đặc biệt nhấn mạnh và đề cao các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo cũng như vai trò của các giá trị này đối với việc nâng cao đạo đức và xây dựng đời sống văn hóa ở Việt Nam. Điều đó cũng cho thấy, khả năng đóng góp của tôn giáo đối với văn hóa, đạo đức, lối sống ở Việt Nam vẫn là một vấn đề mang tính hiện thời và rất được quan tâm từ phía Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Có thể nói, trong quá trình lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam từ trước tới nay đã và đang khẳng định, tôn giáo có các giá trị về mặt văn hóa, đạo đức cần được khai thác, phát huy để đóng góp cho sự nghiệp phát triển xã hội. Đồng bào có tôn giáo cũng như các tổ chức tôn giáo được tự do hoạt động, tham gia xây dựng phát triển đất nước theo khuôn khổ hiến pháp và pháp luật. Đáng chú ý tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhìn nhận các giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo là một nguồn lực cần được phát huy để đóng góp cho sự phát triển đất nước, góp phần giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư và góp phần vào ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

⁴⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.144.

⁵⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.171.

⁵¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.272.

Chính sách của Nhà nước về phát huy giá trị đạo đức tôn giáo:

Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam đã ban hành các quy định về mặt chính sách, pháp luật để tạo hành lang pháp lý cho các tổ chức tôn giáo phát huy các thế mạnh của mình về mặt văn hóa, đạo đức trong các hoạt động hướng đích đến phục vụ xã hội.

Để phát huy được các giá trị đạo đức của tôn giáo vào xây dựng xã hội, điều kiện trước tiên là quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo phải được đảm bảo và các công dân có tín ngưỡng, tôn giáo cũng như không có tín ngưỡng, tôn giáo phải được bình đẳng trước pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của công dân. Những nội dung này đã trở thành nguyên tắc và quy định xuyên suốt trong các văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Trong văn bản pháp luật cao nhất của Nhà nước Việt Nam là Hiến pháp qua các lần sửa đổi đều đã quy định về các nội dung này. Hiện nay, Điều 24 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định như sau: 1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Nhằm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo và nguyên tắc của Hiến pháp trong từng thời kỳ, Nhà nước Việt Nam đã lần lượt ban hành nhiều chính sách, quy định về pháp luật. Trong đó, Nghị định 69- HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ngày 21/3/1991 *Quy định về các hoạt động Tôn giáo* ra đời chính là sự cụ thể hóa các nội dung quán triệt theo tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990. Cùng với việc khẳng định, Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của công dân; nghiêm cấm sự phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo hoặc tín ngưỡng (Điều 1), và vị trí bình đẳng của mọi công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều trước pháp luật; cũng như mọi người theo hay không theo tôn giáo đều được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ công dân (Điều 2), Nghị định 69 ban đầu đã mở ra chính sách về việc tạo điều kiện, khuyến khích cho các tổ chức tôn giáo tham gia vào các hoạt động đem lại lợi ích cho Tổ quốc và nhân. Cũng chính thông qua những hoạt động này mà các tổ chức tôn giáo có thể phát huy được các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo mình. Nghị định 69 khẳng định, những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ được bảo đảm. Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân được khuyến khích (Điều 4). Đồng thời, các chức sắc, nhà tu hành được tham gia hoạt động kinh tế, văn hóa-xã hội như mọi công dân khác (Điều 15). Không những thế, các chức sắc, nhà tu hành và các tổ chức tôn giáo được hoạt động từ

thiện trong những lĩnh vực được Nhà nước cho phép. Những cơ sở hoạt động từ thiện hiện do tôn giáo bảo trợ được tiếp tục hoạt động theo sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng của Nhà nước (Điều 16).

Nghị định của Chính phủ số 26/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 1999 về các hoạt động tôn giáo ra đời thay thế cho Nghị định 69 đã quy định các chức sắc, nhà tu hành và tổ chức tôn giáo được tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa-xã hội, từ thiện theo quy định của pháp luật. Điều 4 của Nghị định 26 quy định: Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ được đảm bảo; Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân được khuyến khích. Điều 17 của Nghị định 26 quy định: 1. Chức sắc, nhà tu hành tôn giáo được hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội như mọi công dân khác. 2. Chức sắc, nhà tu hành và tổ chức tôn giáo hoạt động từ thiện theo quy định của Nhà nước. Các cơ sở từ thiện do chức sắc, nhà tu hành và tổ chức tôn giáo bảo trợ hoạt động theo sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng của Nhà nước. Nghị định 26 như là bước chuyển tiếp cho sự ra đời của Pháp lệnh 2004 về tín ngưỡng, tôn giáo, đã tiếp tục khẳng định Nhà nước Việt Nam tạo điều kiện về mặt pháp lý để các tôn giáo đưa các giá trị đạo đức của tôn giáo mình vào trong đời sống xã hội bằng các hoạt động cụ thể.

Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 đã tạo hành lang pháp lý để các tổ chức tôn giáo phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của mình tham gia vào những hoạt động xã hội. Cụ thể, Điều 33 của Pháp lệnh này quy định: 1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức tôn giáo tham gia nuôi dạy trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ cơ sở chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần; hỗ trợ phát triển các cơ sở giáo dục mầm non và tham gia các hoạt động khác vì mục đích từ thiện nhân đạo phù hợp với hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo và quy định của pháp luật. 2. Chức sắc, nhà tu hành với tư cách công dân được Nhà nước khuyến khích tổ chức hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo theo quy định của pháp luật.

Nghị định 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ *Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo* quy định chi tiết các hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo sau khi được cấp đăng ký, trong đó có hoạt động từ thiện nhân đạo (Khoản d, Điều 7). Quy định này của Nghị định 92 cũng là sự bổ sung so với Nghị định số 22 trước đó.

Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo 2004 và Nghị định số 92/2012/NĐ-CP được triển khai được các tổ chức tôn giáo đồng tình hưởng ứng, chấp hành, đồng bào các tôn giáo có điều kiện hơn trong việc phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của mình vào trong các phong trào, hoạt động cụ thể. Từ chỗ các hoạt động sinh hoạt tôn giáo thuần

túy của chức sắc, tín đồ được đảm bảo, các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng, hợp pháp được quan tâm giải quyết kịp thời, đa số các chức sắc và tín đồ tôn giáo đồng tình và ủng hộ, đồng bào tôn giáo đã hăng hái tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương, xây dựng lối sống tốt đời, đẹp đạo, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước⁵². Đồng thời, việc thực hiện Pháp lệnh 2004 về tín ngưỡng, tôn giáo đã thúc đẩy việc xem xét công nhận và cấp giấy phép cho các tổ chức tôn giáo hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi hơn về vị trí pháp lý để các tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội nói chung và xây dựng đạo đức xã hội nói riêng. Tuy nhiên việc thực hiện Pháp lệnh 2004 và Nghị định số 92 vẫn còn có những bất cập khi một số quy định còn thiếu cụ thể, chưa phù hợp với thực tiễn đời sống tôn giáo và những vấn đề phát sinh⁵³.

Luật số 02/2016/QH14 Tín ngưỡng, tôn giáo được thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2016 (gọi tắt là Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016) tại khoản 2 Điều 3 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định: “Nhà nước tôn trọng, bảo vệ giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng đáp ứng nhu cầu tinh thần của Nhân dân”.

Để các tôn giáo phát huy được các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của mình, Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định thông thoáng hơn về việc các tôn giáo tham gia vào trong lĩnh vực xuất bản, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo như sau: Các tôn giáo được thực hiện hoạt động xuất bản kinh sách và xuất bản phẩm khác về tín ngưỡng, tôn giáo; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm tín ngưỡng, tôn giáo, đồ dùng tôn giáo theo quy định của pháp luật về xuất bản và quy định khác của pháp luật (Điều 54). Các tôn giáo được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan (Điều 55).

Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo* đưa ra một số quy định chi tiết về các hoạt động thể hiện tinh thần từ bi, bác ái điển hình của các tôn giáo là hoạt động quyên góp, tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài của các tổ chức tôn giáo.

Các quy định pháp luật về tôn giáo của các cơ quan Nhà nước cấp trung ương được triển khai tới các địa phương. Để tăng cường công tác tôn giáo với nguyên tắc là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, các đơn vị tỉnh thành còn ban hành các quyết định quy định về trách nhiệm phối hợp giữa các sở ban ngành. Sự phối hợp đa

⁵² Xem: Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ Nội vụ: *Báo cáo số 179/BC-BTGCP về kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*, Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2016, tr.6-8.

⁵³ Xem: Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ Nội vụ: *Báo cáo số 179/BC-BTGCP về kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*, Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2016, tr.12.

dạng của các sở ban ngành đã tạo ra cơ chế giải quyết các nhu cầu về hoạt động xã hội, phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của các tổ chức tôn giáo được thuận lợi hơn. Chẳng hạn như trong lĩnh vực quản lý hoạt động y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo của các tổ chức, cá nhân tôn giáo thì các cơ quan ban ngành như Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động thương binh và xã hội phải cùng phối hợp quản lý và tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân tôn giáo tham gia những hoạt động này theo quy định của pháp luật.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang có những diễn biến phức tạp ở Việt Nam, để khuyến khích phát huy tinh thần bác ái, sự đoàn kết của các cộng đồng tôn giáo trong phòng chống dịch bệnh, Bộ Nội vụ đã ra Hướng dẫn số 3755/BNV-TGCP ngày 01 tháng 8 năm 2021 *V/v tiếp tục thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới* đối với các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam. Trong đó đánh giá cao và khuyến khích các nghĩa cử cao đẹp, tình đoàn kết yêu thương và tấm lòng thiện nguyện mà các tổ chức tôn giáo thể hiện trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được chính quyền và nhân dân rất trân trọng. Những nghĩa cử này đã và đang góp phần lan tỏa các giá trị đạo đức tốt đẹp như tinh thần bác ái, nhân văn của các tôn giáo trong đời sống xã hội. Hướng dẫn đề nghị các tổ chức tôn giáo tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị về phòng chống dịch Covid-19 của Thủ tướng chính phủ và tiếp tục huy động các nguồn lực của tôn giáo mình chung tay với các cấp chính quyền hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân trong các vùng dịch, nhất là những người lao động nghèo, mất thu nhập, không còn dự trữ; đồng thời, tích cực ủng hộ Quỹ vaccine phòng Covid-19 do Thủ tướng Chính phủ thành lập để tiếp tục có nguồn kinh phí mua vaccine phòng dịch cho Nhân dân.

3.2. Cơ quan Nhà nước, tổ chức tôn giáo, cá nhân và cộng đồng với việc phát huy giá trị đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay

Về phía các cơ quan Nhà nước

Hoạt động thông tin tuyên truyền về giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo từ phía các cơ quan Nhà nước:

Các cơ quan báo chí, truyền thông của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã và đang thực hiện việc thông tin tuyên truyền về các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo để thay đổi nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong nhìn nhận về các tôn giáo ở Việt Nam. Các bài viết đã cung cấp các thông tin về nội dung chính sách, phân tích các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam về các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo qua các nghị quyết, chính

sách pháp luật. Công tác thông tin, tuyên truyền này được thực hiện thường xuyên, liên tục và cập nhật nhanh chóng. Chẳng hạn sau khi Đại hội Đảng lần thứ XIII kết thúc, trên Tạp chí của Ban tuyên giáo Trung ương đã cho đăng tải nhiều bài phân tích quan điểm của Đảng về tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trong đó có những bài viết khẳng định quan điểm về việc “phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội” là một trong những điểm mới trong quan điểm của Đảng về tôn giáo. Rất nhiều bài viết trên các trang báo điện tử của các cơ quan Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương cũng đề cập tới các nội dung trong quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát huy giá trị văn hóa, tôn giáo. Quan điểm của Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 1990 khẳng định “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới” giờ đây đã được công khai và không khó tìm kiếm trên nhiều trang thông tin, báo chí điện tử của các cơ quan ngôn luận Nhà nước ở các cấp.

Cùng với đó, các cơ quan nghiên cứu khoa học của Đảng và Nhà nước cũng tiến hành nhiều đề tài nghiên cứu chuyên sâu để tìm ra các nét đẹp trong đạo đức tôn giáo, chỉ ra những điểm tương đồng, vai trò và tiềm năng khai thác các giá trị đạo đức tôn giáo đối với xây dựng đạo đức, lối sống và con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Ví dụ như: Đề tài KX 07-03 “Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay” (năm 1995) do Viện Triết học thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) làm chủ trì; Đề tài KX.03.11/11-5 “Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam làm chủ trì; Đề tài “Đạo đức Phật giáo và tinh thần kinh doanh của người dân đô thị Việt nam trong quá trình toàn cầu hóa” do Tiến sĩ Hoàng Thu Hương (Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội) chủ trì và Quỹ Nafosted tài trợ...v.v. Trên nhiều sách chuyên khảo, tạp chí khoa học xã hội và nhân văn cũng đăng tải các bài phân tích về các giá trị đạo đức của các tôn giáo cụ thể ở Việt Nam. Trên nhiều website chính thống của các cơ quan Đảng và Nhà nước cũng có nhiều bài viết về các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, các tấm gương tiêu biểu sống tốt đời đẹp đạo góp phần thông tin, tuyên truyền nhanh chóng tới các tầng lớp nhân dân trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0 như hiện nay.

Tuyên truyền về việc phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo đã và đang trở thành hoạt động thường xuyên trong kế hoạch hoạt động của các cơ quan, ban ngành đoàn thể, như Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao

động các tỉnh thành, công đoàn các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị-xã hội...v.v. Ví dụ, Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Thuận đã tích cực vận động cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động làm tốt công tác tuyên truyền đến người thân và gia đình xây dựng đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” sống “tốt đời, đẹp đạo”, tôn trọng “tự do tín ngưỡng” và sinh hoạt tôn giáo theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵⁴. Tháng 8 năm 2021, Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam còn phát động cuộc thi “Công chức, viên chức, lao động viết về công tác dân tộc, tôn giáo” với mục đích nâng cao nhận thức của người lao động và các cấp công đoàn về vai trò của công tác dân tộc, tôn giáo đối với sự phát triển chung của đất nước; khơi dậy những giá trị nền tảng đạo đức tôn giáo nhằm động viên công chức, viên chức, người lao động thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế-xã hội đất nước⁵⁵. Trong các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo, công tác dân vận và công tác Mặt trận, các cơ quan như Ban Tôn giáo Chính phủ, Sở Nội vụ các tỉnh thành, Ban Dân vận và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng thường xuyên tuyên truyền về các giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, thúc đẩy việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia vào các hoạt động xây dựng cá nhân, gia đình và cộng đồng theo phương châm “tốt đời, đẹp đạo”.

Thực hiện các chỉ đạo của Đại hội Đảng lần thứ XIII, để tăng cường thông tin tuyên truyền về các dân tộc, tôn giáo, trong đó có tuyên truyền về việc phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 14-HD/BTGTW. Trong phần nội dung tuyên truyền thứ nhất của hướng dẫn này đã khẳng định quan điểm cần phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo. Trong nội dung tuyên truyền thứ tư của hướng dẫn nêu rõ việc cần phải tôn vinh, biểu dương vai trò đóng góp của các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo trong tuyên truyền, vận động giáo dân sống “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực vào sự phát triển địa phương, đất nước. Hướng dẫn này của Ban Tuyên giáo Trung ương được Ban Tuyên giáo tỉnh ủy các tỉnh thành trên cả nước quán triệt triển khai tới các cấp cơ sở.

Cùng với các cấp ủy Đảng và Chính quyền, hiện nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đang là cơ quan có vai trò thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào, các cuộc vận động thi đua yêu nước, phát huy nguồn lực trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo. Trong chương trình hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành, tổ chức và đồng bào các tôn giáo phát huy các giá trị

⁵⁴ Xem Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Thuận - Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam: *Báo cáo số 07/BC-LĐLĐ Tình hình công tác tôn giáo tháng 7 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2018*, Bình Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 2018.

⁵⁵ Xem Tổng liên đoàn Lao Động Việt Nam: *Kế hoạch số 123/KH-TLĐ Tổ chức Cuộc thi “Công chức, viên chức, lao động viết về công tác dân tộc, tôn giáo”*, Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2021.

văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong các mặt của đời sống xã hội và các phong trào thi đua yêu nước, tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đã trở thành tiêu chí chấm điểm thi đua hằng năm đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các địa phương có công tác tôn giáo.

Các phong trào, cuộc vận động lớn của các cơ quan Nhà nước phát động để phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội:

Để phát huy các giá trị đạo đức của tôn giáo và khai thác các nguồn lực của tôn giáo vào trong việc xây dựng đạo đức, lối sống của xã hội, Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đã phát động các phong trào, các cuộc vận động thi đua yêu nước, có quy mô rộng rãi trên cả nước. Một trong những phong trào, cuộc vận động điển hình để phát huy các giá trị, nguồn lực của tôn giáo, trong đó có nguồn lực về đạo đức, văn hóa của tôn giáo, tham gia vào các hoạt động xây dựng và phát triển đời sống xã hội là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Thông tư Liên tịch số 01/2006/TTLT-MTTW-BVHTT Hướng dẫn phối hợp chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” vào ngày 23 tháng 6 năm 2006 đã đề ra 6 nội dung định hướng, trong đó có các nội dung khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp như đoàn kết, lòng biết ơn, dân chủ, có trách nhiệm với xã hội, gia đình, môi trường...v.v. Đó là các nội dung như: 1- Đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; 2- Đoàn kết phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Tương thân tương ái”; 3- Đoàn kết phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương; 4- Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; 5- Đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, bảo vệ sức khỏe, phát triển thể dục thể thao và thực hiện dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường; 6- Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gắn bó mật thiết với nhân dân, tổ chức tốt “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư. Các địa phương khi triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã thành lập Ban chỉ đạo và có sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể. Đồng thời các địa phương cũng bố trí ngân sách và đứng ra kêu gọi ủng hộ từ nguồn vốn xã hội để phục vụ cho việc thực hiện các phong trào của cuộc vận động.

Trên cơ sở các nội dung định hướng của cuộc vận động này, các cơ quan ban ngành của Nhà nước đã phối hợp với các tổ chức tôn giáo để triển khai thành các phong trào cụ thể, thích ứng với từng tôn giáo và tình hình ở mỗi địa phương. Điển hình như: Phong trào xây dựng “*Chùa cảnh tinh tiến*”, “*Chùa cảnh văn hoá*” trong Phật giáo, phong trào xây dựng “*Xứ họ đạo tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời*

đẹp đạo”, phong trào “*Xứ họ đạo tiên tiến; gia đình Công giáo gương mẫu*” trong Công giáo, “*Phát huy giá trị đạo đức tôn giáo xây dựng khu dân cư*”, “*Xây dựng cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo văn minh*”; “*Xứ họ đạo bình yên - Chùa tinh tiến về an ninh trật tự (ANTT)*” trong đồng bào Công giáo và Phật giáo, “*Chùa Khmer văn hoá*”... Trong các phong trào gắn với từng tổ chức, cộng đồng tôn giáo cụ thể ở các địa phương đều có lồng ghép tiêu chí về phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào xây dựng xã hội. Chẳng hạn như phong trào xây dựng “*Xứ họ đạo tiên tiến*” của đồng bào Công giáo có các nội dung phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo này như: Làm tốt công tác từ thiện xã hội theo tinh thần sống đạo tình thương; dành sự quan tâm đặc biệt đến người tàn tật, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, cơ nhỡ và những người có hoàn cảnh bất hạnh khác; Tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội như nạn cờ bạc, trộm cắp, ma túy, mại dâm... phấn đấu trong từng cơ sở xứ, họ đạo không có người vi phạm; làm tốt công tác hòa giải trong nội bộ nhân dân, bảo vệ an ninh Tổ quốc và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân; Xây dựng gia đình hòa thuận “ông bà mẫu mực”, “con cháu hiếu thảo”, quan hệ tốt với những người xung quanh, nhất là người khác tôn giáo. Cùng nhân dân địa phương tạo môi trường trong sạch, đường làng ngõ xóm phong quang sạch sẽ; phấn đấu trong các xứ, họ đạo không còn nhà dột nát, có nhiều gia đình, xứ họ đạo được công nhận là gia đình văn hóa, xứ đạo tiên tiến, gương mẫu...v.v. Hay phong trào “*Xứ họ đạo bình yên - Chùa tinh tiến về an ninh trật tự (ANTT)*” đã lồng ghép nội dung phát huy vai trò của chức sắc, chức việc, người có uy tín trong đồng bào các tôn giáo (Công giáo, Phật giáo) trong việc giáo dục, vận động các tín đồ thực hiện những điều răn dạy đạo đức tốt đẹp, có lối sống lành mạnh, chủ động phòng ngừa, giải quyết các vấn đề về an ninh trật tự.

Các phong trào này được triển khai sâu rộng tới các địa phương trên cả nước, đã thu hút được đông đảo các tổ chức, cộng đồng tôn giáo tham gia. Tại tất cả các địa phương có đồng bào các tôn giáo sinh sống, khi được triển khai những phong trào ích nước, lợi dân, tốt đời, đẹp đạo đều được các chức sắc, nhà tu hành, cộng đồng tín đồ hưởng ứng tích cực. Sự phối kết hợp, hướng dẫn và cùng chung tay của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đã tăng thêm sự khích lệ, động viên để đồng bào các tôn giáo hăng hái, cống hiến sức mình cho sự phát triển của địa phương và đất nước. Ví dụ như ở tỉnh Ninh Bình, các cơ sở tôn giáo, cùng với lực lượng Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở 8 huyện, thành phố và 145 xã, phường, thị trấn đã cùng tham gia xây dựng, ký kết chương trình phối hợp thực hiện phong trào “*Xứ, họ đạo bình yên - Chùa tinh tiến về an ninh trật tự (ANTT)*”. Hay như ở tỉnh Tây Ninh đã có 253 cơ sở tôn giáo đăng ký tham gia cuộc vận động “*Phát huy giá trị đạo đức tôn giáo vào thực tiễn xây dựng khu dân cư, ấp (khu phố) văn hoá; vận động đồng bào có đạo xây dựng khu dân cư không có tệ nạn xã hội*”, và 313 cơ sở tôn

giáo đăng ký tham gia cuộc vận động “*Xây dựng cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo văn minh*”⁵⁶.

Cùng với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các cơ quan Đảng, Nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn phát động các cuộc vận động, phong trào như “Xây dựng nông thôn mới”, Các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Các phong trào như thế tiếp tục tập hợp, huy động các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia, đưa các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của mình trở thành các nguồn lực, hành động thực tiễn. Thực hiện phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”, hưởng ứng chủ trương và chương trình xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước, các tổ chức tôn giáo đã và đang có những đóng góp đáng ghi nhận trên nhiều phương diện: từ nhân lực, vật lực cho tới công tác tuyên truyền, vận động tín đồ và nhân dân tham gia cho phong trào xây dựng nông thôn mới. Việc tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, xây dựng nhà tình nghĩa, hiến đất làm đường...là những minh chứng sống động cho các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của tôn giáo. Chương trình phối hợp giữa Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường với các tôn giáo về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020 đã khẳng định các giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Những giá trị như tình yêu thương rộng mở, sống vị tha, bác ái, bao dung, hòa hợp, đoàn kết và tôn trọng thiên nhiên, bảo vệ môi trường, vươn tới cái chân-thiện – mỹ, bảo vệ sự cân bằng, hài hòa sinh thái nằm ở ngay trong giáo lý, giáo luật của các tôn giáo.

Về phía các tổ chức tôn giáo, cá nhân, gia đình và các cộng đồng tín đồ các tôn giáo:

Về hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục về các giá trị đạo đức của các tổ chức tôn giáo vào xây dựng đạo đức cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam luôn đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền về các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo mình đến với quần chúng tín đồ bằng nhiều hình thức khác nhau. Hình thức thường xuyên nhất chính là việc lồng ghép các giá trị đạo đức vào trong các buổi giảng giáo lý tại các cơ sở thờ tự (chùa, nhà thờ...v.v). Các câu chuyện về những tấm gương đạo đức tốt và xấu cũng được các nhà tu hành khéo léo đưa vào các buổi thuyết giảng tôn giáo để trở nên sinh động, dễ nhớ, dễ hiểu. Cùng với đó các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam cũng tăng cường hoạt động truyền thông về các giá trị đạo đức tốt đẹp qua các hoạt động xuất bản sách, báo, tạp

⁵⁶ Xem CTV (20/8/2008): *Tây Ninh: Phát huy giá trị đạo đức tôn giáo trong xây dựng khu dân cư văn hóa*. Nguồn: <https://tuyengiao.vn/nhip-cau-tuyen-giao/tay-ninh-phat-huy-gia-tri-dao-duc-ton-giao-trong-xay-dung-khu-dan-cu-van-hoa-1088>

chí. Ví dụ các tạp chí, báo, tập san của các tổ chức tôn giáo như Tạp chí Nghiên cứu Phật học, Tạp chí Văn hóa Phật giáo, Tạp chí Khuông Việt, Tuần báo Giác Ngộ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tập san Hiệp thông của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tạp chí Hương Sen của Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo...v.v có rất nhiều bài phân tích, tuyên truyền về các giá trị đạo đức cá nhân, gia đình, cộng đồng của các tôn giáo này và ý nghĩa của các giá trị đối với việc xây dựng đạo đức xã hội. Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam hiện nay vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh các xuất bản phẩm về kinh sách trong đó có nhiều ấn phẩm sách được biên soạn về những lời răn dạy đạo đức của các đạo giáo lập tôn giáo đối với các tín đồ. Ví dụ như Tịnh Độ Cư Sĩ Phật hội đã biên tập lại kinh sách và đăng ký xuất bản với Nhà xuất bản Tôn giáo các sách như Phu Thê Ngôn Luận, Đạo Đức, Giới Luật, Phước Huệ Song Tu... Đặc biệt, trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0, nhiều tổ chức tôn giáo còn khai thác thế mạnh của truyền thông trên không gian mạng. Các website của các tổ chức tôn giáo đều dành dung lượng lớn thông tin về các lời răn dạy đạo đức của các tôn giáo, khuyên nhủ tín đồ thực hành lối sống lành, tránh dữ. Đồng thời các thông tin về các tấm gương đạo đức cũng được truyền tải thường xuyên, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Nhiều tổ chức tôn giáo hiện nay đã có những mô hình hoạt động để phổ biến các giá trị đạo đức của tôn giáo mình và cũng là để thanh luyện nhân cách, trau dồi đạo đức cho các tín đồ. Chẳng hạn như Giáo hội Phật giáo Việt Nam thường xuyên tổ chức khóa tu, hội trại mùa hè thu hút số lượng lớn các thanh thiếu nhi (tín đồ và không phải tín đồ Phật giáo) tham gia ở các miền Bắc, Trung, Nam. Tính đến cuối tháng 8 năm 2018, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức các Khóa tu mùa hè, Hội trại, Trại hè ở 57/63 tỉnh thành của cả nước. Bên cạnh trang bị các kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi, các hoạt động này của Phật giáo còn nhằm tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, góp phần thay đổi nhận thức cho giới trẻ để sống hướng thiện hơn. Ví dụ khóa tu “Trở về chốn bình yên lần thứ 3” diễn ra từ ngày 14-18/7/2018 tại chùa Hòa Phúc tại Hòa Thạch, Quốc Oai, Hà Nội với 600 bạn trẻ tham gia. Trong đó nhiều bạn trẻ được làm “Lễ thành nhân” khi tròn 18 tuổi và được giáo dục về đạo lý Tứ trọng ân (Ân Tổ quốc, Ân Tam Bảo, Ân Cha Mẹ, Ân đồng bào), cũng như là ý thức trách nhiệm về cuộc sống của mình. Tại Nam Định, chùa Bình A mở khóa tu mùa hè, chủ đề “Tuổi trẻ hướng thiện”, số lượng 500 em tham gia vào các ngày 11-14/06/2018. Tại Thái Bình, Tổ Đình chùa Keo (huyện Vũ Thư) mở khóa tu mùa hè Sen thanh mùa hạ lần 3, chủ đề: “Học làm người hiếu đạo”, số lượng 150 em tham gia. Tại Quảng Nam, trong năm 2018, Chùa Đạo Nguyên tổ chức khóa tu “Hiếu và Thương”, số lượng 500 em, Chùa Minh Đức tổ chức khóa tu mùa hè cho 200 em. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chùa Hoàng Pháp tổ chức Khóa tu mùa hè từ ngày 29/07 đến 05/08/2018 với số lượng 3.000

em tham gia...v.v⁵⁷. Thống kê từ ngày 29 tháng 6 năm 2019 đến ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại 63 tỉnh thành, các chùa Phật giáo đã tổ chức 98 khóa tu mùa hè với nhiều chủ đề khác nhau thu hút khoảng 43.853 em thiếu nhi, thanh thiếu niên tham gia. Qua các khóa tu, hội trại hè do Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức, các thanh thiếu niên được truyền giảng về các giá trị đạo đức tốt đẹp như: lòng hiếu thảo, lòng thương người, cách giúp đỡ bạn bè, biết chia sẻ với người xung quanh, bảo vệ môi trường, yêu thương loài vật. Hiệu quả của các khóa tu đối với việc trang bị các giá trị đạo đức được gia đình và xã hội ghi nhận. Nhiều bậc cha mẹ vui mừng và hạnh phúc khi con em mình nhận được sự giáo dục về lòng từ bi, hiểu được quy luật nhân quả để sống tốt hơn. “Nhiều phụ huynh kể: Con tôi trước đây đua đòi, đưa ra yêu sách là nếu học giỏi thì ba mẹ phải thưởng điện thoại iPhone, sau khi tham gia khóa tu thì không đòi gì nữa, chỉ mong ba mẹ luôn mạnh khỏe để ở bên cạnh mình”⁵⁸. Nhiều bạn trẻ từ một người vị kỷ, không quan tâm tới ai đã trở nên là người biết yêu thương, quan tâm tới người khác, biết tiết kiệm, quý trọng giá trị lao động và công sức nuôi dưỡng của cha mẹ. Các hoạt động của khóa tu mùa hè do Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức đã góp phần thu hút giới trẻ vào rèn luyện nhân cách, tránh mất thời gian vào các việc vô ích, có hại như: nghiện game, nghiện xã hội ảo, hòa theo trạng thái tiêu cực trên mạng xã hội⁵⁹. Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn tổ chức nhiều chương trình để tuyên truyền và giáo dục về các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Ví dụ như Chương trình “Tôn vinh tinh hoa, Giữ gìn bản sắc - Dâng hương báo công vua Hùng và vinh danh Tâm Tài Đất Việt” do Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương kết hợp với Tạp chí Tinh hoa đất Việt và Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm đã góp phần tích cực vào tuyên truyền các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc như đạo lý uống nước nhớ nguồn, biết ơn công đức Tổ tiên cho cộng đồng tín đồ Phật giáo và người dân.

Đối với Công giáo, để tuyên truyền về các giá trị đạo đức tốt đẹp, bên cạnh việc thường xuyên nhắc nhở người giáo dân trong các buổi lễ ở nhà thờ, các chức sắc của Giáo hội Công giáo ở Việt Nam còn tổ chức các khóa tĩnh tâm vào Mùa Chay với các chủ đề đa dạng. Chủ đề của các khóa tĩnh tâm của Công giáo thường hướng đến việc lan tỏa các chuẩn mực đạo đức để thực hiện tôn chỉ “Kính Chúa, Yêu người” như lời răn dạy của Thiên Chúa trong đời sống cá nhân và gia đình. Dịp tĩnh tâm Mùa Chay cũng là lúc để các cá nhân, gia đình và các cộng đồng tôn giáo này thể hiện sự sám

⁵⁷ Xem: *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự 2018 của Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương*, nguồn: Website Cơ sở dữ liệu số Giáo hội Phật giáo Việt Nam, link: <https://vbgh.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=ban-huong-dan-phat-tu/bao-cao-tong-ket-cong-tac-phat-su-2018-ban-huong-dan-phat-tu-trung-uong-507.html>

⁵⁸ Thích Nhật Từ chủ biên (2019), *Giáo dục đạo đức Phật giáo trong trường học và xã hội*, NXB Hồng Đức, tr.170.

⁵⁹ Xem: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Đạo đức tôn giáo và thực tiễn giảng dạy đạo đức tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.192.

hối, soi xét lại các hành vi, lời nói của chính mình để hoàn thiện hơn trong đời sống. Những năm gần đây, các dịp tĩnh tâm Mùa Chay cũng thường thu hút được đông đảo giới trẻ tham gia, các bài giảng và tuyên truyền của các chức sắc Công giáo trong những dịp này thường cập nhật về thực trạng xuống cấp của lối sống, đạo đức của một bộ phận không nhỏ trong các tầng lớp nhân dân. Các chủ đề về giáo dục đạo đức cá nhân, xây dựng gia đình hạnh phúc rất được quan tâm tuyên truyền. Ví dụ, trong dịp tĩnh tâm Mùa Chay cho giới trẻ ngày 04-06/4/2019 tại Giáo xứ Tân Phú, Tổng Giáo phận Sài Gòn với chủ đề “*Đồng hành với các gia đình gặp khó khăn*” đã giảng giải về các lối sống sai lầm của giới trẻ và những sai lầm trong xã hội khi mà các giá trị đạo đức nhân văn bị xói mòn, khuyên dạy giới trẻ cần có nhận thức đúng đắn về một gia đình mang tình yêu thương, bỏ bớt cái tôi của mình để nhường nhịn, tha thứ. Trong dịp tĩnh tâm Mùa Chay dành cho Giới trẻ với chủ đề “*Giữ mãi ngọn lửa tình yêu trong gia đình trẻ*” tổ chức vào ngày 28 tháng 3 năm 2021 tại nhà thờ Chính tòa của Giáo phận Hải Phòng, các bạn trẻ Công giáo đã được các chức sắc giảng giải, khuyên nhủ về việc sống có trách nhiệm, biết yêu thương, giữ gìn hạnh phúc gia đình. Mỗi người đều cần phải biết khiêm nhường, bỏ đi cái tôi ích kỷ để phục vụ cho niềm vui và hạnh phúc của người khác thì hạnh phúc của gia đình mới luôn được bảo vệ, giữ gìn và thăng hoa.

Trong các buổi giảng lễ, các lớp giáo lý, các tổ chức tôn giáo cũng thường xuyên lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống cho tín đồ. Trong các lớp Bồi dưỡng Giáo lý căn bản của Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo đã góp phần nâng cao nhận thức giáo lý của Đức Huỳnh Giáo chủ, trong đó có các nội dung về các giá trị đạo đức tốt đẹp như thực hành Thiện pháp (làm những việc thiện, sửa trị thân tâm cho thanh sạch), lòng biết ơn với tổ tiên cha mẹ, đất nước, đồng bào...v.v. Các lớp Hạnh đường của Cao Đài không chỉ để nâng cao trình độ quản lý, hiểu biết về giáo lý cho các chức sắc và chức việc của Cao Đài mà còn tuyên truyền, giáo dục cả về các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo này, đó là hướng con người đi đến toàn thiện, toàn giác hầu chung hưởng hạnh phúc thanh bình trên tình thương đạo đức. Hằng tuần Minh Lý Đạo đều tổ chức các lớp học cho tín đồ với các chủ đề đa dạng, bao gồm cả các vấn đề về tu dưỡng đạo đức. Tổ chức của tôn giáo này cũng rất chú ý tới hoạt động giáo dục Thanh thiếu nhi qua các lớp giáo lý để bồi dưỡng về đạo đức cho các tín đồ trẻ tuổi, khuyên răn họ biết sống có ích cho xã hội, ý thức hiếu nghĩa với gia đình, ông bà, cha mẹ. Các lớp bồi dưỡng giáo lý của Islam, lớp giáo lý của Baha'i và các lớp giáo lý của các tổ chức tôn giáo khác đều truyền tải về các giá trị đạo đức của tôn giáo mình đến đội ngũ chức sắc, chức việc để từ đó phổ biến tới cộng đồng tín đồ. Bên cạnh đó, trong những buổi giảng lễ, các lớp giáo lý, các chức sắc tôn giáo cũng kết hợp truyền tải các thông tin về đường lối, chính sách của Đảng và pháp

luật của Nhà nước, động viên cộng đồng tôn giáo tham gia xây dựng đời sống văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp ở nơi mình sinh sống.

Việc phổ biến giá trị đạo đức tôn giáo bằng hình thức các lớp giáo lý, các ấn phẩm sách, báo... đang có vai trò quan trọng đối với việc thay đổi nhận thức và hành vi đạo đức của các tín đồ tôn giáo nói chung và giới trẻ nói riêng. Một khảo sát gần đây về thanh niên Phật giáo và Công giáo ở Hà Nội cho thấy, 68,8% số thanh niên được hỏi trả lời có đọc sách về giáo lý tôn giáo và 80,6% thanh niên cảm thấy sách giáo lý tôn giáo bổ ích đối với bản thân. Đáng chú ý, có tới 88,1% thanh niên được hỏi khẳng định có áp dụng giáo lý tôn giáo vào nhiều mối quan hệ, vấn đề của cuộc sống. Trong đó, câu trả lời về việc có áp dụng giáo lý tôn giáo vào ứng xử đối với người thân trong gia đình có tỷ lệ lên đến 76,6% số người được hỏi⁶⁰.

Ngoài ra, các tổ chức tôn giáo còn thành lập các đoàn thể để tập hợp các tín đồ theo lứa tuổi, nghề nghiệp, sở thích nhằm mục đích không chỉ tiến hành các thực hành thuần túy tôn giáo mà còn tuyên truyền về các giá trị đạo đức cũng như khuyến khích, tổ chức các hoạt động đạo đức. Chẳng hạn với Giáo hội Phật giáo Việt Nam thì có các đạo tràng. Hình thức tổ chức này ở chùa nào của Phật giáo cũng có. Thông qua các buổi sinh hoạt của đạo tràng, các tín đồ Phật giáo được các nhà sư trụ trì giảng giải về các chuẩn mực đạo đức của Phật giáo như “Tu để chuyển nghiệp”, “Sống an lạc, chết thanh thoi”, “Con đường tu ngắn”, “Thuyết nhân quả ba đời”. Từ các lời giảng giải này mà các Phật tử hiểu được luật nhân quả, sống tốt hơn, biết tu nhân tích đức, hướng tới các việc thiện⁶¹. Hay các giới trong Công giáo là các tổ chức để các tín đồ Công giáo cùng nhau giúp đỡ sinh hoạt đạo đức tốt hơn và chia sẻ các giá trị, chuẩn mực trong đạo đức của tôn giáo mình. Hoặc Đội Thanh thiếu niên Minh Lý Đạo thường tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ qua việc thực hiện các sinh hoạt tập thể để nâng cao ý thức trách nhiệm của cá nhân với tập thể, rèn luyện các kỹ năng và ý thức phục vụ tha nhân, bồi dưỡng lòng nhân ái.

Về hoạt động thực tiễn phát huy giá trị bình đẳng, bác ái, sống có trách nhiệm với tha nhân vào xây dựng và phát triển cộng đồng xã hội của các tổ chức tôn giáo.

Nhiều tôn giáo ở Việt Nam chứa đựng các giá trị bình đẳng, khuyến khích bình quyền và tôn trọng lẫn nhau giữa giới nam và nữ, bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội khác nhau. Phật giáo đề cao sự bình đẳng của mọi người, không phân biệt giai cấp, màu da, chủng tộc: “Không có giai cấp trong dòng máu đỏ, không có giai cấp trong

⁶⁰ Xem: Nguyễn Minh Ngọc (2019), “Hành vi tôn giáo của thanh niên Hà Nội và ảnh hưởng của nó trong mối quan hệ gia đình hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 11.

⁶¹ Xem: Phan Thị Lan (2015), “Tác động của Phật giáo trong xây dựng lối sống của người dân tại Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp phường Bồ Đề và Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (148).

nước mắt cùng mặn”. Mọi người sinh ra đều bình đẳng và đều có Phật tính. Phật giáo khuyến tín đồ luôn tôn trọng người khác, giúp đỡ những người khó khăn, thực hiện các hoạt động từ thiện, xã hội, thúc đẩy công bằng xã hội. Với cộng đồng theo Tin Lành, tư tưởng mọi người đều bình đẳng trước Chúa đã góp phần thúc đẩy bình đẳng nam nữ. Người phụ nữ trong các cộng đồng Tin Lành không những được bình quyền hơn trong đời sống gia đình mà còn tự tin tham gia các công tác xã hội, khẳng định vị trí của mình trong xã hội và được tham gia quyết định các công việc của cộng đồng, và mở rộng các mối quan hệ xã hội, tự tin hơn trong giao tiếp và thể hiện cái tôi của mình. Phụ nữ Tin Lành tích cực tham gia các hội nhóm trong sinh hoạt tôn giáo. Đồng thời, những năm gần đây tỷ lệ phụ nữ Hmông theo Tin Lành làm công tác xã hội trong các tổ chức như Hội phụ nữ, Hội chữ thập đỏ... cũng gia tăng hơn trước và đóng góp vào việc bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ.

Các tổ chức tôn giáo trong cơ cấu tổ chức đều có bộ phận chuyên trách để phát huy các giá trị bác ái, từ bi, yêu thương tha nhân vào trong các hoạt động xã hội của tôn giáo mình. Điển hình như: Giáo hội Phật giáo Việt Nam có Ban Từ thiện Xã hội; Giáo hội Công giáo Việt Nam có Ủy ban Bác ái-Xã hội; Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam có Ban Phước thiện; Cơ quan Phước thiện của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh; Ủy ban Y tế Xã hội của Hội thánh Tin Lành Việt Nam; Ban Từ thiện của Minh Sư Đạo...v.v. Tinh thần từ bi, cứu khổ cứu nạn, bác ái, yêu người, sống có trách nhiệm với tha nhân của các tôn giáo đã không còn chỉ là những lời răn dạy mà đã được biến thành các hoạt động nhân đạo trong thực tiễn đời sống, góp phần vun đắp các giá trị đạo đức truyền thống “Thương người như thể thương thân”, “Lá lành đùm lá rách” của dân tộc Việt Nam. Điều này được thể hiện qua các hoạt động cứu trợ đồng bào gặp lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh, giúp đỡ người nghèo, người già neo đơn, trẻ em lang thang cơ nhỡ, thực hiện trợ giúp về chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và vận động ủng hộ mua sắm vật tư y tế...v.v. Hằng năm các tổ chức tôn giáo đã đứng ra kêu gọi, vận động, ủng hộ với số lượng lớn tiền và vật chất ủng hộ đồng bào gặp thiên tai lũ lụt. Các hoạt động từ thiện xã hội chính là những hoạt động hướng đích xã hội, phục vụ con người của các tổ chức tôn giáo. Đây cũng chính là dạng hoạt động xã hội nổi bật của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam và cũng chính là minh chứng cho thấy, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam luôn luôn phát huy giá trị đạo đức yêu thương con người vào trong đời sống xã hội. Chính từ đó mà các giá trị đạo đức bác ái, từ bi, yêu người, phục vụ tha nhân của các tôn giáo đã không chỉ là những lời răn dạy, những lời truyền giảng trên sách giáo lý, hay những quy tắc trong giáo luật mà đã trở thành một dạng đạo đức thực hành được thể hiện một cách sống động và thiết thực. Yêu thương, phục vụ tha nhân theo các lời răn dạy của tôn giáo đã được biến thành hành động thực tế của các cộng đồng tôn giáo để phát huy và củng cố nền đạo đức

truyền thống đề cao giá trị tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách của dân tộc Việt Nam.

Về các hoạt động thực tiễn phát huy giá trị hài hòa, vị tha, hướng thiện, làm lành tránh dữ, lên án cái xấu cái ác của các tổ chức tôn giáo vào đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái đạo đức và phòng ngừa các tệ nạn, xung đột xã hội, giáo dục cảm hóa những người lầm lỗi quay về hòa nhập với cộng đồng:

Các tổ chức tôn giáo đều đề cao giá trị hài hòa, lấy chữ hòa làm đầu trong các mối quan hệ xã hội. Các chức sắc tôn giáo thường tham gia vào các tổ hòa giải ở khu dân cư để tư vấn, trực tiếp khuyên nhủ, giải quyết hòa giải khi có các mâu thuẫn phát sinh trong vùng đồng bào theo tôn giáo.

Các chức sắc Phật giáo đề cao giá trị của sự hài hòa, khuyên con người biết nhường nhịn lẫn nhau, không so đo, tính toán, không ganh ghét đố kỵ, luôn biết đặt lợi ích của người hơn lợi ích bản thân: “Lợi tha hơn là tự lợi, vị tha hơn là vị kỷ”. Xuất phát từ giáo lý đề cao giá trị từ bi, vị tha, các chức sắc Phật giáo ở nhiều địa phương đã tích cực tham gia các tổ hòa giải góp phần hóa giải những mâu thuẫn, xung đột trong cộng đồng dân cư. Nhiều mô hình Phật giáo với bảo vệ an ninh Tổ quốc, an ninh trật tự ở khu dân cư đã được triển khai. Các vị chức sắc và tín đồ Phật giáo là những lực lượng nòng cốt tham gia vào việc nắm bắt các mâu thuẫn phát sinh, dùng giáo lý Phật giáo hóa giải các hiểu lầm, góp phần xây dựng lối sống hài hòa. Ví dụ như tại tỉnh Vĩnh Phúc, sau 5 năm triển khai (2012-2017) mô hình “5 quản, 3 phòng, 3 bảo vệ” trong cộng đồng Phật giáo đã vận động hàng trăm lượt tăng ni, phật tử tham gia hòa giải thành công hàng trăm vụ mâu thuẫn trong nhân dân.

Tại vùng đồng bào theo Công giáo, Hội đồng Mục vụ giáo xứ (một số nơi còn gọi là Ban hành giáo xứ) tham gia nhiệt tình hòa giải những bất đồng, tranh chấp trong cộng đồng. Nhiều vụ mâu thuẫn nội bộ trong quần chúng tín đồ Công giáo đã được giải quyết, hòa giải một cách êm thấm ngay tại thôn, xóm. Nhiều vụ việc mâu thuẫn phát sinh cũng được các tổ tự quản tự quản về an ninh trật tự của các giáo xứ, giáo họ phát hiện sớm và không để xảy ra xung đột. Với sự tham gia của các chức sắc, chức việc Công giáo để đưa các nền tảng giáo lý, giá trị đạo đức của Công giáo vào trong hòa giải nên các vụ việc hòa giải thành công với tỷ lệ rất cao, đem lại sự bình yên cho cộng đồng. Ví dụ, tại xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, mô hình “Xứ, họ đạo bình yên về an ninh trật tự” trong năm 2020 đã góp phần cung cấp thông tin cho các lực lượng chức năng xử lý kịp thời 33 vụ việc về an ninh trật tự và tổ chức hòa giải

thành công 90% vụ việc mâu thuẫn trong nhân dân⁶². Hay tại thôn Văn Phú (xã Quảng Văn, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Ninh) là thôn toàn tòng Công giáo, Hội đồng mục vụ giáo xứ đã phối với Công an xã thành lập mô hình “Công an xã – Hội đồng mục vụ giáo xứ” để cùng đảm bảo an ninh trật tự. Sau hơn 7 tháng triển khai mô hình, Công an xã Quảng Văn cùng với linh mục quản xứ và Hội đồng mục vụ giáo xứ tổ chức 25 buổi tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật và phòng, chống tội phạm. Hội đồng mục vụ giáo xứ còn cung cấp cho Công an xã 125 nguồn tin, phối hợp Công an xã giải quyết 4 vụ việc liên quan an ninh trật tự; phối hợp tổ hòa giải thôn Văn Phú hòa giải thành công 18 mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân⁶³.

Đối với vùng đồng bào theo Tin Lành, dựa trên giáo lý *Kính Chúa Yêu người*, các tổ chức của tôn giáo này đã và đang góp phần xây dựng một cộng đồng biết yêu thương, nhường nhịn nhau hơn, góp phần giữ ổn định tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Có những cộng đồng Hmông trước khi theo đạo Tin Lành thường xuyên xảy ra sự tranh chấp, kiện tụng nhau vì đất đai, nguồn nước. Nhưng từ khi theo Tin Lành, khi đã trở thành người đồng đạo với nhau thì những tranh chấp, kiện tụng đó đều được giải quyết rất êm thấm, nhẹ nhàng, mâu thuẫn nội bộ trong cộng đồng đã giảm đi rất nhiều⁶⁴.

Trong đồng bào theo Islam, các vị Hakim (giáo cả) không những tham gia vào việc giải quyết việc tranh chấp trong gia đình mà còn tham gia hòa giải các vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp trong phạm vi cộng đồng xã hội. Khi có sự xảy ra mâu thuẫn giữa các dòng họ, giữa các làng, các vị Hakim và Ban đại diện thánh đường cùng các trưởng tộc tham gia tích cực vào giải quyết ổn thỏa các mâu thuẫn⁶⁵. Tại xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, các chức sắc và chức việc Islam còn được vận động tham gia vào các tổ hòa giải để thực hiện các chuyện xích mích trong nội bộ, cộng đồng Islam giáo ở địa phương theo hướng hòa giải, tạo nên sự gần gũi với nhau hơn trên cơ sở giáo lý Islam.

Các tôn giáo với hệ thống tổ chức, các lời răn dạy và các chế tài của mình đã và đang góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội, các hành vi lệch chuẩn và lên án thói hư tật xấu, cảm hóa những con người lầm lỗi trở về với cuộc sống lương thiện. Trong bối

⁶² Xem: Mạnh Tuấn (21/12/2020): *Xây dựng mô hình “Xứ, họ đạo bình yên về an ninh trật tự” ở Văn Phú*, <https://baoninhbinh.org.vn/xay-dung-mo-hinh-xu-ho-dao-binh-yen-ve-an-ninh-trat-tu-o-van/d20201220193820883.htm>

⁶³ Xem: Hoa Quang (02/08/2021): *Mô hình phối hợp “Công an xã – Hội đồng mục vụ giáo xứ” bảo đảm ANTT: Phát huy sức mạnh toàn dân*, <https://www.baoquangbinh.vn/chinh-tri/202108/mo-hinh-phoi-hop-cong-an-xa-hoi-dong-muc-vu-giao-xu-bao-dam-anttt-phat-huy-suc-manh-toan-dan-2191759/>

⁶⁴ Cao Nguyên (2020), *Đời sống xã hội của người Hmông theo đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Tôn giáo học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.102.

⁶⁵ Xem: Lê Trần Quyền (2020), “Vai trò của đội ngũ chức sắc người Chăm Islam ở vùng biên giới tỉnh An Giang”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 6, tr.75-76.

cảnh xã hiện nay ở Việt Nam, nhìn từ cấp độ cá nhân, cho tới gia đình và xã hội thì hiện tượng tha hóa đạo đức, lối sống đang diễn ra phổ biến. Đạo đức và lối sống, nhân cách và hành vi của một bộ phận tầng lớp nhân nhân bị lệch lạc, tình trạng vô cảm, thờ ơ đối với tha nhân, các thảm án giết người, hiếp dâm xảy ra liên tiếp khiến cho dư luận xã hội hoang mang... đã không còn là hiếm. Trước tình hình đó, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đang thể hiện vai trò hết sức quan trọng, góp phần cần thiết vào điều chỉnh hành vi, đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu. Điều này xuất phát từ bản chất của các tôn giáo chân chính đều là khuyến thiện, trừng ác. Chế tài của tôn giáo dựa trên niềm tin cho rằng, hành vi đúng sẽ nhận được phần thưởng và hành vi sai sẽ bị các đấng siêu nhiên trừng phạt. Theo cách như vậy, các quy tắc tôn giáo sẽ hướng hành vi của con người vào trong hệ thống quy tắc được xã hội chấp nhận. Tôn giáo do có tính cộng đồng nên tự nhiên hình thành nên áp lực của dư luận, tạo nên sự áp chế của tập thể đối với các hành vi lệch lạc của các cá nhân.

Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo tại một số địa phương đã phối hợp với lực lượng công an ký kết quy chế phối hợp thực hiện mô hình “2 An”. Đó là: An ninh trật tự và An sinh xã hội trong tín đồ Phật giáo Hòa Hảo. Các chức sắc Phật giáo Hòa Hảo đã tích cực tuyên truyền về các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo mình, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội để tín đồ tích cực thực hiện. Các chức sắc, chức việc, bà con tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đã cung cấp nhiều thông tin về các hoạt động tội phạm (ma túy, hình sự, tệ nạn xã hội) giúp các lực lượng chức năng triệt phá thành công.

Tại các xứ họ đạo, người Công giáo luôn tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, coi việc phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội là nhiệm vụ quan trọng. Nhiều xứ họ đạo, khu dân cư có đông người Công giáo sinh sống đã phát động xây dựng phong trào xứ họ đạo trở thành khu dân cư an toàn, làm chủ, không có tội phạm và các tệ nạn xã hội. Trong nhiều năm qua trong vùng đồng bào Công giáo đã xuất hiện các mô hình phát huy giá trị đạo đức vào trong việc phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa đã đạt được những hiệu quả thiết thực. Ví dụ, mô hình “xứ đạo, họ đạo 3 không” ở Cần Thơ với các tiêu chí: (1) Không tội phạm; (2) Không ma túy; (3) Không mại dâm. Đây là phong trào được Giáo hạt Vĩnh Thạnh cùng các giáo xứ, giáo họ trên địa bàn phối hợp với Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam thành phố Cần Thơ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và công an huyện cụ thể hóa thực hiện theo cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Các linh mục, hội đồng giáo xứ, ban hành giáo họ đã vận động giáo dân thực hiện ký cam kết “ba không” với chính quyền, tham gia hưởng ứng các đợt tuyên truyền. Các tổ tự quản

cùng quần chúng ở xứ đạo đã chủ động cung cấp cho chính quyền 107 nguồn tin có liên quan đến an ninh trật tự, giúp cho các cơ quan chức năng làm rõ, xử lý 141 đối tượng vi phạm về an ninh trật tự (cờ bạc, trộm cắp vặt, đánh nhau); vận động 1 đối tượng có lệnh truy nã ra đầu thú. Hội đồng mục vụ các xứ đạo, họ đạo tham gia hòa giải 66 vụ mâu thuẫn, xích mích nhỏ trong nội bộ giáo dân; giáo dục 235 đối tượng vi phạm ở cơ sở⁶⁶. Thực hiện mô hình này đã góp phần ổn định, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Tình hình tội phạm ở các xứ đạo, họ đạo chuyển biến tích cực, phạm pháp hình sự giảm. Đặc biệt, không có án nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra. Trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh không có băng, ổ, nhóm, các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Qua xét phân loại có 28/28 xứ đạo, 27/27 họ đạo đạt nội dung 3 không⁶⁷. Mô hình “xứ đạo, họ đạo 3 không” tại huyện Vĩnh Thạnh đã phát huy sức mạnh toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Đó là cách thức hoạt động có thể được nhân rộng theo hướng xã hội hóa, với hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về vấn đề an ninh trật tự từng gia đình, khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường⁶⁸. Phong trào xứ đạo, họ đạo 3 không được triển khai đến từng hộ gia đình, từng xóm, ấp góp phần làm cho cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc, là minh chứng cho việc phát huy các giá trị đạo đức, phương châm lối sống tốt đẹp của người Công giáo như: “kính Chúa yêu nước, “tốt đời đẹp đạo”, “sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc đồng bào. Mô hình “họ đạo không ma túy” ở giáo họ Bình Lạng tại thôn An Bình, xã Bình Lạng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Để mô hình hoạt động đạt hiệu quả cao, trong các buổi giảng đạo tại nhà thờ linh mục thường lồng gán nội dung khuyên răn giáo dân không sa vào ma túy và tệ nạn xã hội, cùng nhau tham gia phòng chống các loại tội phạm. Đồng thời nhắc nhở những gia đình có con em trong độ tuổi thanh thiếu niên đề cao cảnh giác, thường xuyên quan tâm, nắm bắt tư tưởng, giáo dục con em tránh xa tệ nạn, cờ bạc, ma túy. Nhận thức được những hệ lụy của tệ nạn ma túy, bà con giáo dân tích cực phát hiện, tố giác những trường hợp nghiện và các loại tội phạm. Trước đây, những người nghiện thường tụ tập hút, chích, vút bơm kim tiêm ngồn ngang xung quanh khu vực nhà thờ và trên địa bàn khu dân cư. Từ khi mô hình “Giáo họ không ma túy” được thành lập và đi vào hoạt động, những tụ điểm hút, chích không còn nữa, các tệ nạn cờ bạc, rượu chè cũng theo đó mà giảm dần, trả lại sự bình yên trong thôn xóm. Tệ nạn

⁶⁶ Xem thêm Văn Đức: *Người góp sức xây dựng “xứ đạo, họ đạo ba không”*, nguồn:

http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/245/0/2403/Nguoi_gop_suc_xay_dung_xu_dao_ho_dao_ba_khong

⁶⁷ Xem thêm Văn Đức: *Người góp sức xây dựng “xứ đạo, họ đạo ba không”*, đăng trên website Ban Tôn giáo Chính phủ, nguồn:

http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/245/0/2403/Nguoi_gop_suc_xay_dung_xu_dao_ho_dao_ba_khong

⁶⁸ Theo Hà Văn: *Gắn “Xứ đạo, họ đạo 3 không” với đảm bảo an ninh trật tự, giảm nghèo*, đăng trên Báo Cần Thơ online, Cơ quan của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2013. Link: <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=77&id=136329>

ma túy từng bước được ngăn chặn, đẩy lùi, an ninh trật tự ổn định, các tầng lớp nhân dân trong xã Thụy Xuân nói chung và bà con giáo họ Bình Lạng nói riêng yên tâm lao động sản xuất, đời sống được cải thiện, có thêm điều kiện tham gia công tác xã hội, hoạt động nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường, thực hiện công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình. Không chỉ thực hiện hiệu quả mô hình “Giáo họ không ma túy”, bà con giáo dân Bình Lạng còn tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động tại địa phương, là giáo họ 7 năm liền đạt danh hiệu “Xứ, họ đạo 4 gương mẫu”⁶⁹ với các tiêu chí cụ thể như: 1. Gương mẫu thi đua lao động sản xuất, giúp nhau phát triển kinh tế; 2. Gương mẫu phát huy dân chủ, chấp hành chính sách pháp luật; 3. Gương mẫu xây dựng nếp sống văn hóa, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, chăm lo sự nghiệp giáo dục và chăm sóc sức khỏe nhân dân; 4. Gương mẫu tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh.

Các tôn giáo đều đề cao tinh thần vị tha, mở rộng sự yêu thương tới mọi tầng lớp xã hội, kể cả là những người từng sa cơ lỡ bước. Sự khoan dung, tha thứ cho các cá nhân từng có lỗi lầm, tha hóa về đạo đức và lối sống mà các tôn giáo đem lại là một trong những phương cách hữu hiệu để cảm hóa con người lỗi lầm và đưa họ hòa nhập với cộng đồng, trở thành những công dân có ích. Nhiều mô hình các tôn giáo tham gia giữ gìn an ninh trật tự, giáo dục, cảm hóa người từng có lỗi lầm đã khẳng định vai trò quan trọng của giá trị đạo đức tôn giáo trong xây dựng đạo đức xã hội. Sau 5 năm triển khai phong trào “Xứ, họ đạo bình yên - Chùa tinh tiến về An ninh trật tự giai đoạn 2010-2015” tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, các chức sắc tôn giáo (Công giáo, Phật giáo) và tín đồ đã tham gia vận động, thuyết phục, cảm hóa, giáo dục 842 người lầm lỗi tại gia đình và cộng đồng dân cư. Tại tỉnh Vĩnh Phúc, chức sắc Phật giáo đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thực hiện mô hình “5 quản, 3 phòng, 3 bảo vệ” trong 5 năm (2012-2017) góp phần vào tham gia giáo dục, giúp đỡ 36 đối tượng tại cộng đồng, tuyên truyền, giáo dục 416 đối tượng hình sự, tệ nạn xã hội. Tại Hà Nội, Chùa Pháp Vân đã và đang triển khai thành công mô hình cai nghiện, giúp đỡ những người nhiễm HIV/AIDS. Nhà chùa đã soạn những bài kinh sám hối, cầu nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát... dành riêng cho đối tượng nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS để cảm hóa, giáo dục hướng thiện và giúp họ có niềm tin hòa nhập với cộng đồng hơn. Việc tuân thủ các giới luật Phật giáo, đặc biệt là giới thứ năm: không được sử dụng các chất kích thích làm mất sự cân bằng tâm trí đã giúp cho những người nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS bảo vệ bản thân tốt hơn, được thức tỉnh hơn. Đồng thời các tu sĩ Phật giáo

⁶⁹ Xem: Thanh Huyền: *Giáo họ không ma túy*, đăng trên Báo Thái Bình online, ngày 12 tháng 6 năm 2014. Nguồn: http://www.baothaibinh.com.vn/9/28457/Giao_ho_khong_ma_tuy.htm

ở Chùa Pháp Vân còn vận dụng phương pháp Thiền định giúp cho nghiện ma túy cai nghiện hiệu quả. Tin Lành ở một số địa phương cũng đang tham gia tích cực vào hoạt động cảm hóa, giáo dục, cai nghiện cho người nghiện ma túy. Số liệu thống kê về số người cai nghiện có sự tham gia của Tin Lành trên địa bàn Hà Nội cho thấy có những hiệu quả khả quan. Có 199/345 học viên sau cai nghiện (tỷ lệ 57,68%) từ hơn 1 năm chưa phát hiện sử dụng lại ma túy; 69/345 học viên (tỷ lệ 20%) có việc làm; 162/345 học viên (tỷ lệ 46,95%) cải thiện mối quan hệ với gia đình, người thân⁷⁰. Còn nhiều hoạt động cụ thể khác của các tôn giáo ở Việt Nam tham gia vào giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi trên cơ sở đề cao giá trị yêu thương, lòng vị tha. Các giá trị này được phát huy đã góp phần vào xây dựng và củng cố một nền đạo đức xã hội khoan dung, tương thân tương ái, hướng thiện ở Việt Nam.

3.3. Đánh giá, đề xuất kiến nghị nhằm phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng đạo đức xã hội

Đánh giá chung về việc phát huy giá trị đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo. Tính đa dạng tôn giáo đã là một hằng số. Trong giai đoạn hiện nay, quá trình đa dạng hóa tôn giáo tiếp tục diễn ra, dẫn tới một bức tranh tôn giáo đa màu sắc và rất sống động. Bên cạnh đó, các tôn giáo, tín ngưỡng tồn tại rất đa dạng trong các cộng đồng tộc người khác nhau, trong nhiều trường hợp hình thành các bản sắc kép gồm cả dân tộc và tôn giáo. Các trường hợp người Chăm theo Islam, người Khmer theo Phật giáo Nam tông, người Hmông theo đạo Tin Lành là các ví dụ tiêu biểu. Đa dạng tôn giáo đi liền với đa dạng về giá trị tôn giáo. Vì thế có thể nói Việt Nam là vùng đất màu mỡ cho các giá trị tôn giáo được hình thành, trau dồi, thử thách và hoàn thiện.

Cùng với thực tiễn trên, sự chuyển hướng trong quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước với tôn giáo đã đi theo hướng thừa nhận tích cực vị trí, vai trò của các tôn giáo đối với xã hội và với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Trên cơ sở này, các tôn giáo ngày càng kiện toàn tổ chức, gia tăng đào tạo chức sắc, tổ chức các cộng đồng tín đồ ngày càng tốt hơn, đồng thời tự tin hơn trong việc mang giá trị của mình phục vụ cộng đồng xã hội.

Do đó, môi trường hiện tại trên cả phương diện pháp lý và xã hội rất thuận lợi cho các tôn giáo khẳng định và phát huy các giá trị của mình. Đặc biệt, sự phát huy đó đối với các giá trị đạo đức có thể trực tiếp góp phần xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay.

⁷⁰ Xem: Thiều Thị Hương (2021), *Đóng góp của đạo Tin Lành đối với đời sống xã hội - Mô hình hỗ trợ cai nghiện ma túy do đạo Tin Lành thực hiện*, Vụ Tin Lành, Ban Tôn giáo Chính phủ, Lưu hành nội bộ.

Đạo đức xã hội Việt Nam hiện đang đứng trong giai đoạn tái cấu trúc. Sự tái cấu trúc này là điều tất yếu khi các hệ giá trị đạo đức xã hội truyền thống, các hệ giá trị đạo đức thời trước Đổi mới đã dần kém phù hợp. Trong khi đó, sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên mọi phương diện cũng khiến cho nhu cầu kiến tạo một hệ giá trị đạo đức xã hội mới là rất lớn. Hệ giá trị mong muốn đó không chỉ phải phù hợp với các điều kiện hiện tại, khả dụng trong tương lai, mà còn thích ứng với các hệ giá trị đạo đức phổ quát toàn cầu hiện nay.

Để xây dựng đạo đức xã hội, cần có sự tham gia của mọi nguồn lực sẵn có và của tối đa các chủ thể, gồm cả Nhà nước và phi nhà nước. Việc xây dựng đạo đức xã hội không nên chỉ là công việc và trách nhiệm của Nhà nước. Trong điều kiện tốt nhất, Nhà nước đứng sau hỗ trợ, định hướng, tạo điều kiện thuận lợi để việc xây dựng đạo đức xã hội diễn ra tự nhiên, đáp ứng đúng nhu cầu của xã hội. Do đó, việc huy động tối đa sự tham gia các nguồn lực về trí tuệ và văn hóa là hết sức cần thiết cho nhiệm vụ có nhiều thử thách này. Các tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam đã có lịch sử hình thành và phát triển lâu dài, đã có sự hội nhập sâu với văn hóa bản địa, đồng thời gắn bó vận mệnh của mình với vận mệnh của dân tộc. Nằm sâu trong các tôn giáo này là những nguồn lực dồi dào về giá trị, đặc biệt là giá trị đạo đức. Vì thế, nếu Nhà nước khơi thông và tận dụng tối đa các nguồn lực này, việc xây dựng đạo đức xã hội sẽ diễn ra thuận lợi. Nói ngắn gọn, việc phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay và trong thời gian sắp tới là rất khả thi. Để thực hiện điều đó, tuy nhiên, cần nhiều nỗ lực có tính đồng bộ. Dưới đây, chúng tôi đưa ra một số đề xuất với các chủ thể mà chúng tôi cho là có vai trò và vị thế chính yếu trong thực hiện nhiệm vụ này.

Đề xuất với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật

Về các chủ trương chung của Đảng

Từ Đổi mới, Đảng đã sớm đề ra chủ trương ghi nhận những vai trò, chức năng tích cực của tôn giáo đối với phát triển đất nước. Cho đến nay, chủ trương về tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta nhất quán theo tinh thần của Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị khóa VI về “Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới”. Tiến trình về chủ trương đối với tôn giáo ngày càng rõ ràng và cụ thể hơn: *thừa nhận sự tồn tại lâu dài của tôn giáo => ghi nhận những giá trị tốt đẹp của tôn giáo => phát huy những giá trị đó, đặc biệt là các giá trị văn hóa và đạo đức vào xây dựng đời sống văn hóa mới.*

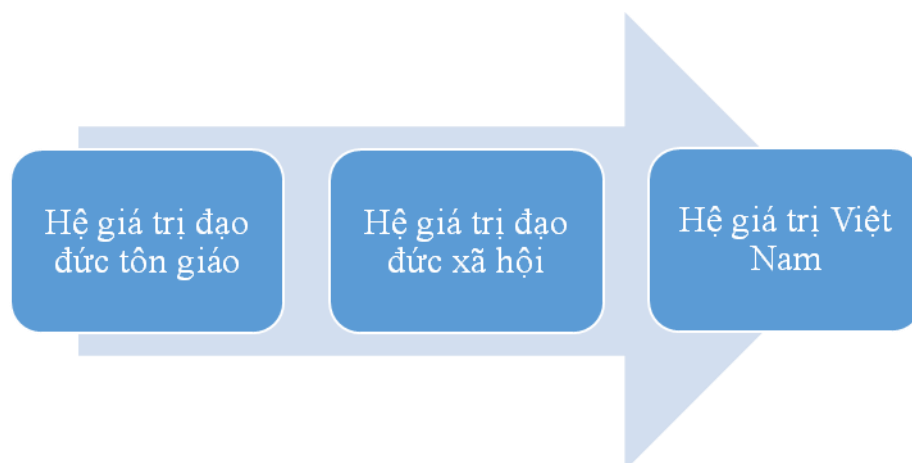
Có thể nói về chủ trương cho đến thời điểm hiện tại đã đảm bảo tính hiện đại và có tầm nhìn về tương lai. Trong thực tiễn, chủ trương của Đảng về tôn giáo đã tạo ra

sự chuyển dịch rất đáng ghi nhận trong chính sách và pháp luật nhằm bảo vệ tốt hơn quyền tự do tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của tôn giáo, đồng thời thúc đẩy việc hình thành các cơ chế phù hợp để phát huy các giá trị của tôn giáo.

Tuy thế, cần có những bước đi cụ thể hơn nữa trong việc chỉ đạo các thay đổi có tính cụ thể và bám sát thực tiễn về chính sách để phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội. Điều này *thứ nhất*, cần phải có việc tuyên bố cụ thể hơn các giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo là những giá trị nào và đó là các giá trị đơn lẻ hay là các hệ giá trị. Việc tuyên bố này qua truyền thông cần thực hiện lâu dài và dưới nhiều hình thức khác nhau. *Thứ hai*, là việc xác định và tuyên bố về giá trị hay hệ giá trị đạo đức xã hội cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện.

Đó là cơ sở cho việc *thứ ba* là tìm ra những sự tương đồng hay quan hệ logic giữa các hệ giá trị đạo đức tôn giáo và các hệ giá trị đạo đức xã hội, tiến tới tích hợp được hay liên hệ chặt chẽ giữa hệ giá trị đạo đức xã hội với hệ giá trị mà Việt Nam kiên trì hiện thực hóa trong bối cảnh mới. Một số nhà nghiên cứu đã gợi ý rằng nếu muốn phát huy các giá trị tôn giáo, thì phải tìm ra những điểm chung, hay những điểm tương đồng giữa lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và chân lý mà mỗi tôn giáo đang truyền bá và bảo vệ.⁷¹Khi đó, việc hoạch định các chủ trương và xây dựng các chương trình để phát huy giá trị đạo đức tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội khả thi và đạt hiệu quả cao hơn.

Tóm lại, mô hình sau đây có thể tham khảo:



⁷¹ Xem: Trần Hồng Liên, “Đôi nét về đạo đức tôn giáo và ảnh hưởng của nó đối với cư dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2/2002; Hà Ngọc Thọ, “Cần phát huy những yếu tố tích cực của đạo đức tôn giáo trong xã hội ngày nay”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 1/2005; Nguyễn Xuân Hà, “Phát huy những yếu tố tương đồng giữa lý tưởng tôn giáo với mục tiêu đổi mới ở nước ta hiện nay”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 6/2006; Lê Bá Trình, “Phát huy những điểm tương đồng của chủ nghĩa xã hội và tôn giáo để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9/2007; Hoàng Thị Lan, “Phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa đạo đức của tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4/2011.

Như vậy, một số việc có thể thực hiện đồng thời. Một mặt, cần xem xét việc tuyên bố hệ giá trị Việt Nam trong sự tương thích với mục tiêu xây dựng đất nước có “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. Ví dụ, trong số các mục tiêu này, cần xem xét và chỉ rõ mối liên hệ giữa mục tiêu xây dựng hệ giá trị Việt Nam với mục tiêu cụ thể xây dựng đất nước đạt được tiêu chí “văn minh”. Mặt khác, Đảng cần chỉ rõ các giá trị đạo đức của tôn giáo và giá trị đạo đức của xã hội có những đóng góp như thế nào đến việc xây dựng hệ giá trị Việt Nam. Như thế về chủ trương chung của Đảng, riêng về phát huy giá trị tôn giáo, chúng tôi đề xuất một sự tiếp nối trên cơ sở những chủ trương đã tuyên bố và một sự bổ sung cần thiết, đó là:

Thừa nhận sự tồn tại lâu dài của tôn giáo => Ghi nhận những giá trị tốt đẹp của tôn giáo => Phát huy những giá trị đạo đức tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội => Tích hợp các giá trị đạo đức xã hội vào hệ giá trị quốc gia.

Những đề xuất với Nhà nước

Nhà nước với tư cách chủ thể của công tác quản lý xã hội tổng thể đóng vai trò quan trọng nhất trong việc tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát huy giá trị đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng đạo đức xã hội. Chúng tôi đề xuất những giải pháp như sau:

Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học để nhận diện và khái quát các giá trị của tôn giáo:

Nghị quyết Trung ương 9, khóa XI đã có sự khẳng định lại một số giá trị đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 5, đồng thời có sự diễn đạt ngắn gọn hơn: 1) Yêu nước; 2) Nhân ái, nghĩa tình; 3) Trung thực; 4) Đoàn kết; 5) Cần cù; 6) Sáng tạo⁷². Nhìn vào hệ giá trị này, ta có thể thấy phần lớn cũng là các giá trị đạo đức. Đồng thời, cũng nhìn vào hệ giá trị này, ta thấy các giá trị đạo đức của tôn giáo có rất nhiều khả năng để tham gia và đóng góp.

Để đưa ra được hệ tiêu chí ổn định về đạo đức xã hội, cũng như xác định cụ thể các giá trị đạo đức của tôn giáo, Nhà nước cần giao nhiệm vụ và đầu tư mạnh mẽ cho các đề tài nghiên cứu bởi các cơ quan khoa học xã hội. Trên cơ sở kết quả thu được đã được nghiệm thu, đánh giá hoặc hoạch định chính sách thực hiện khảo sát trên cả diện rộng và chiều sâu để phát hiện và hệ thống hóa các giá trị của tôn giáo, trong đó có các giá trị đạo đức.

Trên cơ sở nghị quyết của Đảng về những tiêu chí văn hóa cần đạt được, Nhà nước cần có tổ chức nghiên cứu, chốt lọc và hệ thống hóa thành hệ giá trị đạo đức xã

⁷² Đảng Cộng sản Việt Nam (2014): *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, truy cập tại: Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Tư liệu văn kiện Đảng (dangcongsan.vn), ngày truy cập ngày 29 tháng 8 năm 2021.

hội mong muốn. Cho tới nay, các định hướng về xây dựng hệ giá trị văn hóa của Đảng đều đã có, nhưng chưa có kết quả về một hệ giá trị đã ổn định và có thể công bố. Khi đã có cơ sở về cả chủ trương và sự đúc kết thực tiễn cho việc xây dựng hệ giá trị đạo đức xã hội, nhà nước cần thúc đẩy và sớm hiện thực hóa mục tiêu này.

Lựa chọn và tích hợp các giá trị đạo đức của tôn giáo và hệ giá trị đạo đức xã hội:

Nhà nước cần phải lựa chọn và công bố những giá trị đạo đức của tôn giáo tương hợp với hệ giá trị đạo đức xã hội mong muốn xây dựng. Việc lựa chọn này cũng cần hỗ trợ bởi các nghiên cứu về lý luận và thực tiễn để làm rõ, tránh bỏ qua những giá trị quý báu hoặc ngược lại cổ súy cho những giá trị thực ra không thực sự hữu ích hay phù hợp nữa⁷³. Nhà nước cũng cần đóng vai trò của một vị trọng tài, bởi các giá trị đạo đức tốt đẹp có thể thấy trong mọi tôn giáo nhưng rất dễ xảy ra chuyện xung đột nếu có bất cứ sự ưu ái lựa chọn hay đề cao quá mức giá trị văn hóa, đạo đức của một hay một vài tôn giáo cụ thể nào.

Trong các giá trị đạo đức, luôn có những giá trị mang tính chất lý tưởng và những giá trị mang tính thực tiễn. Trong quá trình tìm kiếm và tích hợp giá trị đạo đức tôn giáo vào giá trị đạo đức xã hội, cần phải nắm vững nguyên lý rằng trong các giá trị đạo đức tôn giáo luôn có các giá trị đạo đức mang tính lý tưởng và tuyệt đối, chủ yếu là tạo ra định hướng để vươn tới và có các giá trị đạo đức thực tiễn, hoàn toàn có thể thực hiện trong đời sống thường ngày. Khi lựa chọn và tích hợp các giá trị đạo đức tôn giáo vào xây dựng giá trị đạo đức xã hội cần ưu tiên những giá trị đạo đức mang tính thực tiễn.

Xây dựng cơ sở pháp lý để phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội:

Việc phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội không thể chỉ thực hiện qua cổ động, gợi ý, hay khuyến khích. Điều cần thiết là hoạt động này cần phải được có cơ sở pháp lý và do đó đảm bảo sự minh bạch và công bằng. Luật hóa việc tuân thủ và thực thi các giá trị đạo đức xã hội là việc làm cần thiết bởi nó sẽ có hiệu lực mạnh hơn trong việc tạo ra sự nhất quán.

Đồng thời, cần tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho phát huy giá trị đạo đức của tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội. Hành lang pháp lý này sẽ trực tiếp hỗ trợ các cơ quan quản lý cấp địa phương trong quá trình xây dựng những văn bản quy phạm pháp lý dựa trên đặc thù địa phương để lồng ghép vào những nội dung phát huy giá trị đạo

⁷³ Xem thêm: Hoàng Thị Lan (2011), “Phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa đạo đức của tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.

đức của tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội đồng thời nghiêm cấm những hành vi làm tổn hại những giá trị đó.

Khi xây dựng hành lang pháp lý để phát huy giá trị đạo đức tôn giáo vào giá trị đạo đức xã hội, cần chú ý sự khác biệt giữa nhận thức xã hội về các giá trị đạo đức của tôn giáo với những gì chính tôn giáo nhận thức về các giá trị đạo đức của mình. Do đó, việc tìm ra điểm tương đồng, tìm ra mẫu số chung cần được ưu tiên.

Đồng thời, trong đặc thù Việt Nam, nhà nước với tư cách là chủ thể về quản lý xã hội bằng luật pháp có thể phát huy các giá trị đạo đức của tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội khi đảm bảo được ít nhất 3 điều kiện trong việc thực thi luật pháp. Đó là: sự nhất quán trong áp dụng và thi hành hình thức xử phạt đối với vi phạm về đạo đức của tôn giáo, đảm bảo tính bình đẳng trong phán xử trước các vi phạm, và minh bạch trong công bố các quy trình xử lý cũng như kết quả xử lý đối với các vi phạm.

Cụ thể hóa nhiệm vụ cho các cơ quan quản lý tôn giáo cấp địa phương:

Nhà nước, cụ thể Ban Tôn giáo của Chính phủ, thuộc Bộ Nội vụ, là chủ thể quản lý hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng cấp Trung ương. Để phát huy các giá trị tốt đẹp của tôn giáo, chủ thể quản lý cần phải thực hiện một số nội dung cụ thể như sau: Thứ nhất, cần đưa nội dung, với hướng dẫn chi tiết, về phát huy các giá trị tốt đẹp vào các nhiệm vụ mà Ban Tôn giáo ở cả cấp trung ương và địa phương cần chú trọng triển khai hằng năm. Thứ hai, trong nội dung về bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức làm công tác quản lý tôn giáo, cần có mảng tuyên truyền về giá trị tôn giáo. Thứ ba, các cơ quan quản lý tôn giáo cũng cần thường xuyên phát hiện và biểu dương các cá nhân có tôn giáo có đóng góp ý nghĩa trong việc mang giá trị đạo đức tôn giáo của mình ra để đóng góp cho xây dựng đạo đức xã hội.

Đưa nội dung giá trị đạo đức của tôn giáo vào giảng dạy ở trường học:

Việc giảng dạy và truyền thụ tri thức về giá trị tôn giáo trong môi trường học đường có thể thực hiện qua những phương thức sau. Thứ nhất, đó là việc hình thành một môn học chính thức về tôn giáo trong đó có nội dung giới thiệu về các giá trị của tôn giáo. Việc này vừa tăng thêm hiểu biết cho học sinh về tôn giáo nói chung trong bối cảnh đa dạng tôn giáo ở Việt Nam, vừa tạo ra ảnh hưởng sớm trong môi trường giáo dục về sự thừa nhận và trân trọng các giá trị tôn giáo. Việc giảng dạy tất nhiên không phải là cổ súy cho riêng tôn giáo nào, mà phải đảm bảo sự công bằng, khách quan, và đồng thời tránh sự phán xét. Thứ hai, nội dung giảng dạy nên khai thác hợp lý các kết quả nghiên cứu khoa học về tôn giáo, kết hợp với những nhận thức xã hội đã trở nên phổ biến, để giúp cho học sinh dễ dàng cảm nhận những nét đẹp của đạo đức tôn giáo và do đó có thể áp dụng vào thực tiễn trong và ngoài học đường. Thứ ba, việc đưa nội dung về các giá trị tôn giáo vào môi trường học đường cũng có thể thực hiện

theo những cách thức linh hoạt và đa dạng khác, như chọn lọc và giới thiệu những tác phẩm có đề cập đến giá trị của tôn giáo, thực hiện các cuộc thi viết về vẻ đẹp của đạo đức tôn giáo, về các cá nhân tiêu biểu vốn thể hiện giá trị đạo đức tôn giáo của mình khi đóng góp cho xã hội, hoặc khuyến khích bản thân mỗi học sinh tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận cũng như sự đánh giá về tôn giáo của chính gia đình mình.

Phổ biến giá trị đạo đức của tôn giáo qua truyền thông đại chúng:

Có nhiều cách để phổ biến giá trị đạo đức tôn giáo, trong đó có việc sử dụng phương tiện truyền thông đại chúng. Như chúng ta đều biết, truyền thông có sức mạnh và tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với nhận thức và kéo theo là hành vi của dân chúng. Sự tác động đa dạng, mạnh mẽ, bền bỉ, và liên tục mới mẻ của nó là cái chúng ta không thể bỏ qua. Khi đó cần có những người làm truyền thông được đào tạo về kỹ năng và được trang bị kiến thức nền tảng về tôn giáo. Những người làm truyền thông phải nắm rõ về sự chuyển biến trong cách nhìn chính thống của Đảng và Nhà nước về giá trị và vai trò của tôn giáo, về tiềm năng xung đột tôn giáo, và đồng thời là các nguyên tắc đảm bảo hài hòa tôn giáo đi cùng với an ninh xã hội. Đồng thời, cần đầu tư hơn cho việc truyền thông về tôn giáo đa ngôn ngữ và đảm bảo tính hướng đối tượng một cách cụ thể hơn. Truyền thông không nên bó hẹp trong phạm vi các cơ quan báo, đài, hay mạng internet để cung cấp thông tin. Cần chú ý nhiều hơn về truyền thông liên quan đến tôn giáo ở các không gian công cộng, dưới rất nhiều hình thức đa dạng như quảng cáo, tranh cổ động, áp - phích, triển lãm, các cuộc nói chuyện ở các câu lạc bộ quần chúng về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, v.v... Đây hoàn toàn có thể là những kênh hữu hiệu để truyền tải thông điệp đến với công chúng một cách nhẹ nhàng, thú vị.

Phổ biến giá trị đạo đức tôn giáo là công việc không hẳn là dễ dàng bởi thực chất phần lớn công chúng đều đã biết ít nhiều về những giá trị và lối sống đó nhưng lại không có nhận thức theo hệ thống hoặc phân biệt được những giá trị tiêu biểu của từng niềm tin tôn giáo cụ thể. Theo chúng tôi, truyền thông về giá trị đạo đức và lối sống tôn giáo trước mắt cần ưu tiên vào những cách làm như sau: Truyền thông nên phổ biến các giá trị đạo đức và lối sống có tính chất đặc thù của mỗi tôn giáo. Trong suốt quá trình phát triển, tương tác với nhau, và hội nhập với xã hội thế tục, các tôn giáo đều tạo ra những giá trị đạo đức và lối sống có tính đặc thù của mình. Đây là những cơ sở liên tục tạo ra sự khác biệt giữa các tôn giáo. Chẳng hạn như Phật giáo đề cao lối sống từ bi, Công giáo là kính Chúa và yêu người, hay Islam giáo là sự tuyệt đối tuân thủ luật Sharia, với các tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ là tu nhân, học Phật và giữ trọn tứ ân, v.v...⁷⁴ Trên một phương diện nhất định, sự khác biệt này cũng tạo ra đa dạng tôn

⁷⁴ Cụ thể hơn về các giá trị đạo đức tôn giáo có tính đặc thù, xin đọc Hoàng Văn Chung, *Giá trị đạo đức: cái tuyệt đối và cái đặc thù*, tham luận tại Hội thảo *Phát huy giá trị và chức năng tôn giáo trong xã hội hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo - Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội tháng 6/2015.

giáo và tính sống động của văn hóa. Nhưng nó cũng là nguồn cội gây căng thẳng hay xung đột xã hội. Việc truyền thông về những đặc thù tôn giáo chỉ có thể hiệu quả khi mặt bằng nhận thức chung về tôn giáo đã được nâng cao.

Cần phối hợp truyền thông nhà nước về tôn giáo với những nội dung và phương thức do chính các tôn giáo tự thực hiện truyền thông. Mỗi tôn giáo có chiến lược và phương thức truyền thông riêng của mình. Tất nhiên, ưu tiên của các tôn giáo ấy là tín đồ của mình do đó các thông điệp thường hướng tới tín đồ trước. Tuy thế, có những thông điệp mà các tôn giáo ấy muốn gián tiếp hướng tới xã hội rộng lớn bên ngoài, bởi dù sao, duy trì tín đồ và kết nạp thêm tín đồ mới vẫn luôn là điều quan trọng. Sự phối hợp này cũng cần phải chú ý quyền lợi của cả hai bên tham gia vào thực hiện truyền thông về giá trị đạo đức của tôn giáo và cách phát huy giá trị đó vào xây dựng đạo đức xã hội.

Đề xuất với các tổ chức tôn giáo

Các tổ chức tôn giáo chính là một chủ thể có thể tham gia tích cực và hiệu quả vào việc phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội. Các tổ chức tôn giáo với tư cách cộng đồng có tổ chức, có thứ bậc với hiến chương hoạt động và các quy định nội bộ có thể làm công việc này thông qua một số biện pháp sau:

Thứ nhất, tập trung vào giáo dục, định hướng chức sắc và tín đồ phát huy giá trị đạo đức của tôn giáo mình trong giao tiếp hướng ra bên ngoài xã hội. Bởi giáo hội có đồng thời hai tư cách vừa là đại diện cho cộng đồng các tín đồ cùng tôn giáo, vừa là đầu mối tiếp xúc với thế giới thế tục, đặc biệt là với chính quyền cho nên có uy quyền trong sự tác động đến các thành viên của mình. Việc giáo dục hay định hướng suy nghĩ và hành động của tín đồ theo phương diện này nên được đưa vào đường hướng hoạt động lâu dài và thường niên, hoặc có thể là các điểm nhấn trong chọn lựa phương hướng thực hành tôn giáo trong một thời điểm nào đó. Các tổ chức tôn giáo nên đưa nội dung này vào trong truyền thông nội bộ của mình.

Trong các hoạt động hướng ra xã hội thế tục, các tổ chức tôn giáo nên đa dạng hóa cách thể hiện các giá trị đạo đức của mình, cũng như minh chứng về ý nghĩa và sự hữu ích của chúng trong dẫn hướng hành xử đạo đức và trong lối sống lại là những việc cần thường xuyên làm và thường xuyên đổi mới.

Thứ hai, các tổ chức tôn giáo cần phải kiên trì trong đấu tranh, phòng chống và ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc, lợi dụng hay làm suy mòn giá trị đạo đức tôn giáo nơi chức sắc và tín đồ của mình. Đây không chỉ là vấn đề bảo vệ chân lý, bảo vệ uy tín của tổ chức, mà còn là vấn đề ứng phó với một trong những thách thức cho các tôn giáo thời hiện đại. Trong những thập niên gần đây, đã xuất hiện những trường hợp

chức sắc hay người tu hành có dấu hiệu lạm dụng nguồn lực tôn giáo vận động được; có dấu hiệu trục lợi từ sự hâm mộ tin tưởng của tín đồ; có hành vi vi phạm đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội. Nhìn từ phương diện tích cực của vấn đề, thì đây cũng là cơ hội để các giáo hội tự nhìn lại mình trong giai đoạn qua, kiện toàn lại tổ chức, khuôn định lại đường hướng phát triển, các chiến lược bảo vệ giá trị của mình, duy trì niềm tin và lòng trung thành của thành viên, cũng như đấu tranh loại bỏ những thiên hướng trong và ngoài tổ chức vốn có ảnh hưởng theo chiều hướng không mong muốn.

Thứ ba, các tổ chức tôn giáo có thể lên tiếng và góp phần vào dư luận xã hội về các vấn đề đạo đức xã hội thông qua việc khẳng định những nguyên tắc đạo đức hoặc những điều cấm kỵ đã trở nên có giá trị đối với xã hội nói chung của tôn giáo mình. Rất nhiều các vấn đề thuộc về tệ nạn mà xã hội hiện nay vẫn phải đối mặt, đôi khi ở mức độ nghiêm trọng hơn, như nghiện sử dụng chất kích thích, phá thai, chối bỏ trách nhiệm với gia đình, phản bội chồng-vợ, bắt hiếp với cha mẹ, bạo lực, ngược đãi trẻ em, ăn trộm, ăn cướp, gian dối, sát hại động vật, phá hoại môi trường sống, v.v... Các tôn giáo đều đã hình thành không chỉ những lời khuyên răn, mà còn là quy định, các nguyên tắc hành xử để ngăn chặn những thói xấu hằng hữu này ở con người⁷⁵. Việc đề cao các nguyên tắc ấy, việc nêu gương thực hành chúng, thậm chí còn được coi như là phương cách để cứu nhân loại khỏi tha hóa và suy thoái.

Thứ tư, các tổ chức tôn giáo cũng cần tự nhận thức và thường xuyên điều chỉnh cách điều hành cộng đồng và quản lý tín đồ của mình cho phù hợp với các chương trình nhằm xây dựng đạo đức xã hội của Nhà nước. Với vấn đề phát huy giá trị đạo đức của tôn giáo, một mặt tổ chức tôn giáo có thể sử dụng uy quyền và tài lực của mình để tạo ra và hỗ trợ các phong trào trong các cộng đồng hay tổ chức tín đồ cấp địa phương, mặt khác là cổ vũ việc làm gương của các chức sắc cũng như các tín đồ tích cực khi thể hiện các giá trị đạo đức đó trong giao tiếp thường ngày trong và ngoài cộng đồng của mình.

Các tổ chức tôn giáo cũng cần chủ động tham gia các hoạt động giao lưu, đối thoại liên tôn giáo. Đây là cách để mỗi bên hiểu và ghi nhận về giá trị tôn giáo và giá trị xã hội của nhau. Đồng thời, đối thoại liên tôn giáo giúp tìm ra những điểm chung, đặc biệt là về đạo đức tôn giáo, để từ đó xây dựng các cơ chế hợp tác, phối hợp có hiệu quả vào việc xây dựng đạo đức xã hội. Đồng thời, các tổ chức tôn giáo cần định hướng và hỗ trợ các cộng đồng tôn giáo của mình đẩy mạnh và duy trì tinh thần tương thân tương ái, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Các mô hình phòng khám

⁷⁵ Trong trường hợp Phật giáo, tham khảo: Phạm Thị Thanh Hằng (2015), *Những đóng góp của Phật giáo với phát triển bền vững trên các lĩnh vực: đạo đức, văn hóa-nghệ thuật, phong tục, tập quán, giáo dục và từ thiện xã hội ở Việt Nam hiện nay*, trong Tạ Ngọc Tấn (chỉ đạo biên soạn, 2015) *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr. 431-436.

chữa bệnh miễn phí, các lớp học tình thương, nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật, chăm sóc người già không nơi nương tựa, tư vấn và nuôi dưỡng những người bị nhiễm HIV/AIDS, người nghiện ma túy, v.v... cần được thực hiện bài bản và chuyên nghiệp hơn, trong khi đáp ứng tốt các quy định pháp lý liên quan.

Đề xuất với cá nhân và cộng đồng xã hội

Nói về xã hội là nói về tập hợp các tổ chức, hiệp hội, các đoàn thể, các cơ quan truyền thông đại chúng, những cơ sở giáo dục, các viện nghiên cứu hay các nhà xuất bản, các câu lạc bộ, các hiệp hội nghề nghiệp, hoặc bất cứ hình thức liên kết cá nhân nào đã và sẽ phát sinh. Các loại hội nhóm này có thể hỗ trợ vào việc phát huy các giá trị đạo đức của tôn giáo vào xây dựng đạo đức xã hội qua việc tìm hiểu, ghi nhận, trân trọng và quảng bá cho các giá trị đó.

Các loại hội nhóm xã hội này cũng có thể góp phần vào trách nhiệm nhận diện và phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo vào các giá trị đạo đức xã hội qua việc tạo điều kiện giao lưu, trao đổi, nghiên cứu giữa các thiết chế xã hội thể tục và các thiết chế được thiết lập dựa trên niềm tin tôn giáo. Chẳng hạn như các cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội, các tổ chức dân sự, có thể kết hợp với các tổ chức tôn giáo để tổ chức các hội thảo, tọa đàm về giá trị tôn giáo và mở cửa cho công chúng tham gia. Các hội phụ huynh có thể kết hợp với chức sắc tôn giáo để giáo dục con trẻ thông qua những câu chuyện thể hiện các bài học hay các giá trị đạo đức mà các tôn giáo có sẵn. Các tổ chức nghề nghiệp có thể tổ chức tọa đàm để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò và chức năng hữu dụng của giá trị đạo đức tôn giáo, v.v...

Tạo dựng và thúc đẩy quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa các tổ chức xã hội và các tổ chức tôn giáo là Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc cần khuyến khích các tổ chức xã hội đẩy mạnh tính sáng tạo, nỗ lực đa dạng hóa cách thức diễn tả cũng như truyền thụ các giá trị đạo đức tôn giáo qua các chương trình, các sản phẩm, hay xuất bản của mình, đặc biệt trong lĩnh vực sinh hoạt văn hóa quần chúng, văn học-nghệ thuật, điêu khắc, kiến trúc, cũng như các dịp kỉ niệm quy mô lớn. Các hội văn học, nghệ thuật có định hướng cho hội viên về cách tiếp cận, hướng khai thác đề tài, hoặc tìm kiếm cảm hứng từ những câu chuyện về tấm gương đạo đức tôn giáo. Việc ca ngợi, đề cao các giá trị đạo đức của tôn giáo cũng là cách chống lại sự du nhập, tiếp thu những xu thế hành xử xa lạ, lai căng, phản giá trị đạo đức nơi xã hội.

Xã hội nói chung là nơi hình thành nên dư luận xã hội là cái có ảnh hưởng sâu rộng đối với người dân. Việc tác động và định hướng dư luận xã hội cần ưu tiên theo hướng cổ động cho hài hòa tôn giáo, nêu cao các giá trị tôn giáo đã ổn định, chỉ ra sự tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội, giữa văn hóa, đạo đức tôn giáo với văn

hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc. Qua đó, xã hội có thể tăng cường sự đồng thuận về việc phát huy giá trị tích cực của tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo và văn hóa tôn giáo đi vào cuộc sống. Nỗ lực này cũng cần gắn kết với những vận động xã hội hướng vào mục tiêu tổng thể là giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc, và tinh thần của chủ nghĩa quốc gia.

Môi trường cộng đồng, nơi các cá nhân tham gia các hoạt động tập thể, là nơi ta có thể khuyến khích việc phát hiện, bộc lộ, chia sẻ, và cổ súy cho các giá trị đạo đức tôn giáo. Tại cộng đồng dân cư, nên khuyến khích những sinh hoạt thường kỳ có đề cập đến các giá trị đạo đức của tôn giáo. Đó có thể là cuộc họp của tổ dân phố, các buổi sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đảng, đoàn, hội phụ nữ, hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, hoặc cũng có thể là các dịp diễn ra lễ hội tại địa phương có liên quan đến tôn giáo. Cũng có thể tiến hành nội dung này theo cách là mời diễn giả về thuyết trình, đồng thời tiến hành trao đổi và thảo luận theo hướng vừa phát hiện vừa tìm cách phát huy các giá trị tôn giáo vào đời sống thường ngày. Hiện tại, trên thực tế, ngày càng nhiều các cộng đồng được hình thành một cách tự nguyện xung quanh nội dung thực hành tôn giáo hay tâm linh. Hoàn toàn có thể tác động đến những người có vai trò dẫn dắt hay điều hành các cộng đồng như thế theo hướng khuyến khích họ có những ưu tiên trong lời nói và hành động gương mẫu, có tính chất đề cao và cổ súy cho các giá trị đạo đức tôn giáo tốt đẹp. Việc đề cao các tấm gương ứng dụng các nguyên tắc đạo đức tôn giáo vào thực tiễn cuộc sống tại cộng đồng cũng quan trọng như việc đấu tranh nhằm loại bỏ những nhận thức lệch lạc về giá trị tôn giáo.

Mỗi cá nhân đều có xu hướng hoàn thiện bản thân. Trong quá trình đó, người ta đều tìm kiếm và xây dựng cho một hệ giá trị riêng. Quá trình này thường có sự tham khảo các hệ giá trị khác nhau. Mỗi cá nhân khi tìm kiếm các giá trị đạo đức rất nên tham khảo các giá trị đạo đức của tôn giáo. Điều thuận lợi là Việt Nam là một môi trường tôn giáo đậm đặc, dễ chia sẻ các giá trị đạo đức xuất phát từ tôn giáo. Nếu mỗi cá nhân hình thành hệ giá trị đạo đức của mình từ tham khảo, học tập các giá trị đạo đức tôn giáo, sẽ dễ nhìn ra mẫu số chung với giá trị đạo đức xã hội.

Có rất nhiều lĩnh vực trong hoạt động thể tục ngoài xã hội mà sự phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo ở cấp cá nhân là rất cần thiết và rất ý nghĩa, chẳng hạn các khía cạnh y tế, giáo dục... Để phát huy giá trị đạo đức tôn giáo trong lĩnh vực y tế, nên tạo điều kiện và thậm chí ưu tiên cho người làm trong ngành y là tín đồ của tôn giáo. Đồng thời, các cơ sở khám chữa bệnh hay chăm sóc người bệnh do các tổ chức tôn giáo hoặc cá nhân có tôn giáo lập ra cần được tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục giấy tờ, về cơ chế quản lý, thậm chí cả về hỗ trợ tài chính thông qua hình thức miễn, giảm thuế. Tiếp

đến, cần khuyến khích cá nhân hay nhóm phát huy giá trị tôn giáo trong lĩnh vực giáo dục mà cụ thể là ở các cơ sở kết hợp chăm sóc và giáo dục trẻ mồ côi hay tật nguyền, các cơ sở hỗ trợ các cá nhân tái hòa nhập cộng đồng. Điểm chung trong những trường hợp như thế này là việc đi từ nhận thức cá nhân về những giá trị đạo đức của tôn giáo, có những người tu hành đã dần thân và hiện thực hóa những đòi hỏi của đạo đức tôn giáo thành những công việc cụ thể hỗ trợ cho xã hội. Giá trị đạo đức tôn giáo được thể hiện từ những ý tưởng lớn về gánh vác trách nhiệm chăm nuôi những đứa trẻ bị thiệt thòi, cho đến việc hàng ngày giáo dục và uốn nắn chúng. Đó là lòng nhân ái, sự hi sinh, nỗ lực làm giảm đi những đau khổ và bất công xã hội, niềm tin mạnh mẽ vào cái Thiện và vào lối sống nhân bản. Cho nên, để khuyến khích những cá nhân hay nhóm làm công việc này, xã hội cần ghi nhận và ủng hộ họ một cách tin tưởng. Sự ủng hộ chân thành của xã hội đối với các cơ sở hỗ trợ giáo dục và giáo dưỡng dựa trên nền tảng đạo đức tôn giáo như thế là cách thể hiện sự tin tưởng vào sự hiện thực hóa các giá trị đạo đức tôn giáo vào trong cuộc sống xã hội thường ngày.

Trong lĩnh vực đào tạo nghề, mà cụ thể là các cơ sở dạy nghề và hướng nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường, giữ gìn uy tín bền lâu về chất lượng sản phẩm, đảm bảo đạo đức kinh doanh, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, cũng như tham gia bảo vệ môi trường sống chung là những tiêu chí đảm bảo sự phát triển bền vững cho việc kinh doanh. Việc giáo dục những tiêu chí này từ khâu đào tạo nghề và định hướng chiến lược kinh doanh cũng có thể là một thế mạnh của các cơ sở thành lập dựa trên niềm tin tôn giáo. Chỉ có niềm tin tôn giáo, ý thức làm theo các nguyên tắc đạo đức do đấng thiêng liêng yêu cầu, cũng như nỗi sợ tội nếu làm sai, mới có thể đảm bảo cho việc kinh doanh hoặc việc làm thuê có đạo đức của một cá nhân cụ thể. Như thế, nên tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thành lập và hoạt động của các cơ sở tôn giáo tham gia lĩnh vực đào tạo nghề và hướng nghiệp. Trong khi đó khuyến khích việc áp dụng hay kết hợp các nguyên tắc đạo đức của tôn giáo vào trong các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp nói chung.

Sau cùng, cần khuyến khích cá nhân tín đồ tôn giáo chủ động và tích cực thể hiện sự sẵn lòng hợp tác với chính quyền để xây dựng đời sống địa phương tốt đẹp hơn. Ta có thể thấy trong các chương trình hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (NGO) nước ngoài vốn được thành lập dựa trên niềm tin tôn giáo đang hoạt động ở Việt Nam vì mục đích thúc đẩy tự do tôn giáo, bồi dưỡng tri thức và kỹ năng cho cá nhân có tôn giáo trong việc trở thành công dân kiểu mẫu và tích cực, hoặc các mục đích vì lợi ích xã hội thiết thực khác. Chúng ta có thể khuyến khích việc người có tôn giáo áp dụng các giá trị tôn giáo vào việc hỗ trợ an sinh xã hội bằng các tạo điều kiện rộng rãi và cởi mở hơn cho các NGO nói trên đến và thực hiện các chương trình ở Việt Nam. Ta cũng

có thể trực tiếp đề nghị các tổ chức này lồng ghép nội dung giáo dục về áp dụng giá trị đạo đức tôn giáo vào các chương trình hoạt động của họ. Việc tương tự cũng sẽ áp dụng cho các tổ chức dân sự hình thành trong nước vì mục đích thúc đẩy sự hoàn thiện cá nhân và kiến tạo công dân gương mẫu hay các cộng đồng điển hình tiên tiến. Tất nhiên, cần có giám sát quá trình thực hiện để đảm bảo sự tuân thủ pháp luật cũng như sự nhất quán giữa mục đích, nội dung và phương pháp.

Tiểu kết chương 3

Trong quá trình lãnh đạo toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều quan điểm chú ý tới các vấn đề về giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Trong đó những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được Đảng khẳng định cần có sự khai thác, phát huy để góp phần vào xây dựng đất nước. Để phát huy được các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định nguyên tắc: Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bình đẳng tôn giáo về vị trí pháp lý giữa các tôn giáo và giữa người theo tôn giáo và không theo tôn giáo, củng cố đoàn kết dân tộc, chăm lo phát triển kinh tế-xã hội, văn hóa, giáo dục cho đồng bào có đạo, và đấu tranh ngăn chặn các vấn đề lợi dụng tôn giáo vào gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo.

Đồng thời, các quan điểm của Đảng cũng nhấn mạnh muốn phát huy được giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo thì trước tiên phải quán triệt tinh thần tôn trọng các giá trị đó. Trên cơ sở những nguyên tắc này, Đảng cũng chỉ đạo các cơ quan Nhà nước cần hoàn thiện về mặt chính sách, pháp luật để tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo đưa các giá trị đạo đức và nguồn lực của mình vào trong các hoạt động cụ thể của đời sống xã hội. Nhiều giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo cũng được Đảng chỉ ra và chủ trương cần khuyến khích như: hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời, đẹp đạo”, “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”,...v.v...

Việc phát huy giá trị tôn giáo vào xây dựng đạo đức và lối sống của con người Việt Nam cũng đòi hỏi nhiều điều kiện khác nhau, phụ thuộc vào các nhóm đối tượng khác nhau và ở các phân tầng xã hội khác nhau. Quan trọng hơn cả, đó không chỉ là những điều kiện về chính sách, pháp luật, hay sự tích cực của các chủ thể hay khách thể có liên quan, mà còn là sự đồng thuận toàn xã hội trong nhận thức về vai trò, chức năng và ý nghĩa của các giá trị tốt đẹp mà tôn giáo đã tạo ra, cũng như trong sự chia sẻ về trách nhiệm quảng bá, thúc đẩy và hiện thực hóa các giá trị ấy. Về nguyên tắc chung nhất, cần ưu tiên phổ biến nhận thức về các giá trị đạo đức của tôn giáo rồi mới đến giai đoạn tác động vào hành vi để phát huy các giá trị đó vào xây dựng đạo đức xã hội.

Xét về nguồn gốc thì giá trị đạo đức tôn giáo có gốc rễ sâu xa từ đời sống xã hội hiện thực. Từ những cái đẹp của đạo đức xã hội hiện thực mà người ta lý tưởng hóa, chắt lọc lên thành cái đẹp trong đạo đức tôn giáo. Ngược lại, khi đã ổn định và có sức lan tỏa, các giá trị đạo đức lại ảnh hưởng ngược lại các giá trị đạo đức xã hội. Một cách lý tưởng, các hệ giá trị đạo đức mà tôn giáo đã tạo ra và được xã hội đánh giá cao rất cần được tích hợp một cách linh hoạt và khôn khéo vào hệ giá trị đạo đức xã hội mới.

KẾT LUẬN

1. Đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội có nhiều tương đồng và cùng hướng đích vào việc hoàn thiện nhân cách con người, tạo ra những giá trị tốt đẹp cho xã hội. Từ khi hình thành phát triển cho đến nay, các truyền thống tôn giáo đã biết vận dụng các giá trị luân lý, đạo đức của mình để mang lại những đóng góp cho xã hội. Trong quá trình phát triển, triết lý nhiều tôn giáo cũng đã dung hợp nhiều giá trị đạo đức thế tục để phát triển các tín điều đạo đức của mình. Mặt khác các tổ chức xã hội dân sự, thế tục cũng không ngừng tiếp thu, chắt lọc các giá trị đạo đức của tôn giáo để cung cấp thêm các nền tảng đạo đức và các chuẩn mực xây dựng xã hội tốt đẹp. ở nhiều nơi, nhiều khu vực có các tôn giáo chủ lưu, chi phối đời sống văn hóa xã hội, đạo đức tôn giáo được xem như nền tảng đạo đức xã hội. ở những quốc gia thế tục, cho dù tôn giáo được tách ra khỏi hệ thống chính trị nhưng các giá trị đạo đức, di sản, văn hóa của tôn giáo vẫn được coi trọng và được vận dụng theo những cách khác nhau để giáo dục đạo đức cũng như truyền thống văn hóa, di sản cho nhiều công dân của xã hội hiện đại. Điều này cho thấy tôn giáo vẫn là một thực thể khách quan và hữu ích với con người ở nhiều khía cạnh trong đó có việc giáo dục đạo đức cho con người.

Ở Việt Nam với sự đa dạng tôn giáo, cư dân và các thành phần dân tộc, nên không có một giá trị đạo đức của riêng tôn giáo nào bao trùm và ảnh hưởng tới toàn xã hội. Tuy nhiên trong sự đa dạng đó, người dân Việt Nam, đặc biệt là tín đồ các tôn giáo từ lâu đã biết phát huy vận dụng các tín điều đạo đức của tôn giáo vào việc giáo dục đạo đức con người. Các tôn giáo ở Việt Nam cũng đều đề cao các giá trị luân lý và đạo đức theo những cách thức khác nhau và ảnh hưởng khác nhau tới tín đồ. Một số tôn giáo nội sinh còn đặc biệt đề cao tới yếu tố tu học để làm người, có cách sống tử tế và hữu ích cho xã hội. Trong bối cảnh đạo đức xã hội đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các mặt trái của sự hiện đại, làm suy thoái nhiều người thì các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đã và đang tham gia tích cực vào việc giữ cho người tín đồ sống đời sống đạo đức thế tục tốt. Điều này đã góp phần tạo ra những cộng đồng tôn giáo giàu tính luân lý, đạo đức, đề cao sự yêu thương, chia sẻ và trách nhiệm trong xã hội.

2. Các biểu hiện của đời sống tôn giáo hiện nay cho thấy tôn giáo có tác động mạnh mẽ tới đời sống cá nhân, gia đình và cộng đồng. Ở cấp độ cá nhân, các đạo đức tôn giáo có ảnh hưởng trực tiếp tới nhiều ý thức và hành vi đạo đức của người tín đồ. Các tín đồ căn cứ vào các tín điều đạo đức họ đã được học, giảng dạy từ các lớp giáo lý, hay từ các bài giảng của chức sắc, từ kinh nghiệm truyền thống của cộng đồng để mà soi chiếu vào các chuẩn mực hành vi cá nhân trong đời sống. Điều này đã tác động khá nhiều tới những tín đồ về mục đích sống hướng thiện, không sa vào các cám dỗ và tệ nạn, góp phần làm cho đạo đức xã hội thêm những gương sáng, lành mạnh. Ở góc

độ gia đình, các chuẩn mực đạo đức tôn giáo đã đề cao ý thức trách nhiệm của các thành viên. Ngoài ra luôn khuyến nhủ và răn dạy mỗi thành viên trong gia đình sống đúng vai trò, chức năng, nghĩa vụ của mình trong các mối quan hệ như: cha-con, chồng-vợ, anh-em, với các giá trị nền tảng của đạo đức gia đình luôn được các tôn giáo đề cao trong tín lý như: bổn phận nghĩa vụ với cha mẹ, con cái, chung thủy vợ chồng, anh em yêu thương nhau, cùng hòa thuận... Nhiều giá trị đạo đức tôn giáo đã giúp cho đạo đức gia đình được duy trì, qua đó gia đình phát triển ổn định, bền vững, ít rạn nứt, đổ vỡ, trẻ con được học hành, dạy dỗ với đủ tình yêu thương của cha lẫn mẹ. Ở góc độ cộng đồng, tôn giáo đã tạo ra những giá trị và những quy tắc giúp cho tập thể làm theo hoặc để răn dạy, nhằm xa lánh các điều xấu. Các giá trị đạo đức tôn giáo cũng làm cho các cá nhân trong một cộng đồng tương tác thường xuyên với nhau, chia sẻ các giá trị và cùng nhau thực hành theo những khuôn mẫu đạo đức do tôn giáo cung cấp. Khi tác động của đạo đức tôn giáo tới đạo đức cộng đồng, làm cho nhiều giá trị tốt đẹp của tôn giáo được lan tỏa, ảnh hưởng ra phạm vi xã hội, nhất là qua các phong trào y tế, giáo dục, từ thiện nhân đạo.

Tuy nhiên cũng phải cần nhìn nhận một thực tế ngày nay là bản thân các tôn giáo đang phải đối mặt với các nguy cơ phi truyền thống từ bên ngoài xâm nhập vào. Đó là các giá trị thế tục, các mặt trái của hiện đại, sự lên ngôi của công nghệ, sự xâm nhập của các tiêu chí phi tôn giáo vào trong cộng đồng tôn giáo... Trên thực tế nhiều tín điều đạo đức của tôn giáo đã không còn là “khuôn vàng thước ngọc” với chính tín đồ của họ. Không ít tín đồ cũng nhạt dần các giá trị tôn giáo và phạm vào các rớt rã do chính tôn giáo mình quy định. Điều này cũng đặt ra cho cả đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội những suy nghĩ để duy trì, bảo vệ các bản sắc của mình, đồng thời phải cải tiến các cách thức và nội dung giáo dục đạo đức tôn giáo một cách thực tế và hiệu quả hơn.

3. Từ khi hình thành đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán đường lối tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân. Đây là một nền tảng vô cùng quan trọng để các tổ chức tôn giáo có thể phát huy tốt vai trò của mình với cộng đồng và xã hội. Mặt khác Đảng cũng đã thừa nhận các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo và cần thiết phải phát huy. Đặc biệt từ 2018 đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng đã khẳng định tôn giáo còn là một nguồn lực xã hội, cần thiết cho công cuộc xây dựng xã hội, phát triển đất nước. Những chuyển biến này càng khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý tôn giáo nhưng đồng thời cũng mở ra cơ hội để các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam tham gia tích cực vào xây dựng xã hội trong đó có kiến tạo đạo đức và hệ giá trị.

Trong quá trình vận động, phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo từ phía chính sách của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức tôn giáo cũng cho thấy, tôn giáo có nguồn lực đạo đức và văn hóa to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Do đó việc khai thác, phát huy vốn văn hóa, vốn đạo đức của các tôn giáo vào xây dựng văn hóa, đạo đức ở Việt Nam cần tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa. Trong thời gian tới cần tiếp tục duy trì các phong trào, các mô hình điển hình để huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tôn giáo tham gia vào xây dựng đời sống văn hóa, đạo đức xã hội. Việc vận động tôn giáo tham gia vào các cuộc vận động, phong trào cần được thúc đẩy, đi sâu đi sát và cần tăng cường nguồn kinh phí cho các hoạt động này. Bên cạnh đó, các cơ quan, ban ngành cần có các đề án thúc đẩy nghiên cứu biên soạn và phát hành hệ thống các tài liệu, đầu sách về các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát huy giá trị đạo đức tôn giáo và nội dung các giá trị cơ bản về đạo đức của các tôn giáo để phổ biến một cách rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân cũng như cán bộ các cấp ở địa phương. Điều này sẽ góp phần xóa bỏ định kiến xã hội vẫn tồn tại trong một bộ phận cán bộ và tầng lớp nhân dân về tôn giáo nói chung và đạo đức tôn giáo nói riêng. Về phía các tổ chức tôn giáo cũng cần tiếp tục nâng cao trình độ cả về mặt đạo và đời, tiến tới sự chuyên nghiệp hóa trong các công tác xã hội để đưa các giá trị đạo đức của tôn giáo mình vào xây dựng và phát triển đất nước.

Xuyên suốt trong các quy định pháp luật của Nhà nước đều khẳng định tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện bình đẳng tôn giáo. Đồng thời Nhà nước đã ban hành nhiều quy định pháp luật để các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia vào các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Các chủ trương xã hội hóa y tế, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa, và các hoạt động từ thiện, nhân đạo đã mở rộng con đường nhập thể, đưa các giá trị đạo đức vào đời sống xã hội của các tôn giáo ở Việt Nam. Tới Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 đã quy định rõ ràng là tôn trọng và bảo vệ các giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo cho thấy bước tiến về quy định pháp luật đối với lĩnh vực đạo đức tôn giáo. Tuy nhiên, để có quan điểm và đường lối chính sách, pháp luật cụ thể hơn đối với việc phát huy các giá trị đạo đức tốt giáo cần phải có các văn bản chỉ đạo từ phía Đảng, các hướng dẫn về mặt chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách cụ thể hơn nữa. Việc các tôn giáo tham gia vào lĩnh vực từ thiện, nhân đạo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tham gia vào công tác giáo dục, y tế... cần có các thông tư hướng dẫn đầy đủ và hệ thống hơn.

4. Để phát huy hơn nữa đóng góp đạo đức tôn giáo cho đạo đức xã hội, cần phải có sự phối hợp và thống nhất các chủ trương từ: chính sách của Đảng đến pháp luật của Nhà nước, sự nỗ lực của tổ chức tôn giáo cũng như nhận thức của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Về chính sách, cần tạo ra những nền tảng pháp lý tốt hơn nữa để các

tổ chức tôn giáo có thể tham gia vào nhiều lĩnh vực xã hội từ đó lan tỏa và thể hiện các giá trị đạo đức tôn giáo vào trong xã hội. Tất nhiên cần phải thực hiện trên khuôn khổ luật pháp. Các cá nhân, cộng đồng cũng cần nâng cao hơn hiểu biết về các tôn giáo trong đó có các giá trị đạo đức, để từ đó có thể kết nối chia sẻ các giá trị với nhau. Bản thân các tổ chức tôn giáo cũng không ngừng thích ứng hội nhập với hoàn cảnh mới, trên nền tảng tín điều của mình, đặc biệt phải giữ được các tín đồ, chức sắc của mình trở thành những tấm gương tiêu biểu của việc sống “tốt đời, đẹp đạo” để từ đó có thể lan tỏa giá trị tới tín đồ và cộng đồng. Mọi sự suy thoái đạo đức tu hành đều có thể phân tác dụng và làm xấu đi hình ảnh của tôn giáo trong công chúng và dư luận, khi đó rất khó nói tới những gì tốt đẹp của tôn giáo.

Danh mục tài liệu tham khảo:

1. Ngô Thị Lan Anh (2008), “Ảnh hưởng Tâm trong Phật giáo đối với tinh thần của người Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
2. Đỗ Thị Ngọc Anh (2015), “Giá trị văn hóa, đạo đức của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (148).
3. Kiều Thị Vân Anh (2014), “Từ ý nghĩa xã hội của đạo đức tôn giáo nhìn lại bản chất của đạo đức tôn giáo”, *Khoa học xã hội*, số 8(192).
4. Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ Nội vụ: *Báo cáo số 179/BC-BTGCP về kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*, Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2016.
5. Minh Chi (1995), “*Một số đặc sắc của đạo đức Phật giáo*”, in trong *Đạo đức học Phật giáo*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
6. Minh Chi (1990), “Hồ Chủ tịch với đạo đức tôn giáo”, *Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật*, số 02 (91).
7. Hoàng Văn Chung (2015), *Giá trị đạo đức: cái tuyệt đối và cái đặc thù*, tham luận tại Hội thảo *Phát huy giá trị và chức năng tôn giáo trong xã hội hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo - Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
8. Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Hội nghị lần thứ V, BCH Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Ngọc Chương (2011), “Sự tác động hỗ tương giữa các yếu tố đạo đức của Phật giáo và yếu tố tín ngưỡng dân tộc”, *Công tác tôn giáo*, số 08.
11. Nguyễn Thế Cường, Nguyễn Thị Ngọc Lan (2008), “Vai trò của Phật giáo đối với sự ổn định và phát triển xã hội”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
12. Trương Hải Cường (2012), *Một số vấn đề về tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia.
13. Damien Keown (2013), *Đạo đức học Phật giáo*, Nguyễn Thanh Vân dịch, Nxb Tri thức.
14. Nguyễn Huy Diễm (2012), “Phật giáo Hoà Hảo nhập thế góp phần phát huy giá trị đạo đức dân tộc”, *Công tác tôn giáo*, số 1+2 (65+66).
15. Nguyễn Văn Dũng (2000), “Max Weber và quan điểm của một số học giả Phương Tây về vai trò của Phật giáo trong xã hội Phương Đông”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
16. Lê Anh Dũng (2003), “Tôn giáo và đạo đức học môi trường”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
17. Nguyễn Hồng Dương (2004), *Tôn giáo trong mối quan hệ văn hóa và phát triển ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.

18. Nguyễn Hồng Dương chủ biên (2010), *Mấy vấn đề Tôn giáo học và giảng dạy Tôn giáo học*, Nxb Từ điển bách khoa.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1. Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập 1, 2. Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
24. Lê Tuấn Đạt (2008), “Một số vấn đề về tôn giáo và nhu cầu tôn giáo hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
25. Phạm Đình Đạt (2009), “Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay-những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Khoa học Chính trị*, số 3.
26. Trần Bạch Đằng (1995), “*Phật giáo và vấn đề đạo đức Việt Nam*”, in trong *Đạo đức học Phật giáo*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
27. Lê Văn Đỉnh (2007), “Bàn thêm về ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (52).
28. Nguyễn Quang Điền (1995), “*Đạo đức Phật giáo trong hệ thống giá trị văn hóa tinh thần Việt Nam*”, in trong *Đạo đức học Phật giáo*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
29. Đạt Đức (2013), *Cao Đài khái yếu*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
30. Vũ Trường Giang (2021), “Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam thời kỳ đổi mới trong chiến lược phát triển bền vững của đất nước”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, số 323.
31. Trần Văn Giàu (1975), *Hệ ý thức tư sản và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*, Nxb Khoa học xã hội.
32. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
33. Nữ tu Trần Thị Giồng (2013), “Một cái nhìn thực tế về đời sống đức tin của người có đạo”, *Tuần báo Công giáo và dân tộc*, số 1937-1938.
34. Thuý Hà (2014), “Báo chí góp phần đưa những giá trị tốt đẹp của đạo đức tôn giáo vào cuộc sống”, *Công tác tôn giáo* số 1+2 (88 - 89).
35. Nguyễn Xuân Hà (2004), “Mấy suy nghĩ về văn hóa đạo đức tôn giáo trong nhận thức xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, *Nghiên cứu Phật học*, số 3.
36. Nguyễn Xuân Hà (2006), “Phát huy những yếu tố tương đồng giữa lý tưởng tôn giáo với mục tiêu đổi mới ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 6.

37. Vũ Thị Thu Hà chủ biên (2018), *Giá trị và chức năng của Tin lành trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội.
38. Vũ Thị Thu Hà (2014), “Giá trị đạo đức của Tin Lành đối với việc xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 01 (127).
39. Đinh Văn Hạnh (1999), *Đạo Từ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt Nam Bộ*, Nxb Trẻ.
40. Nguyễn Vũ Hảo (2014), “Tư tưởng đạo đức của chủ nghĩa Tômát mới và cách ứng xử với những ảnh hưởng của nó ở Việt Nam”, in trong Kỷ yếu Tọa đàm khoa học quốc tế *Tôn giáo trong đời sống công chúng*, Hà Nội, tr 319-327.
41. Cao Thu Hằng (2006), “Sự hình thành và phát triển đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân”, *Triết học*, số 2 (297).
42. Phạm Thị Thanh Hằng (2015), *Những đóng góp của Phật giáo với phát triển bền vững trên các lĩnh vực: đạo đức, văn hóa-nghệ thuật, phong tục, tập quán, giáo dục và từ thiện xã hội ở Việt Nam hiện nay*, trong Tạ Ngọc Tấn (chỉ đạo biên soạn) *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
43. Nguyễn Văn Hào (2017), *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
44. Bùi Thị Kim Hậu (2016), “Vai trò của tôn giáo trong xây dựng xã hội Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1(151).
45. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
46. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983* (bản dịch tiếng Việt), Nxb Tôn giáo.
47. Nguyễn Văn Hồng (2002), “Nho giáo và đạo đức xã hội”, *Tạp chí Khoa học và Tổ quốc*, số 9.
48. Nguyễn Quang Hưng (2014), “Đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay và vai trò của Kitô giáo”, *Công giáo & Dân tộc*, số 238 (10).
49. Phạm Bích Hợp (2005), “Đạo đức học và tôn giáo”, *Công tác Tôn giáo*, số 03 (12).
50. Nguyễn Văn Hùng (2017), “Phát huy giá trị văn hóa đạo đức tôn giáo trong bối cảnh hiện nay”, *Văn hóa Nghệ thuật*, số 393.
51. Đỗ Quang Hưng (2008), *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam, lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị.
52. Đỗ Quang Hưng (2008), *Đào Duy Anh, Nguyễn Văn Nguyễn bàn về tôn giáo-nghiên cứu, sưu tầm, chú giải*, Nxb Chính trị-Hành chính.
53. Phạm Bích Hợp (2007), *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa*. Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
54. Nguyễn Quang Hưng (2018), *Đạo đức tôn giáo và biến đổi văn hóa*, in trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế *Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
55. Thiều Thị Hương (2021), *Đóng góp của đạo Tin Lành đối với đời sống xã hội - Mô hình hỗ trợ cai nghiện ma túy do đạo Tin Lành thực hiện*, Vụ Tin Lành, Ban Tôn giáo Chính phủ, Lưu hành nội bộ.

56. Trần Hậu Kiêm chủ biên (1993), *Các dạng đạo đức xã hội : Tài liệu học tập trong các trường đại học và cao đẳng*, Nxb Chính trị Quốc gia.
57. Đặng Thị Lan (2006), *Đạo đức Phật giáo với đạo đức con người Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
58. Đặng Thị Lan (2007), “Về vai trò của đạo đức tôn giáo trong đời sống xã hội”, *Triết học*, số 2(189).
59. Hoàng Thị Lan (2011), “Phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa đạo đức của tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
60. Hoàng Thị Lan (2005), “*Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo với đạo đức trong xã hội hiện nay*”, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
61. Hoàng Thị Lan (2011), “Đạo đức Công giáo những điều phù hợp cần được phát huy”, *Công tác tôn giáo* số 05.
62. Hoàng Thị Lan (2011), “Phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá đạo đức của các tôn giáo trong cuộc sống xã hội Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 04 (94).
63. Hoàng Thị Lan (2012), “Hồ Chí Minh với các giá trị văn hóa, đạo đức, tôn giáo và sự vận dụng của Đảng ta trong công cuộc đổi mới”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 06 (55).
64. Hoàng Thị Lan (2016), “Việt Nam phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo trong thời kỳ đổi mới”, *Lý luận chính trị*, số 9.
65. Hoàng Thị Lan (2016), “Đảng, Nhà nước Việt Nam với việc phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo trong thời kỳ đổi mới”, *Công tác tôn giáo*, số 08 (120).
66. Phan Thị Lan (2015), “Tác động của Phật giáo trong xây dựng lối sống của người dân tại Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp phường Bồ Đề và Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 10 (148).
67. Lê Văn Lợi (2011), “Mối quan hệ giữa Tôn giáo và đạo đức ở Việt Nam trong thời kì đổi mới”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 11.
68. Nguyễn Đức Lộc (2013), *Cấu hình xã hội cộng đồng Công giáo Bắc di cư tại Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
69. Lê Văn Lợi (2013), “Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 12.
70. Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Thuận - Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam: *Báo cáo số 07/BC-LĐLĐ Tình hình công tác tôn giáo tháng 7 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2018*, Bình Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 2018.
71. Trần Hồng Liên (2014), “Đôi nét về đạo đức tôn giáo và ảnh hưởng của nó đối với cư dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2/2002.
72. Liên tu sĩ TP HCM, *Nội san chia sẻ*, số 76.

73. Đặng Văn Luận (2014), “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức tôn giáo”, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 8.
74. Nguyễn Đức Lữ (2007), “Suy nghĩ bước đầu về đặc trưng và vai trò của đạo đức tôn giáo”, *Triết học*, số 7 (194).
75. Nguyễn Đức Lữ (1992), “Tín ngưỡng tôn giáo và đạo đức tôn giáo dưới cái nhìn đổi mới”, *Thông tin Lý luận*, số 174 (Tháng 7).
76. Hoàng Như Mai (1995), “*Mối quan hệ giữa công cuộc đổi mới và đạo đức*”, in trong *Đạo đức học Phật giáo*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
77. Nguyễn Thị Nga (2002), “Phát huy giá trị tốt đẹp về đạo đức của tôn giáo”, Tạp chí *Lý luận chính trị* số 12.
78. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2018), *Vai trò của đạo đức tôn giáo trong việc khắc phục sự suy thoái đạo đức xã hội hiện nay*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại”. Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
79. Nguyễn Minh Ngọc (2019), *Hành vi tôn giáo của thanh niên Hà Nội và ảnh hưởng của nó trong mối quan hệ gia đình hiện nay*, Tạp chí Khoa học Xã hội, Số 11.
80. Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
81. Cao Nguyên (2020), *Đời sống xã hội của người Hmông theo đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Tôn giáo học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
82. Nhiều tác giả (2010), *Giáo hội giữa dòng đời*, Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
83. Nguyễn Phan Quang (1995), “*Vẫn còn đó sự hòa nhập đạo đức Phật giáo trong đạo lý dân gian Việt Nam*”, in trong *Đạo đức học Phật giáo*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
84. Thích Gia Quang (2001), “Vài nét về đạo Phật với nền giáo dục đạo đức xã hội”, Tạp chí *Nghiên cứu Phật học*, số 5.
85. Nguyễn Như Quang (2013), “Một số nhận định về cuộc thăm dò”, *Tuần báo Công giáo và dân tộc số 1937-1938*.
86. Ngô Quân (2010), “Ý nghĩa hiện đại của đạo đức tôn giáo Trung Quốc”, *Triết học*, số 1(224).
87. Nguyễn Duy Quý (chủ biên, 2006), *Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay: Vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia.
88. Lê Trần Quyên (2020), “Vai trò của đội ngũ chức sắc người Chăm Islam ở vùng biên giới tỉnh An Giang”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 6.
89. Hồ Tấn Sáng (2014), “Bàn thêm về ứng xử với tôn giáo và đạo đức tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện đại”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 07.
90. Trần Ngọc Sơn (2012), “Đạo đức xã hội và đạo đức tôn giáo- điểm tương đồng và khác biệt”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12 (114).

91. Semen Lyudvigovich Frank; Dịch và chú giải: Nguyễn Văn Trọng (2018), *Ánh sáng trong bóng tối: Trải nghiệm đạo đức học Kitô giáo và triết học xã hội*, Nxb Tri Thức, Hà Nội.
92. Nguyễn Vinh Sơn (2012), *Cơ sở giáo dục nhân bản* (tái bản bổ sung), Nxb Từ điển Bách khoa.
93. Dương Ngọc Tấn-Trần Thị Minh Thu đồng chủ biên (2015), *Nghiên cứu Hồi giáo và Hồi giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
94. Tạ Ngọc Tấn (chỉ đạo biên soạn, 2015), *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
95. Hà Ngọc Thọ (2005), “Cần phát huy những yếu tố tích cực của đạo đức tôn giáo trong xã hội ngày nay”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 1.
96. Hoàng Thị Thơ (2002), “Đạo đức Phật giáo với vấn đề xây dựng nhân cách con người Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
97. Phạm Huy Thông (2011), “Lối sống của người Công giáo Việt Nam: Quá trình từ theo đạo, giữ đạo đến sống đạo”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
98. Ngô Minh Thuận (2013), “Ảnh hưởng của giá trị đạo đức tôn giáo đến việc hình thành đạo đức lối sống của người Việt Nam hiện nay”, Nguyệt san *Công giáo & Dân tộc*, số 03 (219).
99. Nguyễn Tài Thư (1993), “Phật giáo và sự hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Triết học*, số 4.
100. Lê Minh Tiến và Cộng sự (2010), *Sống đạo của giới trẻ Công giáo TP. HCM hiện nay-Một khảo sát xã hội học*, in trong *Giáo hội giữa dòng đời*, câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình.
101. Tổng liên đoàn Lao Động Việt Nam: *Kế hoạch số 123/KH-TLĐ Tổ chức Cuộc thi “Công chức, viên chức, lao động viết về công tác dân tộc, tôn giáo”*, Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2021.
102. Nguyễn Quốc Tuấn (2016), *Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*. Báo cáo Tổng hợp đề tài cấp Nhà nước KX.03.11/11-15. Tài liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
103. Mã Phúc Thanh Tươi (2011), “Vài nét tương đồng trong Đạo đức tin lành và đạo đức truyền thống”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
104. Thích Nhật Từ (chủ biên, 2019): *Giáo dục đạo đức Phật giáo trong trường học và xã hội*, Nxb Hồng Đức.
105. Lê Bá Trình (2007), “Phát huy những điểm tương đồng của chủ nghĩa xã hội và tôn giáo để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
106. Nguyễn Quỳnh Trâm (2017), “Giá trị đạo đức trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt”, Tạp chí *Giáo dục lý luận*, số 260.
107. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại (2016), *Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại*. Kỷ yếu hội thảo quốc tế. Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội.

108. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Đạo đức tôn giáo và thực tiễn giảng dạy đạo đức tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
109. Đặng Nghiêm Vạn (1998), *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
110. Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
111. Phanxicô Salêsiô Lê Văn La Vinh, OP (2021), “Thực trạng gia đình Việt Nam hôm nay”, *Bản tin Hiệp Thông*, số 123, tháng 3&4.
112. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015): *Kết quả xử lý số liệu điều tra xã hội học của đề tài: Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam*. Tài liệu Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.